


**Đào Hiếu**

# KỂ TỬ ĐẠO cuối cùng

TRUYỆN DÀI

**nhà xuất bản**  
 **HOÀI NIỆM**

# Kẻ Tử Đạo Cuối Cùng

Đào Hiếu

[vietmessenger.com](http://vietmessenger.com)

## LỜI NÓI ĐẦU

*Đây là một câu chuyện hoàn toàn hư cấu, gần như không tưởng, không thể tồn tại trong cõi đời này.*

*Thế nhưng có một câu chuyện tương tự như thế đã từng xảy ra trong xã hội loài người ngót một trăm năm nay, có thể kể từ năm 1917, khi Lenin tiến hành cái gọi là "Cách mạng Tháng mười Nga", lập nên nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô-viết.*

*Cuộc cách mạng ấy cũng đã bắt đầu bằng một chủ nghĩa hoàn toàn hư cấu, không tưởng và không thể thực hiện được.*

*Tuy vậy nó đã thắng lợi, đã giành được chính quyền, và trong suốt gần một thế kỷ, nó đã chia đôi nhân loại thành hai thế giới mà nó là kẻ thống trị cái phần thế giới man rợ nhất, quái đản nhất và cũng khốc liệt nhất, cho đến ngày 26/12/1991 khi Liên Xô tan rã.*

*Giờ đây, không còn ai tin vào cái "cuộc cách mạng" hoang đường ấy, kể cả Việt Nam, nhưng tàn dư của nó vẫn còn thống trị một góc tối của hành tinh chúng ta như một thứ chất thải độc hại chưa thể tẩy sạch hết.*

*Câu chuyện giả tưởng này cũng thế.*

*Nó bắt đầu bằng một truyền thuyết hoang đường về một đạo cô xinh đẹp, nhiều phép lạ, nhưng đã có những trí thức, những nghệ sỹ, những chàng trai ưu tú... tôn thờ, ca ngợi và sẵn sàng chết vì nhân vật huyền thoại ấy.*

*Và cũng có những cuộc trả thù man rợ nhất của bọn cuồng tín để giành quyền độc tôn.*

*Đó là cuộc quyết đấu điên rồ, cuộc tương tàn ngu xuẩn, mà cho đến ngày nay vẫn còn tiếp diễn.*

**ĐÀO HIẾU**

## 1. NGƯỜI MUA VE CHAI VÀ NHẠC SĨ

Người mua ve chai ấy ăn mặc rất tàng, chiếc mũ vải rách đôi hờ hững trên đầu, tóc cứng và bần, chân đi dép da cũ mềm. Hắn đi qua đi lại trước căn nhà ấy đã ba bốn hôm nay, đôi mắt đục, mặt lơ đãng như người say rượu. Nhưng hắn không say. Đã mấy lần hắn thò đầu vô cửa nhà nhạc sĩ Phạm Hưng và hỏi:

- Ông có giấy vụn, sách báo cũ bán không?

Hưng lắc đầu. Nhưng hôm nay khi nghe hắn hỏi thì Hưng lại nghĩ ngay đến mớ sách cũ của mình, anh ngoắc hắn lại:

- Báo thì tôi không có, nhưng sách cũ thì nhiều. Cậu có mua sách tiếng Tây không?

Hắn không trả lời. Hắn đứng ngay cửa ra vào, mặt lạnh, cái nhìn dửng dưng như không. Hắn nhìn chăm chăm vào mặt gia chủ. Đến khi hắn định bước vào nhà thì Hưng ngăn lại:

- Cậu làm ơn bỏ dép bên ngoài.

Hắn bỏ dép. Hưng lại chỉ cái miếng chùi chân làm bằng xơ dừa và nói:

- Cậu chùi chân lên đây.

Hắn chùi chân. Chẳng có vẻ gì là khó chịu. Mặt thì cứ lạnh. Khi hắn đã bước vào trong nhà rồi, thì không nhìn đồng sách cũ mà nhìn quanh căn phòng, nhìn những tờ lịch, nhìn bức ảnh bán thân để trên nắp đàn piano của Hưng rồi nhìn ra cửa sau.

Hưng nhắc:

- Sách đấy.

- Ông có truyện chương không?

- Có một bộ Cô Gái Đồ Long.

- Có Lệnh Xé Xác không?

- Tôi không rành truyện chường lắm, Hưng nói, lại có một cuốn sách tên như vậy à?

Hắn ngược nhìn Hưng, cái nhìn đục ngầu, rồi nhắc lại từng tiếng:

- Lệnh Xé Xác.

Hưng mời hắn một miếng thuốc lá.

- Thôi, cậu cứ lựa đi. Mua hết càng tốt. Nhưng mà cậu có rành về sách cũ không đấy?

Hắn làm thinh, lật những trang sách bằng một ngón tay, ngón trở ồm nồm nắm khói thuốc lá vàng khè. Hắn lật một cách lơ đãng, lạnh lùng. Rồi chợt hỏi:

- Sách Tây ông có gì?

- Passager de la pluie, Le repos du guerrier... toàn chuyện tình và truyện trinh thám giật gân cả đấy.

Hắn cầm mấy cuốn sách lên, để qua một bên.

- Ông chỉ cho tôi cái toa-lét.

Hưng hơi ngạc nhiên vì cái vẻ lắc cắc của hắn, anh nhìn sững vào mặt hắn. Hắn đón nhận cái nhìn của anh không chút lúng túng. Rồi hắn cười. Nhếch một bên môi. Khi hắn cười, tóc gáy của hắn giật đến độ làm rung rinh vành mũ vải. Hưng cảm thấy khó chịu, anh nói:

- Không được. Toa-lét tôi đang cọ rửa.

- Không sao.

Hắn lại nhếch cười, lại lật lật mấy trang sách bằng cái ngón tay vàng khè của mình.

- Ông ở đây một mình à?

- Cậu hỏi để làm gì?

- Không có gì. Nhưng ông chỉ cho tôi cái toa-lét đi.

- Không được. Tôi đã bảo là đang cọ rửa. Cậu mắc tiểu hả? Thế thì ra tắm sau nhà.

Hắn đứng dậy đi liền. Khi hắn trở vô thì Hưng đã đứng sẵn ở cửa sau.

- Đợi chút. Khoan bước vào nhà đã.

Và anh lại chỉ cái miếng chùi chân bằng xơ dừa.

- Chùi thật sạch mới được.

- Nhà ông có ruồi không? Hắn vừa hỏi vừa bước vào.

- Cậu hỏi để làm gì?

- Không có gì.

Hắn nói và đi đi lại lại trong phòng một cách tỉnh bơ như nhà của hắn. Hắn đến soi gương rồi cười một cách man dại, sau đó hắn lại gần cây đàn piano, gõ mấy nốt, rồi lấy ngón tay quét lên mặt bàn, quét lên thành ghế dựa. Hắn nói:

- Không có một hạt bụi. Ông ăn ở sạch sẽ quá đáng.

- Tính tôi như vậy.

- Như thế chưa chắc đã sống lâu đâu.

- Nhưng những người ở sạch có nhiều khả năng sống lâu hơn những người ở bẩn chứ.

- Chưa chắc, chưa chắc. Thế ông không có Lệnh Xé Xác à?

- Tôi đã nói là tôi không rành về chuyện kiếm hiệp. Cuốn đó bây giờ cao giá lắm sao?

- Không hẳn. Nhưng ông nên tìm đọc cuốn đó.

- Cậu có vẻ cũng là người có học. Trước đây cậu làm gì?

- Theo ông thì tôi làm nghề gì?

- Không biết. Nhưng cậu có vẻ là một người bất phùng thời. Cậu bắt mắt chế độ hả?

Hắn cười:

- Chuyện đời, tôi bỏ ngoài tai.

- Vậy thì cậu quan tâm đến chuyện gì?

- Lệnh Xé Xác.

- Hình như cậu không được bình thường. Thôi, chúng ta nói chuyện như vậy cũng đã nhiều. Nói thực với cậu vì tôi thấy cậu cũng là người có học vấn nên tôi mới tiếp, chứ cái kiểu lắc lắc các như cậu làm người ta bực lắm đấy.

Hắn ném tàn thuốc ra cửa sổ. Một chút tro rơi lại trên nền gạch bông. Hưng gom nó lại. Người mua ve chai lấy năm cuốn sách, bỏ trong cái túi vải cũ, khoác lên vai, tay phải thọc vào túi quần, móc tiền đưa cho chủ nhà.

Hưng nhận tiền. Hắn bước ra cửa. Cứ thế hắn đi bộ tà tà giữa dòng xe cộ rộn rịp.

Hưng gom mấy cuốn sách còn lại, cột thành bó, nhét vào ngăn tủ rồi thay đồ đi phố.

Thành phố rộng thênh thang nhưng anh không đi đâu xa. Chỗ của anh là quán cà phê Hồng. Quán không sang trọng nhưng cũng không quá tồi. Có một chút vườn, một chút hoa, một chút bóng mát, vài cái ghế gỗ thấp.

Người Tàu già bán chạp phô ở đầu chợ đã ngồi sẵn ở cái bàn quen thuộc gần lối đi. Ly xây chừng trước mặt ông đã cạn và ông đã rót nước trà vào đó mà không cần tráng ly nên nước có màu đục của đất sét bần. Ông ta không hút thuốc nhưng hay hít dầu Nhị Thiên Đường. Hôm nay ông có xách theo một cái giỏ lát to đựng linh kính những dép nhựa, đồ chơi trẻ con.

Hưng chọn một góc kín đáo, càng xa lão Tàu già ấy càng tốt. Anh ngồi dưới bóng mát của cây chùm ruột. Những người khách còn lại đều lạ mặt. Bọn họ đang xầm xì với nhau. Nhưng Hưng thì im lặng. Anh bước vào quán không ai hay, và chỗ anh ngồi cũng khuất tịch.

Chủ quán là một người đàn bà sồn sồn, ăn mặc nâu sồng trông như một bà vải giữ chùa.

Quán không có nhạc. Và im lặng. Im lặng đến nỗi khách tới đây gần như không ai dám nói chuyện. Nếu cần nói thì thường họ chỉ thì thầm, hoặc khoa tay, lắc đầu, gật đầu hay mỉm cười.

Bàn ghế trong quán thì toàn bằng gỗ mộc, xù xì.

Đàn sau quán là một khu vườn có cây cổ thụ lá dày, tàn rộng, bên dưới là một cái hang đá lớn, vài chỗ có rêu phủ. Bên ngoài trông hoang phế nhưng bên trong là một căn phòng thoáng đãng, mặc dù không thấy có cửa sổ, nhưng dường như ánh sáng chiếu rọi vào bên trong qua những khe đá rải rác đâu đó. Tất cả tạo nên một không gian tĩnh lặng, cách biệt với thế giới bên ngoài.

Chủ của cái giang sơn đó là một cô gái trẻ ba mươi, nhan sắc vô cùng diễm lệ.

Tuy vậy, cô không phải là người của thế tục. Cô mặc áo tràng màu nâu, với mái tóc dài óng ả hiếm thấy, Tử Hồng trông giống một đạo cô.

Tử Hồng có thể hiểu là một đoá hồng màu tím. Thường ngày cô ngồi thiền ngay dưới bức tường đá, nhưng cũng có khi cô đi đi lại lại hay nằm trên chiếc võng gai.

Tuy nhiên vị đạo cô này không sống biệt lập. Hàng ngày cô tiếp các bệnh nhân nghèo đến chữa bệnh. Cô không cho thuốc, không bắt mạch, cũng không hỏi han người bệnh. Cô chỉ cầm tay họ, hoặc đặt tay lên đỉnh đầu họ giây lát. Và họ khỏi bệnh. Xong, đến lượt người khác.

Khách đến quán cà phê phần lớn là bệnh nhân của cô. Cô chữa bệnh không lấy tiền và cũng không nhận bất cứ quà cáp gì.

Mọi người đều nhớ ơn cô, nhưng không ai mê tín, bởi vì phong thái của cô giản dị, hoà nhã, thân thiện như một người bạn.

o

Phạm Hưng uống hết tách cà phê rồi bước vào hang đá. Anh không vái chào, chỉ lặng lẽ đến ngồi xếp bằng ngay góc bên phải của cái bệ đá đen, nơi đạo cô đang tọa thiền.



- Tôi đến đây không phải để chữa bệnh.
- Nhưng trái tim ông đang loạn nhịp.
- Tôi hồi hộp.
- Vì cái gì?
- Vì sư cô đẹp như thần tiên. Tôi chỉ muốn quỳ xuống và đánh lễ.
- Ở chỗ tôi không có Tam Bảo.
- Tôi muốn đánh lễ nhan sắc.
- Nhan sắc cũng là hư không.
- Nhưng tôi muốn nó tồn tại vĩnh cửu.
- Bằng cách nào?
- Bằng âm nhạc. Tôi sẽ cụ thể hoá nhan sắc thành giai điệu và tiết tấu. Tôi sáng tạo.

Đạo cô mở mắt, hất mái tóc dày như rừng của mình lên như một cơn sóng đen lấp loá và nàng bốc lên như một cánh chim lớn.

Nàng bước những bước khoan thai quanh chỗ Phạm Hưng ngồi rồi chợt dừng lại, đặt bàn tay lên đầu người đàn ông. Nàng hỏi:

- Bản nhạc của thí chủ đâu?

Phạm Hưng lấy trong ngực áo ra một cây hắc tiêu nhỏ. Tiếng sáo lan toả trong hang động như một áng mây mỏng manh, phiêu hốt như cụm sương giá lạnh.

Bên ngoài không ai nghe được tiếng sáo. Chỉ có đạo cô và những vách đá. Âm thanh chìm vào trong rêu đen, trong những tinh thể thạch anh lóng lánh, những vân đá sần sùi. Giai điệu mảnh khảnh của tấu khúc ngấm vào đá như những tín hiệu tạc vào một cung điện đầy bóng tối, ánh sáng và từ tính.

Khi ông ngưng thổi và đặt chiếc hắc tiêu xuống nền đá, trước mặt mình thì tất cả mọi vật trong hang đều bất động như hoá thạch.

Tử Hồng bước ra phía sau bụi đá đen, ở đó có một cây đàn đá chìa ra từ trong rêu. Nàng phất ống tay áo rộng để lộ một cánh tay trần trắng như tuyết trên đỉnh núi. Nàng gõ những ngón tay lên các phím đá, và lạ thay, giai điệu của chiếc hắc tiêu lúc nãy Phạm Hưng thổi, lại vang lên, nhưng với một thứ âm sắc long lanh, lạnh giá, ngân nga như ngọc gõ vào cẩm thạch.

Phạm Hưng kinh ngạc, quỳ mọp xuống, úp mặt trên nền đá. Dứt bản nhạc anh nói:

- Bạch đạo cô, bây giờ thì nhan sắc không phải là hư không nữa. Nó đã biến thành giai điệu và đã được lưu trữ trong vách đá.

Đạo cô hỏi:

- Vậy khi ta chết đi thì sao?

- Thì nhiều thế hệ sẽ đến đây. Sẽ chạm vào vách đá. Và giai điệu sẽ trôi lên. Và cô sẽ hiện ra, sẽ toạ thiền, sẽ đi lại trước mặt chúng sinh như bây giờ.

Tử Hồng nói:

- Thí chủ hãy đứng dậy.

Nhưng Phạm Hưng cứ quỳ mọp cho đến khi có tiếng lao xao ngoài cửa hang, ngó ra đã thấy một đứa trẻ dắt một người đàn bà mù lần từng bước đi đến. Phạm Hưng đành phải đứng dậy, vái chào rồi quay bước.

Đứa trẻ dẫn bà lão mù đến ngay chỗ Phạm Hưng lúc nãy.

Đạo cô đến ngồi trên phiến đá đen và ra hiệu cho đứa trẻ dẫn bà lão đến ngay trước mặt mình.

- Bà bị mù đã bao lâu rồi?

- Mười năm.

- Vì sao?

- Dạ thưa, vì chồng và các con đều chết ngoài biển, mất xác. Tôi đã khóc rất nhiều và mù.

Đạo cô nắm lấy hai bàn tay bà, siết chặt. Bà lão cảm thấy có luồng hơi nóng chạy dọc theo hai cánh tay và lên đến đỉnh đầu.

Đạo cô nói:

- Hãy tập trung vào luồng khí nóng. Hãy lắng nghe nó chuyển động.

Chung quanh hoàn toàn im lặng.

Chừng nửa canh giờ, Tử Hồng nới lỏng bàn tay, rồi rút trong túi áo tràng ra một dải lụa trắng, cột quanh mắt người đàn bà.

- Xong rồi. Hãy dẫn bà ra ngoài. Khi nào về đến nhà hãy mở dải lụa.

Đưa bé và bà lão sụp lạy đạo cô rồi ra khỏi hang.

Bệnh nhân kế tiếp là một cô gái cam tuy hãy còn rất trẻ.

Hôm nay những người xếp hàng trước cửa hang không nhiều. Họ đứng im lặng trong bóng mát dưới tàng cây cổ thụ. Những người uống cà phê thì đang quay nhìn bà lão bịt dải lụa quanh mắt nhưng không ai nói gì. Vài người chấp tay, ngửa mặt lên trời khấn vái gì đó nhưng tất cả đều im lặng.

o

Vài phút sau, một người bạn của nhạc sĩ Phạm Hưng xuất hiện. Đó là một nhà văn chưa ai biết tên tuổi mặc dù cũng có in vài ba cuốn sách. Ông ta dắt chiếc xe PC rách nát của mình xăm xăm vô quán, không nhìn ai, nên suýt tông vào bà lão. Nhưng bà đã dừng lại kịp. Rồi bà nói:

- Cháu ơi, bà vừa nhìn thấy cái bóng mờ của một người đàn ông, có phải vậy không?

Đưa bé ôm chầm lấy bà. Nó reo lên:

- Bà đã nhìn thấy rồi! A Di Đà Phật!

Nhà văn nọ không hề để ý tới hai bà cháu. Ông đến, ngồi đối diện Phạm Hưng. Cả hai người đều ba mươi bốn tuổi và đều độc thân. Hưng thì độc thân vì hay kén chọn và có cái vẻ ngoài khó gần còn

nhà văn độc thân vì nghèo và xấu trai. Họ ít khi lui tới chơi bời với nhau nhưng ở quán cà phê này thì họ thường ngồi chung.

Điều Lucky trên tay Phạm Hưng sắp tàn nhưng anh không ném đi. Anh lấy một điều thuốc mới, rút bớt một số sợi thuốc ra, chừa một khoảng trống, rồi nhét mẩu thuốc đang cháy vào điều thuốc mới, thế là anh có một điều dài ngoằn. Đó là trò chơi điệu nghệ của anh. Và đóm lửa trên môi anh không bao giờ tắt.

Nhà văn khoe:

- Mình có ý định viết về một tôn giáo mới, tôn thờ nhan sắc phụ nữ. Tại sao lại không thể có một tôn giáo như thế chứ? Ông thử nghĩ mà xem, chúa Giê-su cô đơn như thế, bất hạnh như thế mà vẫn là một giáo chủ.

- Vì hàng trăm triệu con người trên hành tinh này tin và thờ lạy ngài.

- Thoạt tiên không phải như thế, nhà văn nói, ngài có mười hai môn đồ nhưng gần như không có ai trung thành với ngài, hết lòng với ngài. Khi bọn quân lính của Hêrôđê đến vây bắt ngài xong, liền hỏi Phêrô, môn đồ thứ nhất của ngài: "Người có biết người này là ai không?" Phêrô đã chối là không biết. Và ông ta đã chối đến ba lần như vậy. Còn Giuđa thì đã bán Chúa để lấy ba mươi quan tiền. Ông thấy không, chúa Giêsu đã bị đối xử tệ bạc như thế, trong khi vị đạo cô này được quần chúng say mê, tôn thờ, sao không thể lập ra một cái Đạo chứ?

Hưng nhấp một ngụm cà phê và mỉm cười.

Bà chủ quán đến với một cái khay nhỏ, đặt hai phin cà phê đen lên bàn.

- Chào hai chú.

Bà nói và hỏi nhà văn:

- Hôm nay thầy có vào đánh lễ đạo cô không?

- Nếu đạo cô không quá mệt, tôi sẽ là người cuối cùng.

Phạm Hưng hỏi:

- Hôm nay anh gặp đạo cô để làm gì?
  - Tôi định viết một cuốn sách về cô ấy và tôi muốn xin ý kiến. Còn anh?
  - Lúc này tôi đã gặp và tấu cho cô nghe một nhạc phẩm.
  - Một ca khúc?
  - Không. Chỉ là một prélude soạn cho hắc tiêu.
  - Ý của nàng như thế nào?
  - Nàng chỉ nghe có một lần nhưng đã tấu lại bằng chiếc đàn đá một cách hoàn chỉnh. Nó như một bản thánh ca. Điều lạ là cây đàn đá đã lưu giữ được giai điệu của khúc prélude ấy.
  - Còn tôi thì muốn viết về Tử Hồng như một nhân vật huyền thoại. Vừa ca tụng nhan sắc vừa ca tụng sự màu nhiệm của nhân cách.
  - Chắc anh sẽ viết một trường ca?
  - Có thể tôi sẽ dùng bút pháp của kinh thánh...
  - Lúc này nghe Tử Hồng đàn, tôi nghĩ ngay đến hoàng hậu Nam Tử của nước Vệ thời Chiến Quốc khi nàng xướng họa cùng đức Khổng Tử.
  - Tôi nghĩ Nam Tử chỉ là một mỹ nhân của thế tục, còn Tử Hồng là một thánh cô, không thể so sánh được.
- Lúc này bệnh nhân đã về hết. Nhà văn Lê Đạo bèn đứng dậy, theo lối mòn, đi giữa hai hàng cây dẫn vào cửa hang.
- Chào nhà văn - đạo cô vẫn ngồi im trên bục đá - ông lại muốn nói về cuốn sách của ông chứ gì?
  - Tôi đang lo sợ. Sợ không đủ tài, sợ ngòi bút quá thô thiển không diễn đạt được...
- Lê Đạo ngồi xếp bằng trước mặt đạo cô. Khi ông định cúi xuống đánh lễ thì Tử Hồng cười thành tiếng và đứng dậy. Nàng bước lại chiếc võng gai, nằm xuống. Nhà văn hướng về phía ấy. Đạo cô hỏi:
- Ông sẽ viết những gì?

- Cô đã đọc kinh Tân Ước chưa?

- Tân ước là những câu chuyện kể của nhiều người. Tôi nghĩ đó là thần thánh hoá. Vừa nhập thể vừa siêu hình.

- Nhưng cô cũng có thể làm cho người câm nói được, người mù sáng mắt?

- Đó chỉ là nhờ nhân điện. Anh có nghĩ tôi là một bà lang vườn không?

- Không. Tuyệt đối không dám. Nếu như tôi có thể gọi em là Thánh Cô. Thực ra đối với tôi, những khả năng chữa bệnh của em không quan trọng lắm mà là nhan sắc. Tôi biết nói sao bây giờ? Như một bông hoa? Như một tinh thể tuyết giữa không trung? Như một đoá quỳnh lộng lẫy? Tử Hồng ạ, em đẹp đến sửng sờ. Vẻ đẹp ấy làm cho vạn vật phải khép nép.

Tiếng cười của đạo cô vang lên lấp lánh như tiếng của băng tan trong vách đá.

- Vạn vật phải khép nép?

- Vâng, không chỉ tôi và các bạn tôi mà cả cây cỏ, hoa lá, chim muông và suối nguồn, rừng núi. Và cả những đám mây, những ngọn gió...

- Tất cả những sự thần thánh hoá đều giả. Tôi chỉ là một người bình thường và tôi muốn được xem như một người bình thường.

Tử Hồng ngồi dậy nhưng vẫn ở trên võng, hai bàn chân trần đặt trên nền đá.

Nhà văn Lê Đạo chợt như rơi vào cơn mê. Ông thấy mình đang bồng bênh như nổi trên một đám phù vân, và hoảng hốt khi thấy cỏ từ trong kẽ đá đang vươn dài ra quanh những đầu ngón chân trắng hồng của đạo cô.

Cỏ mảnh mai, xanh biếc và toả hương thơm ngát. Rồi những cánh hoa trắng nhỏ mọc chi chít quanh lá cỏ, cứ đùn lên, đùn lên, bỗng chốc biến thành đám mây khi đạo cô nhẹ bước đến trước mặt nhà văn.

Lê Đạo khóc nức nở. Đạo cô đưa bàn tay mềm mại của mình vuốt mặt ông rồi xoè ra, tức thì những giọt nước mắt trong lòng bàn tay cô biến thành những tinh thể bông tuyết lấp lánh.

Đạo cô tung chúng lên cao. Lập tức bông tuyết bay rợp trong hang động lạnh giá và đầy ánh sáng. Đạo cô đặt hai bàn tay lên vai nhà văn.

- Đó chỉ là ảo giác. Hãy xuất định! Đạo cô nói. Hãy bước ra khỏi cơn mê. Đó là sân si. Ông có biết không?

Lê Đạo choàng tỉnh, vịn vách đá đứng dậy.

Cho tới khi bước ra khỏi cửa hang, đến ngòi cạnh Phạm Hưng, nhà văn vẫn còn ảo đảo. Phạm Hưng châm cho bạn thuốc.

- Ông si quá rồi. Ông có muốn lấy Tử Hồng làm vợ không?

- Tôi biết anh muốn như thế Hưng ạ, còn tôi thì không. Tôi yêu cô ấy như yêu một vì sao. Nó lung linh sáng, nó như hạt ngọc đánh trên trời đêm, mãi mãi không bao giờ mình nên chạm tới.

- Anh nói giống như trong tiểu thuyết điểm tình cổ điển.

- Đừng chế diễu. Tôi là nhà văn mà, tôi biết anh cũng đang chết mệt vì cô ấy. Và anh chỉ muốn cưới cô ấy làm vợ, phải không nào?

- Cưới vợ à? Chỉ nghe hai tiếng ấy không, đã thấy mệt rồi. Cứ tưởng tượng trong nhà mình bỗng nhiên có một phụ nữ đi đi lại lại, rồi lục đục trong bếp, rồi hỏi tiền chợ, rồi kêu đói bụng, kêu đi ăn phở, đi xem ca nhạc. Mình đang ngồi làm việc, đang suy nghĩ thì réo lên, anh ơi, anh sửa dùm em cái bếp điện... thì chán chết đi được.

- Đừng làm bộ. Tôi nhìn thấu suốt tim đen của anh.

Phạm Hưng vỗ vai nhà văn, anh nói:

- O.K. Nếu tôi cưới được cô ấy thì sao?

- Anh sẽ không bao giờ cưới được cô ấy.

- Tại sao?

- Vì nhan sắc ấy chỉ để chiêm ngưỡng, thờ lạy và cầu nguyện chứ không để chiếm hữu.

Phạm Hưng uống cạn tách cà phê, vò nát bao thuốc rỗng không, ném đi.

- Hãy đợi đấy, anh nhà văn ạ. Bây giờ tôi về. Anh cho phép tôi trả tiền nhé.

- Anh cứ trả phần anh đi. Còn tôi, tôi cần ngồi lại đây một lát nữa.



## 2. ĐỘT NHẬP CĂN HỘ CỦA NHÀ VĂN

Lê Đạo leo bốn tầng lầu của khu tập thể và đứng thờ dốc trước cửa căn phòng nhỏ bé của mình.

Khi cánh cửa phòng mở ra, anh giật mình khi nhìn thấy một người thanh niên ăn mặc xoàng xĩnh, đầu đội chiếc mũ vải sờn rách đang ngồi im như tượng nơi chiếc ghế mây đặt cạnh bàn viết của mình. Anh ta không đứng dậy và cũng không chào chủ nhà, không nói một lời. Anh ta nhìn Lê Đạo bằng đôi mắt mệt mỏi, buồn bã. Lê Đạo hỏi:

- Anh làm gì ở đây?

- Tôi muốn gặp ông.

- Nhưng ai cho phép anh vào nhà tôi trong khi tôi đi vắng? Anh định giờ trò gì thế?

- Ông đừng nổi nóng, người khách lạ nói, tôi không phải là kẻ trộm đâu.

- Thế anh vào nhà tôi để làm gì?

Người lạ lấy thuốc lá ra hút rồi đứng lên, đi đi lại lại trước mặt Lê Đạo, hai ngón tay vàng khè kẹp điếu thuốc vung lên trong khoảng không.

- Ông xem xét lại đồ vật trong nhà đi. Tất cả còn nguyên vẹn. Nếu tôi là kẻ trộm thì tôi đã ra đi trước khi ông về.

- Nhà tôi cũng chẳng có gì để anh ăn trộm đâu, nhưng anh không được quyền vào nhà tôi một cách lén lút như thế.

Người lạ dừng trước tấm lịch, lật lên coi và nói:

- Tôi chẳng lén lút. Tôi đợi ông về mà.

- Nhưng lẽ ra anh phải đứng đợi tôi ngoài hành lang. Chìa khóa đâu anh mở cửa phòng tôi?

Người lạ thọc tay vào túi quần lấy ra chiếc chìa bằng đồng dài như cây bút bi đưa cho Lê Đạo.

- Tôi tìm thấy nó trong chậu hoa ngoài hành lang.

Lê Đạo cởi giày, ném mạnh xuống sàn:

- A, té ra anh đã theo dõi, rình rập tôi từ lâu rồi. Anh là ai? Và anh muốn gì?

Người lạ trở lại chiếc ghế mây lúc nãy.

- Ông yên tâm, tôi không phải là công an đâu.

- Có là công an tôi cũng chẳng sợ vì tôi sống trong sạch. Nhưng này, anh phải nói cho tôi biết anh là ai chứ. Tôi không có thói quen tiếp những người mà tôi không biết.

Người lạ không có vẻ gì là nao núng. Anh ta chậm rãi mở khóa kéo xách tay, lôi ra một cái phong bì, đưa cho Lê Đạo. Nhà văn tiếp lấy mở ra, thấy bên trong có một tấm ảnh cỡ sáu chín.

- Ông nhận ra người trong ảnh chứ? Người lạ hỏi.

Lê Đạo lặng thinh nhìn tấm ảnh rất lâu. Anh hỏi:

- Anh chụp lên hình tôi để làm gì?

- Ông đang ngồi buồn bã, ngồi một mình nơi ghế đá trong công viên vắng người. Ông đang nhớ, đang khóc thầm phải không?

Lê Đạo đập bàn giận dữ.

- Chuyện đó không liên quan tới anh! Tôi nhớ ai mặc xác tôi. Anh có quyền gì?

Người lạ cười khô một tiếng, ngấm ngĩa cơn giận của chủ nhà một cách thích thú.

- Tôi là một nhà nhiếp ảnh tài tử, nhưng tôi rất thích săn những tấm ảnh nghệ thuật, nhất là những ảnh diễn tả nội tâm. Ông thấy nó có đẹp không? Ông có muốn xem nữa không. Có một bức tôi rất thích. Chụp hai người đứng trú mưa dưới một mái hiên trong một buổi sáng ảm đạm.

- Hai người nào?

- Một trong hai người là ông. Ông có muốn xem không?

- Anh cút đi. Chẳng xem xiếc gì cả. Tôi đang bận.

Lê Đạo ném tấm ảnh lúc nãy trả lại cho chàng trai lạ mặt và thay quần áo. Người lạ lại nói:

- Tôi chưa đi được. Tôi còn nhiều chuyện muốn nói với ông.

- Nhưng tôi chẳng có chuyện gì để nói với anh cả. Anh đi đi!

Người lạ lại lôi từ trong xách tay ra một cây bút bi.

- Cây bút này của ông?

Lê Đạo nhìn cây viết Parker có khắc tên mình. Ông nói:

- Dường như tôi đã bỏ quên nó ở đâu đó.

- Trong quán cà phê Hồng phải không?

- Có lẽ. Anh muốn tôi chuộc lại chớ gì?

- Tôi trả lại cho ông.

Và anh ta đặt cây bút trước mặt nhà văn.

- Cám ơn, Lê Đạo nói, bây giờ thì anh có thể đi.

- Tôi sẽ đi. Nhưng xin hỏi ông câu này. Tối thứ bảy tuần rồi, lúc mười giờ ba mươi lăm phút ông có dắt chiếc xe PC đi ngang qua căn nhà số 324 đường Điện Biên Phủ phải không?

- Tôi không nhớ. Nhưng anh hỏi cung tôi đấy à?

- Sao ông lại không nhớ được. Ông không nhớ căn nhà ấy thì ai nhớ. Ông đã dắt xe đi rất chậm và nhìn lên cửa sổ, chỗ có ánh đèn. Đúng không?

- Có thể lúc ấy xe tôi bị chết máy.

- Không chết máy. Bằng chứng là sau đó, khi đi qua khỏi căn nhà một đoạn thì ông lại lên xe và chạy đi.

Nhà văn bắt đầu thấy mệt mỏi vì cái con người lì lợm quái đản này. Anh lên giường nằm và nhắm mắt lại. Nhưng bên tai ông cái giọng hỏi cung lạnh lùng ấy lại vang lên:

- Sáng thứ năm tức là ngày hôm qua lúc chín giờ kém năm phút ông có mặt trong chợ Bến Thành. Đầu tiên ông mua một cái kẹp tóc bằng đồi mồi giá một ngàn đồng, sau đó ông mua một bàn chải đánh răng hiệu Colgate giá hai trăm và cuối cùng ông đến cửa hàng quần áo mua một chiếc áo pull có vẽ hình một con chim ruồi giá bốn ngàn phải không?

Nhà văn vẫn nhắm mắt, rồi anh xoay người úp mặt vào gối, lấy tay bịt cả hai tai lại. Tuy vậy cái giọng lạnh lùng kia vẫn vang lên:

- Lúc chín giờ sáng ngày...

- Thôi, thôi! Nhà văn vùng dậy. La lớn. Rồi bỗng nhiên lòng anh chợt nguội lạnh, dừng đọng như không có chuyện gì, như những điều này giờ diễn ra chỉ là một trò đùa dai.

Nhà văn đến bên cạnh chàng trai, vỗ vai anh ta và nói:

- Thôi, dẹp những chuyện ấy đi nhé. Để tôi pha cà phê cho bạn uống. Tôi có cà phê chồn ngon tuyệt vời.

Người lạ im lặng, không tỏ vẻ bằng lòng mà cũng không phản đối. Anh ta lấy cái mũ mềm xuống cầm nơi tay, vuốt vuốt những chỗ sờn rách rồi nhíu mày, gương mặt hằn lên nét khắc khổ, đau đớn. Và trong khi nhà văn lui cui pha cà phê, anh ta lấy chiếc dép da lên sẫm soi cái gót đã mòn vẹt, rồi khi nhận ra có một cái đinh đã lung lay, anh ta cố sức nhổ nó ra, bỏ vào lòng bàn tay, trở qua trở lại, thấy thấy mấy cái rồi bỏ nó vào cái gạt tàn thuốc.

Nhà văn mời anh ta đến ngồi đối diện mình. Cà phê nhỏ xuống trong ly những giọt long lanh đen tuyền và chậm chạp. Lê Đạo khui một gói Ruby đầu lọc mời khách. Khi cả hai điếu thuốc cháy lên và khói bay tản mạn trong phòng, nhà văn mới ngấm ngấm diện mạo của chàng trai trẻ.

Nếu như không có cái nhìn u ám kia thì đó là một khuôn mặt có thể nói là đẹp trai, nơi khóe miệng có một nét gì đó rất duyên dáng. Lê Đạo hỏi:

- Năm nay cậu bao nhiêu tuổi rồi?

- Hai mươi lăm.
- Cậu đã có gia đình chưa?
- Có làm gì. Nhưng mà tôi không thích cách xưng hô của ông đâu.

Nhà văn cười:

- Xin lỗi. Uống cà phê đi. Anh là một nhà nhiếp ảnh thực đấy chứ?
- Có thể như thế.
- Anh nên tổ chức một cuộc triển lãm ảnh nghệ thuật. Anh còn trẻ mà, còn nhiều triển vọng. Nhưng dường như anh có điều gì buồn lắm phải không? A, chắc là chuyện tình yêu chứ gì?
- Không. Tình yêu đối với tôi vô nghĩa.
- Như thế chắc là anh rất chú tâm vào nghệ thuật nhiếp ảnh. Anh nghĩ gì về những nhà nhiếp ảnh lớn như Nguyễn Cao Đàm, Võ An Ninh?
- Họ là những bậc thầy. Tôi rất mê những bức chụp cồn cát của Nguyễn Cao Đàm.
- Anh có bức nào chụp cồn cát không?

- Nhiều lắm, tôi là dân Phan Thiết mà. Đúng ra là dân Mũi Né. Tôi sinh ra và lớn lên ở đó. Đó là xứ của biển và cồn cát. Chưa có cái gì trên đời này kỳ diệu bằng cồn cát đâu ông ạ. Nó mênh mông và biến ảo vô cùng. Buổi sáng vừa thấy nó lặn tăn như sóng biển, đến trưa nó đã nhấp nhô uốn lượn như thung lũng, như núi đồi, đến chiều, khi hoàng hôn sắp tàn thì cồn cát mang đầy những đường nét gợi cảm của thiếu nữ khỏa thân. Đó là chưa nói đến những đêm trăng và những cơn bão cát mù mịt. Ông không thể tưởng tượng được sự biến ảo kỳ lạ của cồn cát đâu.

Trong lúc anh ta say sưa diễn tả, cái vẻ u ám trong đôi mắt chợt biến mất và anh trở nên một con người dễ thương lạ lùng. Nụ cười của anh cũng khác, hồn nhiên như trẻ thơ.

Lê Đạo nói:

- Anh là một người có tâm hồn, anh bạn ạ. Nhưng tôi vẫn thấy anh có một điều gì đó rất u uất. Bây giờ coi như chúng ta đã là bạn của nhau rồi, anh có thể cho tôi được chia sẻ phần nào nỗi u uất của anh không?

- Không. Không bao giờ. Giọng chàng trai chợt thay đổi hẳn. Chính tôi đã sống bằng sự u uất ấy đấy. Không có nó thì tôi sẽ chết.

Lê Đạo cảm nhận một điều gì đó rất ghê gớm trong câu nói ấy. Lúc này anh tưởng là mình đã có thể hiểu được chàng trai còn bây giờ thì không. Nhưng thực sự lòng anh muốn chia sẻ điều bất hạnh bí mật của người khách lạ trẻ tuổi. Lê Đạo nói:

- Anh còn trẻ lắm. Anh hãy quên nỗi buồn của mình đi. Nghệ thuật cũng là một điều kỳ diệu lắm. Nó có khả năng cứu rỗi, như đức tin vậy.

- Ông không hiểu gì về tôi cả. Tôi chẳng cần sự cứu rỗi, cũng chẳng cần đức tin.

- Thế anh cần cái gì?

Người khách cười khẩy.

- Tôi cần cái gì làm sao ông biết được.

- Chúng ta lại luẩn quẩn rồi. Anh hãy nói tiếp về cái còn cát của anh đi.

- Không. Lúc này tôi nói thế là tôi điên đấy. Tôi có những lúc giống như lên đồng, giống như có một người nào khác trong tôi đang nói.

- Nhưng tôi lại thấy lúc này khi anh diễn tả về còn cát thì anh mới thực là anh. Còn bây giờ thì...

Chàng trai đưa tay ngăn nhà văn lại.

- Không. Bây giờ mới chính là tôi. Tôi không bao giờ quên, không bao giờ tha thứ...

- Tha thứ ai?

- Không bao giờ tha thứ.

Nhà văn thờ dài. Tách cà phê đã cạn, anh rót trà cho chàng trai rồi nói:

- Tôi hiểu anh. Và hứa sẽ không xen vào chuyện riêng của anh nữa.

Chàng trai chợt bật lên cười ha hả như điên dại.

- Ước gì đó chỉ là chuyện riêng của tôi! Ông là nhà văn mà ông chẳng hiểu gì hết.

- Chẳng lẽ chuyện của anh có liên quan đến tôi à?

- Biết đâu đấy. Nếu ông viết chuyện này thành sách thì dĩ nhiên là có liên quan tới ông.

- Nhưng đó chỉ là chuyện văn chương, nào phải chuyện có liên quan tới ai đó ngoài đời.

- Thôi, tạm cho là như vậy. Chàng trai đứng lên đưa mắt nhìn ra cửa sau. Ông chỉ cho tôi cái toa-lét. Rồi tôi sẽ kể cho ông nghe chuyện một vụ án ly kỳ để ông viết tiểu thuyết. Hiện nay đang thịnh hành chuyện vụ án lắm mà.

Nhà văn vừa ngáp vừa nói:

- Tôi chẳng quan tâm đến các vụ án. Toa-lét ở cuối hành lang phía bên trái.

Tuy vậy chàng trai vẫn không rời khỏi ghế và không có vẻ gì là anh ta sẽ rời khỏi ghế. Lê Đạo bèn nhắc lại lời chỉ dẫn của mình nhưng anh ta đã nói:

- Thôi, không cần toa-lét. Này ông, ông không thích những vụ án mạng à?

- Tôi không quan tâm.

- Ông sợ chúng chứ gì?

- Tôi ghê tởm.

- Ông nghĩ gì về cái chết?

- Những điều tôi suy nghĩ về cái chết tôi không thể chia sẻ với cậu được đâu.

- Ông đừng gọi tôi như thế. Ông cho rằng làm người phải chết cho hào hùng, chết cho có ý nghĩa, chết cho xứng đáng chứ gì?

Lê Đạo lặng thinh. Và cứ ngồi lặng thinh như thế rất lâu. Rồi anh nói mà không nhìn chàng trai, vì anh không định nói với chàng trai:

- Cái chết chính là quê hương điều tàn nhất của mỗi con người. Đó là điều đáng nói. Chứ không phải chết như thế nào mới là điều đáng nói.

Chàng trai nhìn Lê Đạo trân trối rồi cầm lấy cái mũ mềm. Nhà văn chìa tay cho anh ta bắt, anh ta nói:

- Nhưng rồi ông cũng sẽ chết. Cả tôi nữa. Phải không?

Lê Đạo buông cái bàn tay lạnh lẽo kia ra, anh không trả lời câu hỏi ấy.



### 3. KẼ MAI PHỤC TRONG THÙNG GỖ

Nguyễn Xuân Đắc là một nhà điêu khắc trẻ, cao lớn, khỏe mạnh, tuy không đẹp trai lắm nhưng rất đàn ông. Anh vào quán cà phê Hồng lúc ba giờ rưỡi chiều và ngồi đến bốn giờ thì đi.

Lúc dắt chiếc Honda 67 ra cổng, anh suýt tông vào một ông khách đang bước vô quán. Ông khách đó là lão chủ tiệm chụp pho người Tàu. Đắc nói xin lỗi, ông già cười hề hề:

- Chào chú em.
- Chào ông Hoàng Bá. Ông chủ đi uống cà phê trễ vậy?
- Ngộ bạn lắm. Có chuyện gì gấp không, vô đây nói chuyện chơi.

Đắc quay xe lại. Hai người ngồi nơi chiếc bàn ở cuối sân. Ông Hoàng Bá gọi hai cái xây chừng rồi móc chai dầu Nhị Thiên Đường ra hít. Lão mới ngoài năm mươi nhưng vì dáng người nhỏ thó gầy đét nên trông già xạm.

Lão hỏi:

- Chú em đi đâu mà gấp vậy?
- Đi tắm hơi. Ông chủ đi hôn, tui chờ đi?

Hoàng Bá vén cái áo sơ mi bằng tơ tằm lên, xoa dầu vô lỗ rún.

- Thôi, thôi... Ngộ già rồi. Không ham.
- Già thì mới cần đi tắm hơi. Tắm xong khỏe liền, không cần dầu Nhị Thiên Đường.

Nhưng Hoàng Bá cứ lắc đầu.

- Thôi, thôi. Ngộ tu dồi.

Câu chuyện đang rôm rả thì thấy đạo cô từ trong hang đá đi ra, chiếc áo tràng màu nâu già đã bạc màu nhưng mái tóc dài của nàng thì ngời lên trong ánh nắng xé như một vàng hào quang lộng lẫy.

Lão Hoàng Bá nói:

- Hôm nay có ít bệnh nhân, đạo cô về sớm quá. Cậu đưa cô về nhà đi.

- Tôi không dám. Tôi chưa hề nói chuyện với đạo cô lần nào.

Rồi Đắc im bặt. Anh đã ngủ với cả chục người đàn bà, đã sờ sảng với biết bao nhiêu thiếu nữ vậy mà lúc gặp đạo cô là anh sợ. Nhìn lên thì nhìn say mê mà đối mặt thì không dám. Sắc đẹp của cô làm anh rung động, rung rờ.

Đắc nhìn xuống đất, lại thấy mấy ngón chân trắng hồng của cô gái, tim anh hồi hộp và anh chỉ muốn bỏ đi.

Lúc cái bàn chân xinh đẹp kia biến mất ngoài ngõ, Đắc mới choàng tỉnh, hấp tấp đứng dậy. Nhưng khi ngồi lên xe, đạp máy, Đắc lại không muốn đi tít hơi nữa. Anh cứ lang thang trong phố một lúc rồi ghé vào quán nhậu, kêu hai chai bia và một đĩa mồi, ngồi lai rai một mình. Gần năm giờ anh ghé nhà một cô bạn gái vừa lúc cô cũng đi đâu về.

- Khoan vào nhà đã, Đắc nói, đi với anh một lát đi.

- Đi đâu?

- Đi quanh quanh chơi.

- Em không đi đâu. Anh lại dụ em chớ gì.

Đắc nắm tay cô gái, nhìn một cách tình tứ:

- Thôi mà, lên xe đi.

Cô gái lên ngồi phía sau. Đắc chạy quanh quanh một lát rồi quẹo sang đường đi Gò Vấp.

- Anh đi đâu vậy?

Đắc vuốt ve cái đùi của cô bạn và nói:

- Lại chỗ cũ.

- Thôi, em không chịu đâu. Anh chỉ đến với em vì mục đích đó thôi chớ gì. Mới uống bia phải không?

- Uống có một chai, ăn thua gì. Nhưng mà anh nhớ em, anh yêu em lắm.

- Ai mà anh chẳng yêu. Bỏ tui xuống đây đi. Tui đi xích lô về.

- Thôi mà, Đắc năn nỉ, Tụi mình đã từng yêu nhau như thế. Em cho là chuyện qua đường sao?

- Chớ gì. Anh ngủ với biết bao người. Em tởm anh lắm.

- Nói bậy. Đừng có ghen như thế. Tình cảm giữa chúng mình có gì thay đổi đâu.

Đắc cứ gọi chuyện, cứ nói, cứ tán, thế là cô gái quên chuyện đòi về, tới khi đến địa điểm thường lệ thì cô mới kêu lên:

- Em không vô đâu.

Nhưng Đắc cứ đi gọi xe. Lúc trở ra anh cầm lấy tay cô gái và nói:

- Thôi mà, gây gổ giữa đường người ta cười cho.

Anh vuốt lưng cô và đẩy nhẹ cô đi.

Bao giờ sau khi làm tình xong cô gái cũng khóc và nói:

- Anh là thằng khốn nạn. Anh chỉ thích cái trò này chớ anh có yêu em đâu.

Đắc hôn cô, cài nút áo cho cô và nói:

- Đừng nói thế. Anh yêu em.

Rồi anh ôm và hôn. Cô gái ôm anh thật chặt, cắn anh đau điếng bả vai. Mà vẫn khóc.

Trên đường về, Đắc ghé một quán phở. Cô gái hỏi:

- Vô đây làm gì?

- Em ăn một chút đi. Uống sữa tươi nhé.

- Anh trả công cho tôi đấy phải không?

- Khổ quá. Cứ nói thế.

Và anh gọi sữa. Tự nhiên cô gái nổi giận. Cô rút một đôi đũa trong ống ra, bẻ đôi và ném mạnh xuống đất.

- Anh đạt được mục đích rồi đó. Bây giờ thì đi đi, để mặc tôi.

- Có gì mà giận. Em uống sữa xong anh đưa em về.

- Không cần. Anh đi đi. Anh không đi thì tôi đi.

Và cô xô mạnh cái ghế, bỏ đi ra khỏi quán.

Người phục vụ đem phở và sữa đến. Đắc móc ví trả tiền, lên xe đuổi theo cô gái.

Nhưng cô đã biến mất.

Tự nhiên anh thấy buồn và lại nghĩ đến Tử Hồng, lòng cứ xót xa ray rức. Anh đứng giữa đường, không biết đi về đâu. Anh chán ngấy căn phòng của anh, chán ngấy tất cả. Anh phóng xe như bay giữa đường phố sáng choang ánh đèn, tự nhiên anh thấy mình ngu ngốc và lố bịch. Anh cho xe chậm lại rồi quẹo sang một con đường vắng hơn, tối hơn. Đi một lúc thấy lố nhố ba bốn cô gái ẩn hiện bên các gốc cây. Đắc không thấy ham muốn nhưng anh cũng ghé lại. Cô gái tà tà đi ra, cười cười.

- Đi không? Cô ta hỏi.

Đắc im lặng rút một điếu thuốc, đốt lên. Rồi nghĩ sao anh rút tiếp một điếu nữa đưa cho cô gái, bật lửa cho cô ta. Anh vẫn ngồi trên xe. Cô gái bá cổ anh, phun khói vào mặt anh. Anh chợt nhận ra đôi mắt cô gái trắng dã trong đêm và anh hoảng sợ. Anh móc năm trăm đồng cho cô ta rồi vụt xe đi, lăm bằm chửi thề. Lúc ấy tự nhiên anh nghĩ đến người đàn bà bán chả giò ở đường Võ Thị Sáu và anh chạy đến đó.

Mười giờ đêm, tiệm đã đóng cửa. Anh dựng xe và bấm chuông gọi. Phía trong có tiếng dép lẹp xẹp đi ra rồi một đôi mắt xuất hiện ở khe cửa.

- Cho anh vào với.

- Đồ quý, người đàn bà sồn sồn nói, đi đâu biệt tăm vậy?

Đắc không trả lời. Anh đẩy cánh cửa sắt, dẫn xe vào. Người đàn bà đóng sập cửa lại. Hai người lên lầu.

Khi đã ngồi xuống giường, người đàn bà hỏi:

- Làm gì mà mặt ngầu quá vậy?

Đắc chẳng nói chẳng rằng, vồ lấy người đàn bà đồ sộ nọ. Bà ta cười khúc khích đầm thềm thụp vào ngực anh.

Anh dữ như một con gấu.

o

Sáng sớm Đắc thức dậy khi người đàn bà còn ngủ. Anh mặc quần áo vội vàng rồi lén lấy chìa khóa, rón rén đi xuống cầu thang, mở cửa, dẫn xe ra.

Trời còn sớm lắm. Thành phố còn ngái ngủ. Trên đường chỉ có vài ba người đi. Một người phu xích lô đạp xe từ đằng kia đi lại ho khan lên mấy tiếng. Đắc chạy xe chậm chậm. Khuôn mặt của đạo cô cứ ám ảnh anh, choán cả tâm trí anh. Tại sao cô gái lạ lùng ấy không hề để ý đến ai, cứ cười cười nói nói mà vô tình, mà hờ hững. Chắc giờ này Tử Hồng vẫn còn ngủ, cũng có thể đã thức dậy và chuẩn bị đến hang đá. Đắc lái xe mà không nhìn đường, miệng khô cứng và có vị đắng. Tự nhiên xe tới trước nhà Tử Hồng. Đối diện căn nhà là một cái bụi gỗ của người thợ sửa giày. Giờ này ông ta chưa dọn hàng ra, cái bụi gỗ vẫn còn đóng kín. Anh đậu xe lại ngay đó, dựng xe rồi đến ngồi trên cái bụi, lấy thuốc lá ra hút.

Buổi sáng se se lạnh. Căn phòng của Hồng ở trên lầu đã có đèn sáng và có tiếng tụng kinh. Anh vẫn ngồi chờ. Hút hết điếu thuốc, vẫn chưa nhìn thấy được bóng dáng của người đẹp nhưng Đắc không sốt ruột. Buồn tình anh quan sát cái bụi gỗ. Nó như cái thùng đựng trái cây đã gần như mục nát, chỗ nắp đậy có một cái khoen han rỉ, không có khóa, anh nghĩ chắc bên trong không đựng gì, nếu có cũng chỉ là mấy miếng da vụn, vài cái đế giày mòn vẹt, dăm ba cái quai dép đứt. Tự nhiên anh thấy tội nghiệp cho cái kiếp nghèo của người dân lao động. Anh chưa từng vá giày ở đây lần nào nhưng vì đây là cái bụi ở trước nhà Hồng nên anh biết rành người

chủ của nó. Một người thợ già, da bọc xương mà bền bỉ một cách kỳ lạ. Lần nào anh đi qua đây cũng thấy ông ngồi cặm cụi làm việc, buổi sáng thì ông mặc áo lính dày cộm, buổi trưa ông mặc áo thun ba lỗ để lòi cả xương ngực, xương vai. Có lúc ông ở trần, chẳng biết nhà cửa ở đâu, con cái ra sao.

Đắc lại nhìn lên căn phòng của Hồng. Vẫn ánh đèn, vẫn tiếng mõ lóc cóc. Năm giờ rưỡi sáng. Đắc gõ gõ ngón tay lên nắp cái bọc gỗ và hát vớ vẩn một câu gì đó. Thành linh anh nghe có tiếng rục rịch bên trong cái bọc. Rồi lại im. Lát sau lại rục rịch. Đắc đứng dậy, chờ đợi một lúc vẫn không thấy động tĩnh gì, anh tò mò mở nắp thùng lên và kinh hoàng nhảy lùi lại.

Một con người từ dưới đáy thùng gỗ bật dậy. Không phải lão già. Mà là một thanh niên trạc hai mươi lăm hai mươi sáu tuổi, đầu đội cái mũ mềm đã sờn rách. Người đó dường như Đắc đã gặp vài lần trong quán cà phê Hồng.

Anh ta nhảy ra khỏi cái bọc rất nhanh và đứng chống nạnh nhìn thẳng vào mặt Đắc, hỏi:

- Anh ngồi đợi ai đây?
- Đợi ai kẹ tôi. Đắc vừa đáp vừa quan sát anh ta.
- Anh có biết chỗ này là chỗ gì không?

Đắc hỏi lại:

- Cái bọc này của anh à?
- Không. Nhưng tôi hỏi anh có biết nơi này là nơi nào không?

Anh ta hỏi mà mắt nhìn trừng trừng, nhưng Đắc cứ tỉnh bơ, thản nhiên hút thuốc, rồi lại ngược nhìn lên căn phòng của Hồng. Người thanh niên nọ lặp lại câu hỏi.

Đắc cũng hỏi:

- Chắc đây là đất của anh?
- Gần như thế. Tôi báo cho anh biết, anh không được theo đuổi đạo cô nữa đấy.

Đắc cười:

- Anh là chồng cô Hồng chắc?

- Gần như thế.

- Gần như thế mà lại nằm chèo queo trong cái bọc gỗ này à? Đêm nào anh cũng nằm chầu chực trước nhà cổ như vậy chứ gì. Tôi phục anh đấy.

Chàng trai sấn tới muốn đánh nhưng kìm lại được. Còn Đắc thì cứ tỉnh bơ hút thuốc.

Chàng trai thọc hai tay vào túi quần nghênh mặt nói:

- Đừng có tự đắc. Rồi anh sẽ biết tay tôi.

Nói xong anh ta bỏ đi.

#### 4. NHỮNG MÔN ĐỒ ĐẦU TIÊN CỦA HỒNG ĐẠO

Nhạc sĩ Phạm Hưng, nhà văn Lê Đạo và nhà điêu khắc Nguyễn Xuân Đắc ngồi chung bàn nói chuyện về anh chàng đội mũ rách mà họ chưa biết tên, chưa biết tông tích, gốc gác ra sao.

Đắc nói:

- Mới sáng hôm qua tôi gặp nó.
- Gặp ở đâu? Hưng hỏi.
- Nó ngủ trong cái thùng gỗ trước mặt nhà Tử Hồng. Đêm nào nó cũng nằm canh ở đó.

Nhà văn Lê Đạo:

- Đúng là "Hồng" vệ binh.
- Nhưng cậu ta tên là gì vậy?
- Đâu biết, Đắc nói, cũng không rõ làm nghề gì.

Phạm Hưng:

- Hôm đến nhà tôi, cậu ta giả làm người mua ve chai. Ăn mặc rách rưới.

Nhà văn:

- Còn với tôi, cậu ta xưng là nhiếp ảnh gia, chuyên săn ảnh nghệ thuật. Ở đây có người nào bị cậu ta chụp hình chưa? Tôi bị mấy lần rồi đấy.
- Tay đó khùng quá mức, Đắc nói, gặp ai cũng quậy. Sáng hôm qua mình nghĩ cũng tội nghiệp, không thì đã dần cho nó một trận rồi.

Phạm Hưng:

- Tôi cũng rất ngại tay ấy. Nó gặp tôi lần thứ hai rồi đấy. Hôm trước, thấy Tử Hồng cứ đi bộ hoài, tôi chạy xe theo xin đưa về nhà nhưng bị từ chối, sáng hôm sau tôi bị nó chặn đường. Nó nói tui cảnh cáo ông lần thứ nhất. Nó hăm giết tôi.



Đắc nói:

- Nó cũng hăm giết tôi.

Nhà văn hỏi:

- Theo các anh thì cậu ta dám làm chuyện đó không?

Đắc nói:

- Dám thì nó không dám nhưng nó làm phiền mình. Bực lắm. Tôi nổi xung lên tôi đập cho mà chết.

Lê Đạo cười khì.

- Bọn mình cũng đã lớn tuổi rồi, toàn dân có học cả, thế mà cũng không tránh được những chuyện thường tình. Nếu gây sự đánh nhau, giết nhau, thật chẳng ra làm sao.

Đắc cãi:

- Nhưng mình có muốn thế đâu. Tại nó gây sự. Nó lấy quyền gì mà cấm đoán người này người nọ. Nó không phải chồng, cũng không phải người yêu, cũng không phải bà con thân thích gì. Thế thì nó cũng như bọn mình thôi chớ gì. Các anh nghĩ coi. Tôi đâu có phải là một thằng nhát gái, bồ bịch tôi thiếu gì, vậy mà gặp Tử Hồng tôi không dám mở miệng nói một lời nào. Trước sau một lòng tôn trọng không hề thất lễ. Còn nó thì ra lệnh cho người này, cấm đoán người kia, hăm he người nọ. Chịu sao được.

Hưng quay sang nhà văn.

- Anh Đạo này, theo anh thì mình nên đối xử với cậu ta như thế nào?

Nhà văn nói:

- Saint Exupéry có nói một câu như thế này: "Yêu nhau không phải là nhìn nhau mà là nhìn cùng một hướng". Ba anh em mình ngồi đây cũng cùng nhìn một hướng, đó là đạo cô. Cậu ta là người thứ tư cũng nhìn về hướng đó. Bốn người cùng chung một lý tưởng, hoàn toàn có thể thân nhau được lắm chứ. Theo tôi thì ta nên lập một cái Đạo. Trên đời này có biết bao nhiêu thứ đạo nhằm nhí, thế thì tại

sao một nhan sắc tuyệt vời, một con người từ bi bác ái như đạo cô lại không thể là một cái Đạo. Tại sao người ta có thể thờ lạy những pho tượng bằng đất mà lại không thể thờ lạy một nhan sắc toàn hảo, một nhân cách cao đẹp, một tấm lòng bồ tát. Tại sao hàng trăm triệu người có thể trung thành với những điều viễn vông mà lại không thể trung thành với một thánh cô có thật trên đời?

Cả Phạm Hưng lẫn Nguyễn Xuân Đắc đều cười ha hả mà rằng:

- Hảo a! Hảo a! Vậy thì bây giờ ta làm việc gì trước?
- Ta phải gặp và thuyết phục cho được cậu ấy.
- Gặp ở đâu?

Đắc nói:

- Tối nay ba anh em mình kéo nhau đến trước nhà Tử Hồng, chỗ cái thùng gỗ, gặp nó. Để coi anh nhà văn thuyết phục được nó không. Tôi cá với anh, nếu anh thuyết phục được, tôi sẽ xây ngay tại chỗ cái thùng gỗ ấy một thánh đường, có tháp chuông đằng hoàng.

Ba người bắt tay nhau, cả cười.

o

Đúng nửa đêm, họ đều có mặt bên cái bục gỗ của người thợ giày. Đắc xách theo một chai whisky, nhà văn đem theo một cái chén sủ men trắng rất đẹp và một con dao nhỏ cán bằng ngà voi xinh xắn. Đắc cầm con dao lên ngắm nghía.

- Anh đem theo con dao để làm gì vậy?

Nhà văn nói:

- Xưa, ba anh em Lưu Bị, Quan Công và Trương Phi kết nghĩa tại Vườn Đào đều có uống máu ăn thề. Nay ta vâng mệnh Trời lập Đạo há chẳng lấy đó làm gương sao?

Hưng nói:

- Anh nhà văn bày ra cái trò này hay đấy! Vậy thì Đạo của chúng ta lấy tên là gì?

- Theo ta thì nên lấy tên là Hồng Đạo. Vừa có nghĩa là "đạo lớn" vừa ứng với tên của đạo cô.

- Nhưng theo thiên nghi thì Đạo bao giờ cũng thờ một thánh nhân như Jésus, Phật Thích Ca, Khổng Tử hay Phật bà Quan Âm... còn chúng ta, chẳng lẽ lại thờ một mỹ nhân sao?

- Ta nói điều này có lẽ các người ngạc nhiên lắm, nhưng vai trò của người nữ, nhất là một mỹ nhân, rất quan trọng trong tôn giáo. Ví dụ như Phật bà Quan Âm.

Đức Quán Thế Âm Bồ Tát tiếng Phạn là Avalokitesvara, có nghĩa: Nghe thấu được tiếng kêu thẳm kín thiết tha từ chúng sanh trong thế gian mà đến cứu khổ.

Trong kinh BI HOA, đức Thích Ca Mâu Ni luôn luôn gọi đức Quán Thế Âm Bồ Tát là "Thiện-nam-tử" như vậy ngài vốn là nam nhân. Ngài cũng xuất thân là một thái tử con của vua Vô Trách Niệm, nhờ tu hành tinh tấn mà thành Phật.

Khi đạo Phật truyền sang Trung Hoa, vì hình ảnh người nữ luôn đem lại vẻ dịu dàng, triu mến của người mẹ, nhất là những nữ nhân có nhan sắc tuyệt vời như đạo cô, thì nhan sắc ấy có khả năng xoa dịu những vết thương thể xác lẫn tinh thần, hoá giải những phiền não, tuyệt vọng của chúng sinh, nên Quán Thế Âm Bồ Tát mới xuất hiện trong hình hài của nữ nhi. Phật giáo đại thừa gọi đó là "tùy duyên hoá độ".

Nguyễn Xuân Đắc chấp tay vái Lê Đạo.

- Đại ca thật là uyên bác.

Nhà văn nghiêm sắc mặt mà rằng:

- Từ thời Xuân Thu Chiến Quốc đến nay, loài người lập ra nhiều thứ Đạo. Đạo Lão thì lấy vô vi làm gốc, lấy cái bản thể tự nhiên của tạo hóa làm nền, đạo Khổng là đạo nhập thế, lấy Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín mà răn người, lấy Tam cương Ngũ thường mà quản lý xã hội. Đạo Phật tuy vô thần mà thâm sâu ảo diệu, Đạo Kitô tuy huyền bí mà gần gũi thân thiết với con người. Nay anh em chúng ta họp nhau

đây, vì một nhan sắc phi phàm mà lập đạo, thì cũng dựa vào cái lẽ "tùy duyên hoá độ" đó.

Phạm Hưng hỏi:

- Vậy mục đích của đạo ta là gì?

- Là Đạo Cứu Người. Là quảng bá công phu tuyệt kỹ của đạo cô, chữa bệnh cho dân nghèo.

Đắc hỏi:

- Có nghĩa là chúng ta thiên về khí công, về y lý hơn là giáo lý, đúng không?

- Ta cũng nghĩ như vậy. Phật giáo Tiểu Thừa có hai pháp môn tu tập là: Pháp Học và Pháp Hành. Pháp Học thiên về kinh kệ, Pháp Hành thiên về thực nghiệm.

- Tôi không rành về Phật giáo Tiểu Thừa, anh có thể nói rõ hơn về Pháp Hành không?

- Đó là những thực nghiệm. Ví dụ như tọa thiền. Khi thái tử Tất Đạt Đa tọa thiền trên bồ đoàn cũng chỉ thực hành Tứ Niệm Xứ mà thành chánh quả.

- Nhưng Từ Niệm Xứ là gì?

- Là Niệm Thân, Niệm Thọ, Niệm Tâm và Niệm Pháp. Sau 49 ngày đêm, ngài đã khai mở được huệ nhãn và thành chánh quả. Chúng ta không thể đạt tới cảnh giới ấy, nhưng chúng ta chỉ cần đạt tới năng lực của đạo cô là đã có thể trị bệnh cứu người.

Phạm Hưng hỏi:

- Nhưng đạo cô đâu phải là Phật tử. Cô ấy là một nữ đạo sỹ, tu theo Đạo Giáo (Taoism) phải không?

Lê Đạo:

- Không hẳn như vậy. Đạo cô là sự tổng hoà giữa Đạo giáo và Thiền tông của Phật giáo. Chính ba anh em chúng ta sẽ vận động thành lập một tu viện để đạo cô truyền đạt các pháp môn của mình.

Phạm Hưng đứng dậy, xá nhà văn một cái rồi khoanh tay hầu một bên.

Nguyễn Xuân Đắc thấy Hưng đã thần phục bèn bắt chước đứng lên chấp tay vái Lê Đạo rồi nói:

- Tôi là Nguyễn Xuân Đắc sinh năm Ất Mùi quê ở Vĩnh Long, nay vì ngưỡng mộ nhan sắc và thần thông của một người con gái huyền thoại mà nguyện trung thành với Hồng Đạo và xin được làm môn đồ thứ ba.

Đắc khấn xong cũng khoanh tay đứng hầu một bên, Lê Đạo nói:

- Nay ta được hai sư đệ tôn làm đệ nhứt môn đồ của Hồng Đạo, lòng tự thấy áy náy muôn phần, nhưng vì Đạo ta còn quá mới mẻ, môn đồ còn ít, nên ta nguyện sẽ đem hết sức cùng anh em làm cho lễ Đạo ngày càng được thấm nhuần rộng rãi trong lòng người. Vậy các sư đệ hãy cùng ta cắt máu ăn thề.

Nói xong Lê Đạo cầm con dao cán ngà lên cửa vô cổ tay mình một nhát, nhểu mấy giọt máu vô chén rượu Whisky. Hưng và Đắc cũng bắt chước làm theo. Khi máu của ba người đã hòa lẫn vào trong rượu, Lê Đạo liền kính cẩn nâng chén rượu lên ngang mày, rồi uống một ngụm. Uống xong anh trao chén rượu cho Hưng và nhắc:

- Các người nhớ chừa lại một phần tư.

- Để làm gì? Đắc hỏi.

- Lát nữa ta sẽ thu nhận môn đồ thứ tư.

Đắc nghe nói thì ngửa mặt mà cười trong khi Hưng vâng mạng uống một phần tư rồi đưa cho Đắc. Đắc bụng lấy chén rượu, ngửa cổ uống cạn. Hưng hoảng hốt nói:

- Sao người không chừa lại một phần tư?

Đắc đặt chén rượu xuống cái bục gỗ, cười ha hả. Đệ nhứt môn đồ Lê Đạo thở dài mà than rằng:

- Điềm gở rồi!

Đắc phát vào vai Lê Đạo một cái.

- Nãy giờ anh em mình đùa bao nhiêu đó đủ rồi. Hơi quá lố rồi đấy.

Lê Đạo cũng cười, rót đầy chén rượu uống cạn, rồi rót ly khác đưa cho Hưng.

Nhà văn nói:

- Hình thức là đùa chơi với nhau nhưng tinh thần là nghiêm túc đấy nhé. Lòng tôi tôn kính Hồng như thế đấy. Tôi muốn các cậu cũng kính yêu như thế.

Đắc nói:

- Anh làm như chỉ mình anh biết yêu. Tôi cũng yêu gần chết đây này.

Ba người bắt tay nhau. Lại uống. Đắc nói:

- Sao lâu quá không thấy nó về? Hay là nó đã nằm trong thùng rồi?

Hưng giở nắp thùng lên. Thùng rỗng không. Họ lại uống và chờ. Vừa chờ đạo cô xuất hiện bên cửa sổ vừa chờ chàng trai trở về.

Hơn một giờ sáng lúc ba người đã ngà ngà say thì chàng trai lếch thếch trở về. Chàng cũng say mềm lão đảo bước trên hè phố. Chàng vác trên vai một cái túi vải không biết đựng những gì trong đó. Khi đến gần cái bụi gỗ, thấy ba người đang ngồi uống rượu chàng dừng lại lè nhè hỏi:

- Đứa nào muốn chiếm chỗ của ta đấy?

Nhà văn reo lên:

- A! Anh bạn đã về.

- Môn đồ thứ tư đã về! Đắc cũng reo lên.

Chàng trai hơi khom người xuống, ngó vô mặt từng người một.

- Té ra là các người, các người cũng đáng bậc trượng phu đấy.

- Hay! Anh bạn nói nghe được.

- Được quá đi chớ, nhưng mà chiếm chỗ như thế là đủ rồi đấy. Bây giờ quý vị đi cho.

Nhà văn:

- Có gì mà vội. Đã gặp nhau đây ta hãy uống với nhau ly rượu đã.

Và anh rót cho chàng trai một ly đầy. Chàng đỡ lấy ly rượu, ngồi xuống, lảo đảo đến độ Đắc phải đỡ mới khỏi ngã. Tuy vậy chàng cũng uống cạn.

- Các ông muốn gì tôi? Chàng hỏi.

Nhà văn:

- Này anh bạn, đã là bạn rượu với nhau thì chúng ta không nên dối nhau làm gì. Ba anh em chúng tôi đây đều yêu mến đạo cô, nhưng chỉ yêu trong mộng tưởng. Bạn cũng yêu như thế, nào có khác gì. Phải không?

- Không. Không phải đâu, không phải đâu... (bỗng nhiên chàng ôm mặt khóc) Tôi yêu Hồng hơn các ông nhiều lắm. Tôi có thể chết vì cô ấy nhưng các ông có dám chết không?

Nhà văn nói:

- Điều đó không thể nói trước được.

Nhưng Đắc lại nâng tách rượu lên uống một hớp, đưa cho chàng trai rồi nói:

- Tôi dám. Chết quách là xong. Ai dám thì uống với tôi ly rượu này.

Tức thì chàng trai bưng ly rượu uống cạn, hào khí ngất trời. Chàng chụp lấy con dao, nhưng Hưng đã nhanh tay giành lại kịp. Lúc ấy chàng trai mềm rũ người ra, nhào tới ôm chầm lấy Đắc mà hôn rồi nói:

- Tôi thương anh lắm, anh Đắc ơi.

Đắc cũng ôm chàng trai rồi ngã lăn ra đất.

Hưng và Lê Đạo cũng đã gục rồi, mặt úp xuống nắp thùng gỗ.

Nơi căn phòng của đạo cô trên lầu đã không còn ánh đèn nữa. Hồng đang ngủ say và không hề hay biết gì về Đạo của mình và về những môn đồ đầu tiên vô cùng trung thành, sẵn sàng tử vì đạo.

Gần sáng, chàng trai tỉnh dậy, ngạc nhiên khi nhận ra mình đang nằm ở vỉa hè bên cạnh những người đàn ông xa lạ. Rồi chàng nhớ lại tất cả những chuyện đã xảy ra hồi khuya, những cử chỉ chàng đã làm, những câu chàng đã nói. Chàng thấy giận mình quá, rượu đã làm ta đàn độn tới mức đó sao. Ngu xuẩn và yếu đuối như một mụ đàn bà.

Chàng nhổ một bãi nước bọt xuống đất, mắt long lên sòng sọc nhìn ba người đàn ông đang ngủ.

- Không bao giờ, chàng lắm bầm, không bao giờ ta thỏa hiệp với các người. Đừng hòng đánh lừa ta. Ta căm thù các người tận xương tủy. Và không bao giờ ta có thể tha thứ cho các người.

Thấy con dao nằm cạnh cái vỏ chai whisky nghiêng đổ, chàng cầm lên tay rồi đưa mắt nhìn từng người một đang say sưa ngủ. Thằng khốn nạn nhất trong bọn vẫn là thằng Hưng, nó đã cả gan dám đòi chở Hồng sau xe. Nó phải chết trước rồi đến thằng Đắc và cuối cùng là thằng nhà văn.

Chàng trai nhẹ ngời xuống cạnh Hưng dăm dăm nhìn con dao nhọn mình đang cầm trên tay. Rồi chàng lại nghĩ: kẻ trượng phu ở đời lẽ nào đi giết những người đang ngủ. Thôi ta hãy cứ để cho chúng sống một thời gian nữa rồi sẽ tính.

Chàng ném con dao xuống đất rồi lồm lũi bỏ đi một mình, khuất mắt trong bóng tối của phố xá.



## 5. LAI LỊCH CỦA NHÀ SƯ CỤT TAI

Trong chứng minh nhân dân, chàng trai ấy mang tên Trần Văn Đoài sinh ngày 27 tháng 5 năm 1960 tại Mũi Né, Phan Thiết, nhưng dưới những tấm ảnh nghệ thuật gởi đăng báo, chàng ta ký tên là Trần Hồng Sơn, tuy nhiên cái tên ấy cũng không nổi tiếng gì lắm.

Buổi trưa quán cà phê Hồng thường rất vắng khách. Những bệnh nhân cũng đã về hết. Lúc ấy đạo cô thường nằm nghỉ trên võng. Đúng ngọ, bà chủ quán - mẹ cô - mới đem bữa cơm duy nhất trong ngày cho cô, giống như cách ăn uống của giáo phái Theravada, tuy nhiên cô lại chỉ dùng đồ chay như Phật giáo Đại thừa.

Tử Hồng vừa ăn xong, thì Trần Hồng Sơn bước vào quán, ngồi ở vị trí gần lối mòn dẫn vào cửa hang. Bà lão chủ quán bước đến. Khách nói:

- Tôi muốn gặp đạo cô.
- Đạo cô đang nghỉ trưa.
- Nhưng tôi đến xin chữa bệnh.
- Đã hết giờ khám bệnh rồi. Ngày mai cậu quay lại.

Khách ngồi xuống ghế.

- Thôi được. Bà cho tôi một cà phê phin.

Chủ quán do dự giây lát rồi bỏ đi.

Không để lỡ một giây, Trần Hồng Sơn rào bước theo lối mòn tiến vào hang đá. Khi đến cửa hang hấn liền quỳ mọp xuống, sụp lạy.

- Nam mô đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn, Quán Thế Âm Bồ Tát.

Hấn vừa lạy vừa đọc kinh, vừa bò vô hang như một con rùa. Hấp tấp, lạch bạch. Tiếng tụng niệm của hấn cũng hấp tấp.

Đạo cô đang lim dim trên võng, mở mắt ra, thấy hấn thì thở dài.

- Người vào đây làm gì?

- Thừa, chữa bệnh.
- Đã hết giờ rồi.
- Nhưng tôi sắp chết. Tôi có dấu hiệu sắp đột quy.
- Thần sắc của người không phải như thế.

Hắn bèn đổi tư thế, ngồi xếp bằng theo lối kiết già. Ngay lúc ấy người mẹ của Tử Hồng xuất hiện ở cửa hang.

- Mời cậu đi ra!

Bà sấn tới định lôi hắn đi nhưng hắn đã sụp lạy, miệng không ngớt tụng: "Nam mô đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn Quán Thế Âm Bồ Tát" làm cho bà lão bối rối không biết làm gì, đành hỏi đạo cô:

- Bây giờ sao?

Vẫn ngồi im trên võng, Tử Hồng nói:

- Thôi được, mẹ ra đi.

Nhưng Trần Hồng Sơn thì vẫn quỳ mọp, dập đầu xuống nền đá. Đạo cô hỏi:

- Thực ra là có chuyện gì?
- Tại sao hôm trước cô để cho thằng Phạm Hưng nó chở cô?
- Ông đón đường đòi chở nhưng tôi đã từ chối. Lúc nào tôi cũng hành thiện. Có bao giờ tôi đi xe đâu.
- Nhưng những lần khác thì sao? Cô có biết rằng đàn bà con gái mà ngồi sau xe cho đàn ông nó chở là hư lắm không?
- Tôi là người tu hành. Xin anh đừng quấy rầy. Anh nên về đi.

Tử Hồng bước đến phiến đá đen, bắt đầu tọa thiền.

Sơn làm thỉnh, xé cái bao thuốc Hero làm hai, dùng tay bóp nát rồi đưa vô miệng nhai. Hồng cứ mặc kệ, lim dim mắt, dùng phép "Tứ Niệm Xứ" để theo dõi hơi thở.

Sơn cố nuốt chửng bao thuốc lá, hai mắt trợn trắng. Đạo cô vẫn không nhúc nhích, cố đưa tâm về trú trong thân, nhưng vẫn cứ bị cái

trò gàn dở của hắn ta chi phối.

Cuối cùng hắn cũng nuốt được bao thuốc, thở hắt ra một tiếng rồi lúi trong cái túi vải bần thiêu của hắn ra một mảnh giấy báo. Hắn lại vò tờ báo thành cục, rồi cố nhét vào miệng, cố nuốt nhưng nuốt không nổi, hắn phải lúi tờ báo ra, xé từng mảnh, nhét vô miệng nhai chóp chép rồi nuốt.

- Tôi sẽ ăn hết tờ báo này, rồi sau đó sẽ gặm đôi guốc mộc của cô. Tôi sẽ ăn cho tới khi nào chết thì thôi.

Tử Hồng vẫn bất động.

Quả nhiên, một lúc sau hắn đã ăn hết tờ giấy báo. Hồng vẫn bất động, cho tới khi hắn rướn người, chụp lấy chiếc guốc mộc của cô, đưa lên miệng xé cái quai guốc, thì cô mở mắt.

Thấy vậy, hắn vừa lạy vừa khóc vừa rên rỉ:

- Anh lạy em. Hồng ơi! Anh lạy em. Anh yêu em vô cùng. Không có em anh sẽ chết mất.

- Nếu bây giờ tôi bảo anh chết, anh dám chết không?

- Dám. Em biểu đi. Hay em muốn chứng tỏ như thế nào? Em nói đi, tôi sẽ làm theo lời em.

- Vậy thì anh hãy về đi. Sáng giờ tôi chữa bệnh cho nhiều người, rất mệt. Anh cho tôi nghỉ một lát.

Nhưng hắn đã đứng dậy, đi về phía bàn thờ và trở lại với cây đèn dầu hôi trên tay. Hồng hỏi:

- Anh làm gì vậy?

Sơn nói một cách dịu dàng:

- Em ngồi xuống. Mặc kệ tôi.

Rồi anh dùng răng xé một góc áo pull đang mặc, dùng mảnh vải thun ấy chậm chạp quấn quanh đầu ngón tay trở của mình.

Đạo cô lấy làm lạ, bèn hỏi:

- Anh bị thương hả?

- Em không muốn tôi chứng tỏ tình yêu của tôi đối với em sao?

Tử Hồng lại ngồi vững, nhìn quanh vách đá.

Sơn lấy dầu hôi trong đèn rưới lên ngón tay vừa được quấn bằng miếng vải thun rồi đưa ngón tay ra giữa hai người.

Hồng cười:

- Tình yêu gì kỳ vậy?

Sơn bật quẹt ga lên, châm vào ngón tay mình. Nó bốc cháy như một ngọn nến lớn. Sơn ngồi im nhìn ngọn lửa, không nhúc nhích. Hồng thì kinh ngạc nhưng chẳng hiểu sao cô lại không sợ. Chưa bao giờ cô thấy Sơn vui như lúc này. Mặt anh rạng rỡ, đôi mắt anh trong, và cái nhìn âu yếm lạ thường.

Ngón tay vẫn cháy phừng phực. Mùi khét của da thịt đã bốc ra thế mà ngón tay vẫn giương thẳng. Đạo cô nhìn trần trối, vẫn cứ tưởng đó là một trò ảo thuật. Lát sau, khi một dòng mỡ người từ ngón tay bốc lửa ấy chảy rịn xuống bàn tay, thì Sơn cơ hồ như không thể chịu đựng nổi nữa. Khuỷu tay tựa lên mặt đá, nhưng cánh tay thì rung lên bần bật. Sơn mím chặt môi, tóe máu.

Hắn gục xuống, cánh tay buông thõng. Ngọn lửa đã tắt, trơ ra một ngón tay đen nham nhờ những vết đỏ của da thịt nứt nẻ. Ngón tay bây giờ cong lại, co quắp như một con bọ xù xì đã chết từ lúc nào.

o

Sau đó là một nỗi khủng khiếp, hoảng sợ và hoang mang. Hồng bỏ cả khám bệnh, cô nằm dài ở nhà suốt ba ngày liền. Đã nhiều lần cô cố ngồi thiền để tự trấn tĩnh nhưng cứ nghĩ đến cái ngón tay ấy là cô không thể nhắm mắt được. Cô cũng không ăn được, chỉ uống ít sữa. Buổi trưa cô ngủ chập chờn và đầy ác mộng. Nhưng sợ nhất là ban đêm, cô đến ngủ chung với mẹ. Nằm cạnh mẹ cô thấy yên tâm hơn và ngủ được đôi chút nhưng cô hay thức dậy nửa chừng và mơ hồ nghe có tiếng bước chân ai đi ngoài hành lang. Cô ôm lấy mẹ và thiếp đi. Trong mơ, cô thấy Sơn đi giữa sa mạc nóng bỏng, vừa đi vừa nhìn ngón tay cháy đỏ rực của mình và cười lên như điên dại. Tiếng cười buốt óc cô, lan ra trên sa mạc mênh mông. Tiếng cười

xoáy vào tim cô, xoáy vào khoảng trời rộng, xoáy vào những cơn gió làm cho nó trở nên hung dữ, trở nên điên loạn và cuồng nộ hơn.

Ngón tay cứ cháy đỏ rực rồi cháy lan ra cả bàn tay, cả cánh tay, đến khi ngọn lửa tấp vào quần áo Sơn, phừng phực trên ngực, trên mặt thì tiếng cười của Sơn biến thành một cơn bão. Cát bay mù mịt, lốc xoáy ghê rợn. Cả người Sơn bốc lửa và bị cơn lốc xoáy hút lên trời đỏ rực như một ánh ma trời. Hồng la hoảng lên, ngồi bật dậy thở hổn hển. Mẹ cô hoảng hốt nhìn con gái. Bà lấy nước đá chườm lên trán cô rồi vuốt ve cô, quạt cho cô ngủ. Cơn ác mộng ấy cứ diễn đi diễn lại hai ba lần làm Hồng khủng hoảng.

Đến ngày thứ ba cô cảm thấy ổn định hơn. Cô đã có thể tọa thiền được. Mẹ cô cũng an tâm và ra quán một mình. Cô tụng kinh một lát thì ngủ thiếp đi.

Ngay lúc ấy Sơn đến. Vẫn đội cái mũ vải sờn rách quen thuộc. Bàn tay đã được băng bó kỹ. Trông anh xanh xao hơn mọi ngày. Hồng đang ngủ nên không hay biết sự có mặt của anh. Sơn ngồi xuống nền nhà, ngồi xếp bằng, lặng lẽ ngắm cô gái. Bàn tay của Hồng đặt hờ trên mép "ra" trắng, ngón tay thon thả. Đã bao nhiêu năm anh mơ ước được cầm lấy bàn tay ấy trong tay mình mà vuốt ve âu yếm, được hôn lên từng ngón tay... nhưng chưa có lần nào anh dám làm điều ấy, bây giờ cái ước muốn ấy lại trào lên, mãnh liệt hơn bao giờ hết. Tim đập hỗn loạn, anh khó thở, muốn nghẹn và thấy đau nhói ở ngực.

Thế rồi anh quỳ bên giường, nhẹ nhàng cúi xuống hôn nhẹ lên những ngón tay ấy.

Hồng choàng tỉnh. Khi nhận ra cái mũ vải, cô hét lên, ngồi bật dậy, mặt tái mét.

- Đừng sợ. Sơn đây mà.

- Không. Anh đi đi. Anh làm tôi sợ lắm.

- Tôi có làm gì em đâu. Tôi yêu em vô cùng. Em vẫn chưa tin tôi sao?

Tử Hồng e ngại cái trò quái gỡ hôm trước lại tái diễn nên cô đến quỳ trước bàn thờ, tay cầm cái dùi bằng gỗ, vừa gõ vừa tụng kinh.

Hắn không bỏ cuộc. Hắn cũng đến quỳ một bên. Hồng tin rằng hắn không thể nào quỳ lâu bằng cô được và rồi hắn sẽ phải bỏ cuộc, nên cô cứ làm như không hề hay biết.

Tàn một nén nhang, hắn vẫn bất động như tượng đá. Hồng vừa định đốt nén nhang khác thì hắn đã gục xuống nền nhà khóc nức nở.

- Tôi lạy em Hồng ời! Em nữe giết tôi sao.

- Đừng nói nhảm nữa. Anh có biết là suốt mấy hôm nay anh đã làm cho tôi khủng khiếp đến mức nào không? Trời ời, tại sao tôi lại phải chịu đựng anh, phải sống những ngày khủng khiếp như thế này. Anh có biết rằng anh như một bóng ma ám ảnh cuộc đời tôi không.

Sơn thở dài. Anh không quỳ nữa mà ngồi bệt xuống nền nhà, mặt hắn lên nét đau đớn và tuyệt vọng.

Hắn lôi từ trong túi vải ra một con dao, một hộp bông gòn và một cuộn băng vải lớn.

Sự bình tĩnh đã trở lại trên gương mặt của hắn. Đó là một sự tĩnh lặng hiu hắt, xa vắng và mệnh mông của thảo nguyên hoang vu...

Sơn gọi:

- Hồng ời! Hồng!

Nhưng cô gái vẫn khóc. Sơn lại gọi:

- Hồng ời!

Cô gái vừa khóc vừa nói:

- Anh đi đi! Tôi lạy anh.

- Thế là hết. Bây giờ tôi mới biết rằng từ trước đến nay Hồng chưa bao giờ yêu tôi. Thế thì tôi còn gì nữa đâu. Đời tôi trở thành vô nghĩa, thừa thãi trên trái đất này. Em hãy quay lại nhìn tôi một lần cuối đi. Rồi tôi sẽ ra đi.

- Không. Anh đi đi. Mẹ tôi sắp về bây giờ.

- Em đuổi tôi thiệt sao?

- Thiệt mà.

Sơn dăm dăm nhìn cô gái. Hấn dùng những ngón tay còn lại của bàn tay trái kéo căng vành tai mình ra, rồi tay phải cầm chắc con dao, cứa phăng một nhát. Vành tai đứt lìa. Con dao cau rớt xuống nền nhà, bên cạnh vành tai đầm máu.

Hồng rú lên và ngất xỉu.

Sơn bình tĩnh bịt vết thương bằng cục bông gòn lớn nhưng máu cứ đầm đìa, dây ra mặt, chảy ròng ròng theo cổ tay, chảy đổ cả ngực.

Hấn quán băng một cách vụng về, quán chẳng chặt, chỉ chừa hai con mắt để nhìn, và cái mũi để thở. Khi máu đã hết chảy, hấn gom những thứ vung vãi trên nền nhà lại, lau sạch máu quanh chỗ ngồi, rồi bước ra khỏi phòng, khép nhẹ cánh cửa.

Lúc ra đến đường, máu lại nhều giọt xuống vai, chảy ròng ròng. Hấn thấy choáng váng, hoa mắt. Hấn gọi một chiếc xích lô đạp. Người phu xe hết hồn khi nhìn thấy anh, ông ta vội vàng nhảy xuống, đỡ anh lên xe. Sơn ngửa người ra phía sau, nằm thêm thiếp. Chỉ một lát sau anh đã mê đi, không còn biết gì nữa.

o

Ba tháng sau, trên đường phố Sài Gòn, sáng sáng người ta thấy có một nhà sư khát thực trẻ tuổi mặc áo cà sa màu vàng sậm và đi chân đất. Nhà sư cạo đầu nhẵn thín, và các tín hữu đem thức ăn đến bỏ vào bình bát của ông, ban đầu còn ngạc nhiên nhìn cái vành tai cụt, nhưng dần dà mọi người trong phố cũng quen với cái khuyết tật ấy.

## 6. NHÀ VĂN VÀ LÃO TÀU BÁN TẠP HOÁ

Mọi sinh hoạt trở lại bình thường cũng giống như cơn bão đã đi qua, biển đã lặng và đang thức dậy trong bình minh.

Quán cà phê Hồng lại mở cửa và những môn đồ của Hồng Đạo ngày ngày vẫn tới để cầu nguyện và chứng kiến những phép lạ của đạo cô khi chữa bệnh cho dân nghèo.

Những bệnh nhân này đã trở thành những tín đồ đầu tiên của Hồng Đạo, tuy chỉ có vài ngàn người nhưng họ là những tín hữu sùng đạo mặc dù họ không có kinh kệ, giáo lý và cũng không từng được nghe thuyết pháp. Họ chỉ có đức tin vì đã tự thân trải nghiệm phép lạ. Những người mù đã sáng mắt, những người câm đã nói được, những người điếc đã phục hồi thính giác, những kẻ què quặt đã đi lại bình thường, những cô gái hiếm muộn đã trở thành những bà mẹ. Và tất nhiên những đứa trẻ được sinh ra từ hơi ấm bàn tay của đạo cô cũng trở thành những người sùng đạo tự nguyện.

Sau gần nửa năm thành lập, ba môn đồ đầu tiên là nhà văn Lê Đạo, nhạc sĩ Phạm Hưng và nhà điêu khắc Nguyễn Xuân Đắc vẫn ôm ấp những tác phẩm kinh điển cho một tôn giáo mới. Vị thánh thứ tư chưa kịp thụ phong thì đã bỏ đi, quy y Phật pháp.

Đắc nói:

- Dẫu sao thì chúng ta cũng bớt được một mối lo. Anh ta đã trở thành một nhà sư khát thực, tuy ở ngoài Đạo nhưng còn hơn là ở trong Đạo mà lại là một tên Judas.

Nhà văn nói:

- Câu chuyện ấy đã trở thành quá khứ, đừng nhắc đến nữa.

Sáng nay gặp nhạc sĩ Phạm Hưng và nhà điêu khắc Nguyễn Xuân Đắc, Lê Đạo thông báo ý định sẽ viết cuốn kinh thánh, kể lại sự tích của giáo chủ và của từng môn đồ. Anh sẽ tìm hiểu thêm về trường hợp ra đời của Tử Hồng, về dòng dõi, gia thế, kèm theo những truyền thuyết về giáo chủ dưới góc độ của các tín đồ từng là bệnh



nhân chịu phép lạ của giáo chủ, kể cả chuyện của anh chàng Trần Hồng Sơn, để cho đời sau hiểu được rằng Hồng Đạo đã ra đời trong hoàn cảnh gian nan như thế nào, có như thế thì lớp trẻ sau này mới hiểu thế nào huyền nhiệm của một nhan sắc và lòng nhân ái.

- Đồng ý. Nhạc sĩ Phạm Hưng vỗ tay lớp đóp. Nhưng Đắc này, đó là phần việc của nhà văn còn hai anh em mình, cũng phải làm một cái gì chứ?

Đắc nói:

- Tôi tưởng là từ lâu anh đã suy nghĩ đến điều đó rồi chứ. Khi yêu, trong đầu người ta nghĩ ra được biết bao nhiêu là điều hay ý lạ. Chính vì thế mà tôi rất tin rằng anh Lê Đạo sẽ viết thành công cuốn Kinh Thánh kia vì chắc anh cũng đã ôm ấp cái mộng ấy từ nhiều năm nay rồi. Tôi cũng vậy thôi có điều là chưa có dịp để thực hiện những mơ ước ấy. Nay Đạo đã lập, tin đồ đã có, chỉ còn thiếu những tác phẩm nghệ thuật thôi. Vậy thì phần tôi, tôi sẽ tạc tượng người đẹp. Trong đầu tôi đã có sẵn cả ngàn ý mới lạ về cách thể hiện những đường nét, về những góc độ khác nhau, về những biểu lộ tính cách khác nhau của cùng một nhan sắc. Mà không phải chỉ có góc độ, chỉ có đường nét, còn có cả những sự cách điệu vô cùng táo bạo nữa. Rồi các anh sẽ xem. Tuy tôi không phải là một tài năng lớn lao gì nhưng tình yêu nó kỳ lạ và nó nhiều bất ngờ lắm, điều này có lẽ tôi nói với các anh cũng là thừa thôi.

Nhạc sĩ Phạm Hưng nói:

- Viết thánh ca không phải là sở trường của tôi nhưng tôi rất tin vào những bất ngờ mà anh Đắc vừa nói. Có lẽ tôi sẽ chú trọng hơn ở thể loại sonate soạn riêng cho piano.

Từ nãy giờ nhà văn có vẻ nghĩ ngợi xa vắng. Anh hút thuốc lá liên tục và gật gù một mình. Lát sau anh nói:

- Khi chúa Giê-su thành lập đạo thì những môn đồ đầu tiên của ngài là những người bình dân được ngài dạy dỗ nên người tốt, chẳng hạn như Phêrô là một dân chài, Giuse là thợ mộc, Philipphê là một kẻ cướp, còn Giuđa nguyên là kẻ du đãng ở làng Ghếtsemanê. Nay

bọn ta đều là những người có học vấn cả, nếu không nói là những người ưu tú trong xã hội, vậy thì không có lý do gì mà đạo ta không lớn mạnh được. Vậy các người hãy về cố gắng thực hiện hoài bão của mình đi, vừa có lợi cho Đạo, vừa để lại tác phẩm cho đời.

Nói xong Lê Đạo ra hiệu giải tán. Trên đường về, nhà văn ghé tiệm tạp hóa của lão Hoàn Bá giữa lúc ông ta đang cặm cụi xếp mấy cái đồ nhôm gia dụng. Thấy Đạo đến, lão ngừng tay và mời uống trà. Nhà văn hỏi:

- Ông không nghỉ trưa sao?
- Không, ngộ ít ngủ lắm. Bốn giờ sáng đã dậy dỗi.

Nhà văn ngó quanh căn phòng, thấy đồ đạc linh tinh đủ thứ: đồ nhựa, đồ nhôm, bình trà chén tách bằng sứ loại rẻ tiền...

Đạo lại hỏi:

- Ông ở đây có một mình sao?
- Một mình. Vợ chết mười năm dỗi. Ngộ không có con.
- Buồn nhỉ.
- Quen rồi.
- Thế ông có đọc sách không?

Hoàn Bá cười.

- Ngộ không biết chữ.
- Đáng tiếc, vì trong truyện Tàu có nhiều điều hay lắm.
- Anh biết đọc chữ Tàu hả? Hoàn Bá hỏi.
- Tôi đọc được.

Hoàn Bá có vẻ mừng rỡ, ông lật đặt đứng dậy chạy vô trong đem ra một bức thư còn mới tinh:

- Mới nhận hồi sáng của người chị ở bên Hồng Kông gửi về. Anh đọc dùm.

Đạo bóc thư ra đọc, nhưng vì anh không thể phát âm theo tiếng Quan thoại, mà đọc theo âm Hán Việt thì Hoành Bá lại không hiểu, vì thế anh chỉ đọc thầm và tóm ý thôi. Qua bức thư anh được biết người chị của Hoành Bá đang bị đau gan phải nằm viện và dường như gia đình của bà ta cũng không khá giả gì lắm.

Nhà văn giải thích xong bức thư, Hoành Bá cảm ơn rồi rít và ra ngoài đường mua thuốc lá đãi anh. Hút hết điếu thuốc anh cáo từ ra về.

Hoành Bá lại tiếp tục lau chùi mấy món đồ nhôm. Lau chùi xong thì đã hơn mười hai giờ trưa, ông đóng cửa tiệm đi ra chợ ăn cơm và ghé hàng trái cây mua một trái hồng chín đỏ. Ông tà tà đi bộ lại quán cà phê Hồng kêu một ly xây chừng ngồi nhâm nhi chừng mười lăm phút, lấy chai dầu Nhị Thiên Đường ra hít mấy cái rồi đứng lên, lại quầy trả tiền. Ông có thói quen mỗi trưa uống cà phê xong ông đều đem trái hồng chín mọng vào tận cửa hang đá, đặt trên cái đĩa bằng gỗ ở đó, rồi lẳng lặng lui ra. Thường thì những lúc đó Hồng đang nằm nghỉ trưa trên võng.

Đạo cô rất thích trái hồng vì nó đẹp quá. Nó mọng đỏ và ngọt lịm. Hồng ưa cầm nó trong tay, nó tròn đầy, bầu bĩnh và mát như đôi má của trẻ lên ba, hôn hoài không chán. Mỗi ngày cô đều nhận được một trái hồng thật lớn, thật đỏ và thật ngọt ngào như thế. Khi hết mùa hồng thì lão Hoành Bá lại cho cô vú sữa. Những trái màu tím sẫm, no tròn và láng bóng. Cô rất thích những trái cây có da láng vì cầm rất mát tay. Nhưng cô lại chỉ thích có một trái thôi, nhiều quá tự nhiên vẻ đẹp của nó giảm đi hẳn.

Sau đó ông Hoành Bá về thẳng tiệm tạp hóa, mở cửa lúc một giờ rưỡi, cời trần, ngồi trên cái ghế gỗ đặt sát vách, tay cầm cây quạt giấy quạt phành phạch. Khoảng hai giờ hơn, tiệm mới đông khách. Vì là tiệm tạp hóa nhỏ nên khách của ông gồm đủ loại người: Đàn bà, trẻ con, thanh niên, thiếu nữ, người lao động cũng có mà dân nhà giàu cũng có. Người thì đến mua cái xô nhựa, kẻ lại mua cái nồi nhôm, có người chỉ mua tắm xà răng, bọn con nít thì mua vài trăm bạc cước câu cá. Tiền bạc ông thu vô cũng đủ loại: Bạc mười đồng, bạc hai chục, năm chục, tờ trăm cũng có mà năm trăm, một ngàn

hai ngàn cũng có, được bao nhiêu ông cứ bỏ đại vô ngăn kéo, buổi chiều ông đóng cửa tiệm lại và vốc tiền ra để một đồng trên bộ ván rồi bắt đầu sắp xếp chúng lại theo từng loại.

Đó là giây phút thú vị nhất trong ngày. Bạc giấy rất nhiều, nhất là bạc lẻ hai chục, năm chục, có rất nhiều tờ nhăn nheo, xếp góc, có cả những tờ bị rách nhưng ông làm cái công việc ấy không thấy chán. Ông vuốt từng tờ bạc cho thẳng ra, xếp chúng lại thành từng xấp mười tờ, rồi cứ mười xấp như thế ông cột thành một cọc. Những tờ giấy bạc rách ông dùng hồ dán lại cẩn thận, vuốt cho thẳng rồi mới xếp lại. Ông làm việc ấy một cách chăm chỉ, quên cả đói. Khi đồng bạc đã được xếp gọn gàng thành những cọc tiền, ông mới đem bỏ chúng vào tủ, khóa lại rồi đi tắm, tắm xong ông ra tiệm ăn cơm rồi đi vòng quanh phố một lát, sau đó ông về nhà thắp hương bàn thờ ông bà, bàn thờ thần tài và thổ địa xong rồi mới đi ngủ.

Ông sống những ngày đều đặn như thế đã gần mười năm nay kể từ khi vợ ông qua đời.

## 7. NHỮNG TÁC PHẨM ĐẦU TIÊN CỦA HỒNG ĐẠO

Bây giờ đối với Phạm Hưng thì vẻ đẹp của căn phòng trở nên vô nghĩa, sự sạch sẽ của nó cũng không còn cần thiết. Phòng tràn ngập giấy và giấy. Không phải là giấy học trò mà là giấy bản, không phải là giấy kẻ khuôn âm sẵn mà là giấy trơn.

Anh kẻ khuôn nhạc bằng bút nỉ, vừa kẻ vừa viết nhạc. Anh viết như điên, khuôn nhạc của anh to như những luống cày, như những đường ray không thẳng hàng, nốt nhạc thì có khi chỉ là những nét vạch chéo, những vòng tròn lệch và những dấu móc thì bay bướm như lá cờ phướn, như đuôi con chim trĩ.

Viết xong một tờ giấy bản anh ném xuống nền nhà, lại gạch lia lịa những đường ray không đều nhau trên tờ giấy bản kẻ tiếp. Những cái đuôi chim trĩ lại mọc lên. Đồ thẳng thứ. Hưng sử dụng nhiều hợp âm rải (arpèges) để tạo ra sự menh mang của nỗi nhớ và khi giai điệu đi đến cuối con đường của nó, anh để cho tay trái lồng lên với những chùm hợp âm táo bạo chuyển sang Mi trưởng.

Đó là tác phẩm đặc ý nhất trong loạt mười lăm sonates anh viết cho Hồng Đạo. Hưng không biết anh kết thúc tác phẩm của mình vào lúc mấy giờ, chỉ thấy thành phố im lặng quá, không một tiếng người, không một tiếng xe đi qua. Gió cũng không có. Phạm Hưng đốt một điếu thuốc ngồi trầm ngâm nhìn những tờ giấy bản tung tóe khắp nền gạch bông. Chúng tràn ngập khắp nơi, chúng che lấp cả những ô vuông, rải rác dưới gầm bàn, trên nóc tủ, trên nắp đàn piano.

Hưng gom chúng lại, kẹp thành một xấp rồi đến ngồi trước cây đàn, nó ngân lên, tỏa ra như những tia nắng đầu tiên của bình minh, bay la đà như cánh chim trắng trên biển phẳng lặng lạnh se rồi trầm xuống, chậm dần, chậm dần như những bước chân đi lang thang trên cát. Người nhạc sĩ vừa đi vừa hướng theo cánh chim bay mỗi lúc mỗi xa. Chàng đặt tên cho nó là SONATE CÁNH CHIM. Chàng đàn đi đàn lại không biết bao nhiêu lần, quên cả mệt mỏi, quên cả thời gian, quên cả giấc ngủ. Chàng đàn say sưa cho đến khi có tiếng gõ cửa. Lúc đầu là ba tiếng nhỏ. Rồi im. Chàng không nghe thấy,

vẫn đàn. Sau đó là bốn năm tiếng to hơn. Chàng vẫn không nghe thấy. Tiếng đập cửa dồn dập, cắt ngang những âm thanh cũng đang dồn dập. Hưng đứng dậy nghe ngóng một lúc rồi đến mở cửa.

Đứng đợi bên ngoài là năm người hàng xóm mặt mày nghiêm nghị, lạnh lùng.

- Ông có biết bây giờ là mấy giờ rồi không? Một người hỏi.

- Xin lỗi, xin lỗi... Hưng đáp ứng.

Một bà sồn sồn chìa cổ tay đeo đồng hồ điện tử ra trước mặt Hưng.

- Hai giờ sáng. Tôi không tài nào ngủ được. Suốt ba đêm nay.

Một ông cụ tóc bạc, đến bắt tay Hưng và nói:

- Anh thông cảm. Đêm đã khuya quá.

Hưng nói nhỏ nhẹ:

- Tôi thật có lỗi. Xin hứa sẽ không làm phiền các vị nữa.

Những người hàng xóm bỏ về.

Hưng đóng cửa, lại giường nằm, nhưng dòng nhạc vẫn chảy trong đầu anh. Anh nằm thao thức mãi cho đến sáng.

o

Nguyễn Xuân Đắc tạc hai bức tượng bán thân, một bức Hồng mặc áo xắm kẹp tóc đuôi gà, bức kia Hồng khỏa thân tóc bay tự nhiên. Cả hai đều là tượng thạch cao. Tượng rất có hồn, đường nét khá sinh động nhất là bức khỏa thân thì rất gợi cảm, nhưng vẫn có một cái gì đó anh chưa bằng lòng lắm. Anh suy nghĩ hoài không biết là cái gì. Cuối cùng nó vụt hiện. Chính là cái *matière*. Vì Hồng đẹp quá nhưng đằng sau cái mượt mà uyển chuyển kia còn có một cái gì đó mạnh mẽ, hoang dã mà chất liệu thạch cao không diễn tả nổi. Thế là anh quyết định tạc bằng đá hoa cương, thứ đá hoang sơ ngoài thiên nhiên chứ không phải cẩm thạch.

Cẩm thạch sẽ làm hồng mắt.

Nhưng tìm đâu ra đá hoa cương? Đắc đi lang thang trong các công viên, trong những khu vườn của những ngôi biệt thự quen biết. Chàng ra ngoại ô, lên Tây Ninh, Bảo Lộc... nhưng vẫn chưa chọn được loại đá vừa ý. Cuối cùng chàng quyết định đi Vũng Tàu.

o

Đắc vác bao đồ nghề đi thẳng ra bãi Dâu. Anh dừng lại bên một sườn núi đá rồi leo lên núi. Nơi lưng chừng núi có một tảng đá hoa cương màu xám xanh mọc sừng sững như một ngọn tháp nhỏ, anh ngồi xuống dưới chân tảng đá, soạn đồ nghề ra xem xét các thứ, rất hài lòng về những dụng cụ quá tốt. Đắc đứng ngắm nghía tảng đá một lúc lâu rồi một tay cầm búa một tay cầm đục anh leo lên cao. Trong đầu anh lúc ấy bức tượng LE JOUR nổi tiếng của Michel Ange hiện ra rõ từng đường nét. Đó là một bức tượng tạc vào đá nhưng không toàn vẹn. Michel Ange thiên tài đã cố ý cho một nửa nhân vật của mình chìm trong đá, chính nét độc đáo ấy đã làm cho nó có vẻ huyền ảo và cực kỳ gợi cảm. Đắc quay nhìn ra biển. Mặt nước trong xanh phẳng lặng và thanh thản. Biển đang nhìn anh bằng những ánh mắt lấp lánh của nắng sớm. Chân trời kẻ một nét ngang thẳng tắp và xanh biếc. Lòng đầy hứng khởi, Đắc đục nhát đầu tiên vào mặt đá hoa cương ăm ắp. Gió biển thổi vào tóc anh như những ngón tay của người tình đan vào, ve vuốt.

o

Nhà văn Lê Đạo đọc đi đọc lại Kinh Tân Ước và suy gẫm về bút pháp của tác phẩm nổi tiếng nhất thế giới này. Một thứ văn ít lời mà câu nào cũng có linh hồn của nó, câu nào cũng toát ra vẻ đẹp hoài cảm thiêng liêng lấp lánh. Ngôn ngữ của Thánh Kinh là ngôn ngữ ẩn dụ, ăm ắp và mang đầy hơi hướng của một thời hồng hoang xa xưa mông mị. Nhà văn suy nghĩ rất nhiều về những gợi ý của Đắc nhưng anh sợ tài năng của mình không tạo nổi một bút pháp như thế, không mời gọi được vẻ bát ngát mênh mông của thế giới huyền nhiệm thâm trầm, nếu như thế thì không còn là Kinh Thánh nữa mà chỉ là sao chép, bắt chước trơ trẽn. Tất nhiên anh không thể viết cuốn Kinh của mình theo kiểu Thánh Kinh của Đạo Ki-tô, nhưng anh

cũng không thể sử dụng kỹ thuật của tiểu thuyết. Vậy thì anh phải chọn lối nào đây?

Lê Đạo lại đọc Kinh Thi, đọc kỹ 160 bài Phong: từ Bội Phong, Dung Phong, Vệ Phong đến Chu Nam, Thiệu Nam... là những tác phẩm thiên về tình yêu, nhưng càng đọc lại càng thấy không thể áp dụng được vì Kinh Thi là thơ ca, là ca dao, tuy rất trữ tình, rất dân gian, rất đầm thắm, nhưng lại không toát lên được cái thần của một Đạo giáo, cái bí nhiệm của một đức tin.

Cuối cùng anh tìm đến Nam Hoa Kinh của Trang Tử. Đó là một bài thơ xuôi vĩ đại. Con chim bằng dang đôi cánh rộng như đám mây rũ ngang trời, bay về biển Nam lên cao chín muôn trượng, làm cho nước biển sóng sánh ba ngàn dặm. Bay cứ sáu tháng mới nghỉ.

Con chim bằng ấy bây giờ ở đâu? Trong lòng ta chỉ còn lại con chim Hồng rực rỡ. Ước gì ta có thể viết được một cuốn như Nam Hoa Kinh. Trang Tử đã nói về con chim Bằng để so sánh với con chim sẻ bay cao vừa quá mái hiên nhà và đậu xuống đám cỏ bông, nhưng con chim sẻ cũng có lẽ huyền nhiệm của nó. Trong thiên Tề Vật Luận, Trang Tử đã nhìn thấu bản thể huyền nhiệm của từng sự vật trong cõi càn khôn. So với cái lớn vô cùng thì không gì nhỏ hơn núi Thái Sơn nhưng nếu so với cái nhỏ vô cùng thì không gì lớn bằng lông đuôi thú. Vậy thì con chim Hồng của ta há chẳng cao quý, chẳng vĩ đại như cánh chim Bằng kia sao?

Nhà văn suy nghĩ trong suốt một tháng trời để tìm ra lối thể hiện riêng và bút pháp riêng của mình. Cuối cùng anh quyết định ngồi lại bàn viết, trước cái máy chữ. Trong đầu anh chỉ có một số nét phác thảo và một hình dung mơ hồ, một không khí mông tượng hoang sơ nào đấy nhưng anh biết rằng anh sẽ viết được, sẽ thành công vì anh tin ở tình yêu, tin ở vẻ đẹp của nó, ở sự cao quý, sự thiêng liêng không gì sánh nổi.

o

Nhạc sĩ Phạm Hưng đi phố mua thêm một tập giấy bản và một lọ bút nỉ màu đen. Cây đàn piano đang đợi chàng ở nhà nhưng chàng không có gì phải vội vàng. Suy nghĩ của chàng đã chín như trái cây



đã mong lên nhưng còn đợi đôi môi, còn đợi hàm răng đẹp của người. Lúc ấy hương thơm sẽ phát tiết, mật ngọt sẽ tươm ra ngây ngất.

Nhưng bỗng nhiên, khi đang bước đi giữa phố thì dòng nhạc ở đâu bỗng lùa về như gió lộng trong thảo nguyên mênh mông, giữa đêm lạnh buốt. Chàng nhìn thấy một ánh lửa du mục cháy lập lòe trong sương mù và chàng hoảng hốt, cuống cuống sợ dòng nhạc trôi đi mất.

Cũng may chàng vừa đi ngang qua vườn Tao Đàn, thế là chàng tạt vào đấy, ngồi bệt xuống cỏ, dưới bóng một cây si. Buổi trưa công viên vắng người. Chàng ném cái xách tay qua một bên, đặt xấp giấy bản trước mặt mình. Chàng viết hồi hải. Những đường ray đen không thẳng hàng đầy đặc những nốt nhạc như chim én đậu trên đường dây. Chàng viết không cần bôi xóa sửa chữa gì cả. Gió cứ lùa trong đầu chàng, lồng lộng trong trí tưởng tượng của chàng, gió mang đầy âm thanh với giai điệu giá lạnh, thánh thót.

Từng tờ, từng tờ giấy bản viết xong được ném qua một bên, vươn vãi đầy trên vạt cỏ nhưng chàng không để ý đến chúng, chàng say sưa viết như bị thôi miên, như kẻ đang lên đồng.

Một trận gió nổi lên bất chợt. Những tờ giấy bản uốn mình cất lên cao như những cánh diều. Chàng hoảng hốt đứng bật dậy. Những dòng nhạc của chàng theo gió bay đi, lượn lờ khắp nơi, vươn trên cành cây, trên ghế đá, trên những lối đi... Có tờ bốc lên thật cao, chao qua chao lại mấy cái rồi mất hút trong khoảng không chói lòa ánh nắng.

Hưng đứng ngơ như trời trồng, khi tỉnh lại chàng mới đi nhặt những gì còn có thể nhặt được. Chúng đã mất quá nửa. Bọn trẻ con thấy giấy bay liền xúm lại nhặt, có đứa đem trả cho chàng, có đứa chạy biến đi. Chàng chỉ muốn khóc. Đau khổ và bất lực.

Khi chàng trở lại chỗ ngồi lúc nãy thì cái xách tay của chàng đã biến mất. Trong đó có một trăm năm mươi bảy ngàn, một cuốn sổ tay, một hộp bút nỉ và vài thứ giấy tờ cần thiết.

Chàng nằm dài xuống cỏ, nhắm mắt. Một mối rã rời. Chàng lẩm nhẩm đọc bài kinh nhật tụng do Lê Đạo sáng tác và ngủ quên đi.

Xế chiều chàng tỉnh dậy và nhìn thấy trên đầu chàng, nơi một cành cây nhỏ, có một tờ giấy bản chi chít những nốt nhạc đang nằm vắt ngang, lay bay theo cơn gió nhẹ. Nhưng chàng vẫn cứ nằm im. Chàng đợi. Chàng sẽ nằm đợi cho đến bao giờ những dòng nhạc kia rơi xuống cùng chàng.

o

Buổi chiều ngày thứ mười ba, khuôn mặt của pho tượng đã hiện ra trên nền đá xám. Khuôn mặt ấy – một nửa chìm trong đá – đang đăm đăm nhìn ra biển mênh mông. Mặt trời sắp lặn, lơ lửng trên biển, to tròn, đỏ thắm như một trái hồng khổng lồ, chín mọng. Nắng xé dải mái tóc của pho tượng làm ánh lên vẻ óng ả lạ thường. Chàng bám lên tảng đá sần sùi, hôn lên mái tóc ấy và thấy lòng mình đang tan ra như bọt nước tản mạn trong gió chiều. Chàng muốn ôm ghì mãi mãi khuôn mặt của pho tượng và ao ước có kẻ nào đến đóng đinh chàng vĩnh viễn nơi ấy. Bỗng nhiên chàng bật cười quay nhìn biển trầm lặng, lòng tràn trề hạnh phúc.

Suốt hai tuần nay chàng không rời sườn núi, chàng làm việc từ sáng đến trưa, nghỉ tay một chút để gặm bánh mì khô uống nước lã và lại làm việc tiếp. Tối lại chàng ngủ trên một tảng đá bằng phẳng ngay dưới chân pho tượng dang dở, sáng ra lại bắt đầu một ngày làm việc mới.

Chiều nay chàng quyết định xuống tàu của người bạn để nghỉ dưỡng sức một đêm trước khi bắt đầu tạc phần dưới của pho tượng.

Xuống tàu, Đắc được người tiếp đón rất nồng hậu. Anh ăn một bữa chiều toàn đồ biển loại xuất khẩu, bia hộp đem ra ba thùng, uống một hơi hết cạn lon bia, ném vỏ xuống biển. Đắc ăn nhanh, mạnh bạo và tham lam như chưa hề được ăn uống sang trọng như thế bao giờ. Trong bữa tiệc anh đã thấy thấp thoáng năm sáu cô gái lượn qua lượn lại. Lúc ấy thì anh quên Hồng, quên cả cái Đạo của mình và tuyệt nhiên không hề nhớ gì tới pho tượng. Tuy vậy sau hai

tuần làm việc quá sức Đắc thấy buồn ngủ khủng khiếp đến độ ăn xong chưa kịp súc miệng đánh răng anh đã chui vào giường mà ngủ. Lúc ngủ trông anh giống hệt chúa Jésus. Giấc ngủ say sưa, thanh thản và tràn đầy hạnh phúc. Gần sáng anh bị đánh thức dậy bởi những tiếng nhạc the thé và tiếng cười của các cô gái. Rồi anh nghe tiếng chân chạy đuổi nhau, lẫn trong tiếng sóng vỗ vào mạn tàu. Những âm thanh ấy đối với anh chẳng có gì xa lạ, chúng không làm anh khó chịu trái lại anh thấy vui tai, chúng gọi lên trong trí anh những chuỗi ngày sống buông thả ở Sài-gòn, gọi dậy cái không khí đàn đúm, hội hè vui nhộn. Tuy vậy anh cứ nằm im mà nghe ngóng. Thế rồi có tiếng gõ cửa, anh chưa kịp ngồi dậy thì cánh cửa đã mở toang ra. Một lúc ba cô gái ủa vào phòng vây lấy anh.

- Trốn hả? Bọn họ đều hỏi và ngồi vây quanh giường anh.

Đắc kéo trong gối ra gói thuốc lá, chậm chạp châm lửa và mỉm cười. Anh hỏi:

- Chỉ có ba em thôi à?

- A! Anh này ngon há. Ba em cũng đủ xé xác rồi đó cưng.

Đắc tốc váy một cô lên rồi lại tốc váy cô khác.

- Quần lót bỏ đâu cả rồi?

- Bị trần lột dọc đường.

- Đưa nào trần lột các em? Chỉ đi, anh giết nó cho mà xem.

Một cô nắm bộ râu xồm xoàm của anh giựt lia lịa và nói:

- Thuyền trưởng đấy. Dám giết không?

- Thuyền trưởng cũng giết. Kiếm cho anh khẩu súng đi.

- Thôi đừng có điên. Anh đẹp trai quá.

Một cô khác phụ họa:

- Đẹp trai thiệt. Làm chồng em đi.

- Làm chồng cả ba được không?

- Được quá đi chứ.

- Nhưng bây giờ sao. Ai trước? Bốc thăm nhé?

Một cô đề nghị:

- Oẳn tù tì.

Cô khác la lên:

- Đừng chơi trò con nít. Nhào vô giết nó đi.

Thế là cả ba nhào lên mình Đắc, cười lên rũ rượi.

Đắc vẫn bình tĩnh, nằm im mặc cho họ quần thảo mình suốt tới sáng.

o

Tám giờ sáng. Biển vẫn trong vắt, thuyền đánh cá đậu lơ lơ quanh chiếc tàu viễn dương, thành phố ẩn hiện sau những cột buồm, những rặng dừa cao rậm rạp. Đắc ăn sáng với người bạn xong thì đòi lên bờ. Người bạn cho một chiếc ca nô nhỏ chở anh và bao dụng cụ trở vào thành phố. Đắc lại gọi xích lô đến chỗ bức tượng dang dở của mình và tiếp tục công việc. Lúc ngược nhìn khuôn mặt của người tình, Đắc cảm thấy lòng mình thanh thản, những hoan lạc của đêm qua đã hoàn toàn được gột sạch bởi thánh linh.

Chàng trở lại công việc một cách say mê như những ngày đầu. Đêm chàng vẫn ngủ lại dưới chân pho tượng. Đến ngày thứ hai mươi lăm thì tác phẩm gần như hoàn tất.

Buổi trưa có một cậu bé chăn dê đội cái nón cời, tay cầm một nhánh trúc lùa đàn dê đến gần chỗ chàng đang làm việc. Em bé bỏ mặc đàn dê, đứng nhìn say mê.

Có một lúc Đắc quay lại, trông thấy em, anh mỉm cười nhưng không nói gì. Em bé hỏi:

- Chú làm gì vậy?

- Chú tạc tượng. Quán Thế Âm. Cháu có biết phật bà Quán Thế Âm không?

- Biết.

- Cháu thấy có đẹp không?

- Đẹp. Nhưng không giống Phật Bà. Mà chú tạc tượng này chi vậy?

Đắc ngừng tay, lấy nước uống. Anh ngoắc nó lại gần, bảo nó ngồi xuống cạnh mình rồi hỏi:

- Bây giờ chú hỏi cháu nhé. Người ta dựng tượng Chúa, tượng Phật, trong nhà thờ, trong chùa, trên đỉnh núi mà cháu thường thấy đấy, để làm gì?

Thằng bé nghĩ ngợi một chút xiu rồi trả lời:

- Để thờ.

- Vậy thì chú dựng tượng này cũng để thờ.

- Sao kỳ vậy? Bộ đây là cô tiên hả?

- Không. Đây là người yêu của chú.

Thằng bé ngó ra biển nói:

- Chú nói nghe ngộ quá. Nhưng chú nên coi chừng

- Coi chừng cái gì?

- Hai bữa nay cháu thấy có mấy người công an cứ đi lảng vảng dưới chân núi, họ nhìn chú, chỉ chỗ rồi nói xàm xì cái gì đấy.

Đắc vỗ lưng thằng bé:

- Cám ơn cháu. Nhưng chắc không phải họ nói gì về chú đâu. Chú có làm gì bậy đâu.

Thằng bé đứng dậy, chào Đắc rồi đi theo đàn dê của mình.

Đắc ném tàn thuốc ra xa rồi đứng lên nhìn xuống chân núi nhưng chẳng thấy một bóng người nào cả. Anh quay lại với tác phẩm của mình, ngắm nghía hồi lâu và lấy làm đắc ý. Anh nghĩ, từ giờ tới chiều mình sẽ khởi công làm ngay một chi tiết nhỏ nhưng vô cùng quan trọng: Một bức tượng của chính anh, chỉ nhỏ bằng bàn chân của người anh yêu. Anh sẽ tạc tượng anh đang quỳ ngay trước bàn chân của Hồng, cúi hôn ngón chân út.

Vì đã có ý định trước như thế nên khi tạc xong pho tượng lớn, anh đã chừa lại một khối đá nhỏ ngay dưới chân tác phẩm của mình. Với sự náo nức chưa từng có anh cầm dụng cụ lên tay và bắt đầu công việc.

## 8. NHỮNG NGÓN CHÂN CỦA ĐẠO CÔ

Công trình của điêu khắc gia Nguyễn Xuân Đắc tưởng như sắp hoàn tất thì bị gián đoạn vì sự xuất hiện đột ngột của Lê Đạo.

Nhà văn nói:

- Bức tượng hoàn hảo, trừ một chi tiết.
- Chi tiết nào?
- Những ngón chân. Cậu cũng đã từng vào hang đá hầu chuyện cùng đạo cô phải không?

Đắc gật đầu.

- Nhưng cậu chưa từng đánh lễ?
- Chưa.
- Chính vì thế mà cậu không nhìn kỹ những ngón chân của nàng. Nó không chỉ là một bộ phận của đạo cô, nó còn là một thánh thể.
- Một thánh thể sao?
- Nó như có linh hồn riêng. Khi bạn cúi đầu sát bên nó, bạn sẽ thấy nó truyền cho bạn một cảm xúc dịu dàng, thủ thỉ. Lần nọ, tôi thấy từ những kẽ nứt trên nền đá, những đoá hoa trắng nhỏ xuất hiện quanh các ngón chân, bừng sáng như những cái miệng cười âu yếm. Cậu sẽ không thể tác được cái thần của những ngón chân nếu chưa từng đánh lễ và trải nghiệm cảm xúc ấy.

Đắc choàng tỉnh. Sóng đập dữ dội lên kè đá. Anh lùi ra xa mấy bước để ngắm pho tượng rồi dần dần tiến lại gần. Cuối cùng anh quỳ xuống, áp mặt gần sát hai bàn chân của pho tượng. Hồi lâu, ngừng mặt lên, anh nói:

- Những ngón chân rất đẹp về mặt cơ thể học nhưng đúng là nó thiếu sự thanh thoát.
- Nó đang cần "mục sở thị".

Đắc đứng dậy rất dứt khoát, gom đồ nghề bỏ trong túi xách. Hai người bạn xuống núi lúc nắng đã rực rỡ trên sườn non và chói lòa trên mặt biển.

o

Đắc quyết định đến quán Hồng rất sớm, uống vội vàng mấy hớp cà phê và xin phép bà chủ để vào hang đá.

- Đạo cô chưa đến.

- Tôi sẽ ngồi chờ dưới gốc cây trước cửa hang. Tôi đã từng chờ như thế.

Tuy nhiên khi Đắc vừa lấp ló ở cửa hang thì nghe tiếng gọi:

- Vào đi!

Đó là giọng nói quen thuộc của đạo cô.

Đắc tháo giày vớ, rón rén bước vào, nhưng không thấy đạo cô đâu cả. Giọng nói lại vang lên từ vách đá:

- Tinh thần anh đang rất mệt mỏi. Anh vừa trải qua chuyện gì vậy?

- Dạ... dạ... tôi... đang thực hiện một công trình lớn... trên một sườn núi.

- Sao không nghỉ ngơi một thời gian?

- Thưa đạo cô... tôi... không có thì giờ. Dạ... đúng ra là tôi không thể nghỉ...

- Tại sao?

- Vì cảm hứng sáng tạo nghệ thuật.

Đạo cô từ phía sau vách đá hiện ra, nâu sồng, bình dị và thanh thoát.

- Anh đang tạc một pho tượng phải không?

- Dạ.

- Vậy bây giờ anh cần gì?



- Cần đạo cô giúp sức.

Tử Hồng ngồi trên phiến đá đen nhưng không toạ thiền, hai chân thống xuống. Cô ra hiệu cho Đắc đến ngồi cạnh. Cô nói:

- Tôi chỉ là một thầy thuốc. Tôi không biết gì về điều khắc.

- Tôi không xin chỉ giáo về điều khắc. Tôi đến để xin trị bệnh. Tôi nghe nói người ta có thể lấy lại sự cân bằng tinh thần chỉ bằng bấm huyệt hai bàn chân?

- Đó là điều tôi định nói với anh. Đông y cho rằng tất cả các cơ quan, bộ phận trong cơ thể con người đều có những vùng đại diện ở bàn chân. Bàn chân trái tương ứng với nửa người bên trái, bàn chân phải tương ứng với nửa người bên phải. Day bấm các huyệt ở bàn chân có tác dụng chữa được bệnh. Anh hãy đưa bàn chân cho tôi.

Đắc bối rối, gằn như bẽn lễn.

- Thưa đạo cô. Thú thật, tôi làm việc suốt tuần nay không tắm rửa, bàn chân đi giày, mang vớ bẩn thỉu, không dám làm ô uế bàn tay của đạo cô.

Tử Hồng mỉm cười, chìa bàn chân phải ra. Bàn chân trắng ngần, lung linh trên nền đá đen.

- Thôi được, đạo cô nói, anh nhìn kỹ và cố nhớ nhé. Rất đơn giản. Mỗi khi thấy tinh thần mệt mỏi, anh hãy dùng đầu ngón tay cái day ấn vào đầu ngón chân cái (ở giữa hai huyệt Đại Đôn và Ấn Bạch), sau đó day ấn vào đầu ngón chân trỏ (phía trên, bên phải huyệt Lệ Đoài), ở cả hai bàn chân. Cuối cùng co bàn chân và các ngón chân lại, chỗ lõm sẽ xuất hiện ở giữa gan bàn chân. Đó là huyệt Dũng Tuyền. Bấm huyệt ở các vị trí này làm tăng lượng oxy đến não, giúp các tế bào hoạt động khỏe mạnh, tăng cường khả năng tư duy và sáng tạo.

Đắc cứ nói: "Dạ.... dạ..." nhưng kỳ thực anh chỉ tập trung quan sát những ngón chân của Tử Hồng. Nó như những cá thể lỏng lẫ, sang cả, toả sáng huy hoàng trên nền đá trầm mặc. Nó như đang ngân lên những tiếng khúc khích, đang lan toả những xung động siêu

hình, nó đang truyền tải một thứ năng lực diễm lệ, mạnh mẽ và ấm áp.

Tiếng của đạo cô vang lên trong mơ hồ:

- Anh đưa ngón tay cái ra đi.

Nhưng Đắc chẳng nghe thấy gì cả. Tử Hồng lặp lại câu nói và nắm bàn tay của Đắc.

- Day mạnh ngón tay cái vào đầu ngón chân cái của tôi. Anh thử đi.

Đắc run rẩy khi chạm vào ngón chân của người đẹp. Bỗng nhiên một luồng khí ấm áp chạy vào ngón tay của anh và lan toả rất nhanh khắp lồng ngực, xông thẳng lên não.

Đắc bừng sáng như một ngọn lửa, và sụp lạy lúc nào không hay.

Đạo cô đỡ anh dậy. Đắc lúng túng, lùi một bước:

- Tôi xin lỗi. Tôi vừa bước qua một vùng ánh sáng. Và thấy thân tâm đều an lạc. Cảm ơn đạo cô đã chữa khỏi bệnh.

Ba bốn bệnh nhân nghèo cũng vừa xuất hiện, lấp ló ngoài cửa hang. Đắc vái chào đạo cô rồi lui bước.

Khi ra đến bậc thềm, anh cúi xuống xách đôi giày Adidas và đôi vớ hôi rình của mình, vừa đi vừa cười.

## 9. HỒNG ĐẠO NHẬP THẾ

"Dưới chân núi có bà già họ Dương tên Tử Nghi, sống bằng nghề hái củi.

Ngày nọ mới sáng sớm đã nghe tiếng bước chân đi ngoài hiên, bèn chạy ra xem, thì thấy một con nai nhỏ đứng ngay cửa. Dương lão bà vừa định lấy khoai cho nó ăn, thì bị nó cắn vạt áo kéo vô rừng.

Con nai nhỏ dẫn Dương Tử Nghi qua một dòng suối, đến chỗ có hốc đá thì dừng lại. Bà lão nhìn thấy trong khe đá có ánh hào quang màu tím, lấy làm kinh dị bèn quỳ xuống lạy, và nhận ra giữa vùng sáng ấy là một đoá hồng màu tím nhạt, trong vắt như pha lê và sáng lấp lánh.

Dương lão bà vừa đưa hai tay về phía bông hồng thì nó đã nằm gọn trong lòng bàn tay bà rồi. Bà vui mừng ôm đoá hoa trước ngực, chạy về nhà. Trời chưa sáng hẳn nhưng ánh sáng từ đoá hồng toả rực rỡ trong túp lều tranh nhỏ bé.

Dương lão bà bèn thả hoa vào cái bát sành đựng đầy nước suối.

Bỗng nghe có tiếng cười khúc khích của một cô gái. Lão ghé mắt nhìn đoá hồng nhưng không thấy gì, bèn dùng ngón tay trở vạch cánh hoa ra, tức thì có một sinh vật nhỏ xíu bám lên ngón tay ấy, nhìn kỹ thì ra là một cô gái tóc dài đen mượt, mặt xinh như hoa, môi đỏ, mắt sáng long lanh, tuy nàng chỉ nhỏ bằng ngón tay út.

Dương Tử Nghi cả mừng bèn nâng vạt áo lên, đặt nàng nằm xuống. Bỗng nhiên cô bé vụt lớn thành một cô gái lên mười, quàng tay ôm cổ bà và nói:

-Mẹ ơi! Mẹ đặt tên cho con đi.

Tức thì trong đầu bà hiện ra một cái tên. Bà gọi:

-Dương Tử Hồng.

Cô bé lại hỏi:

-Dương Tử Hồng là gì vậy mẹ?

*-Dương là họ của mẹ, còn Tử Hồng là hoa hồng màu tím.  
Từ đó trên cõi trần gian có một giai nhân tên gọi là Tử Hồng."*

o

Nhà văn Lê Đạo lấy làm đắc ý khi viết xong đoạn mở đầu cho cuốn Hồng Đạo Kinh của mình.

Ông quyết định dừng lại để suy nghĩ xem có nên tiếp tục viết kiểu ấy hay nên mở đầu bằng cách khác, thần bí hơn. Ông sợ nếu viết không khéo thì một cuốn kinh thánh quan trọng như thế có thể bị hiểu lầm là một câu chuyện cổ tích dành cho con trẻ.

Sau mấy ngày suy nghĩ, Lê Đạo viết tiếp:

*"Cô bé lớn lên trong túp lều tranh dưới chân núi ấy, bình thường như bao cô gái khác.*

*Năm 16 tuổi, một hôm cô ra ngồi bên bờ suối nơi có hồ nước lớn, bao quanh bởi những tảng đá khổng lồ và cây rừng rậm rạp, thì bỗng từ trong rừng sâu, chim kéo về từng đàn. Chúng bay lượn trên đầu cô, kêu ríu rít. Càng lúc chim về càng đông, dày đặc như những đám mây. Nhiều con không còn không gian để bay lượn, phải đậu trên những cành cây, những bụi rậm và cả trên những tảng đá lớn quanh hồ.*

*Có con bạo dạn đậu cả trên vai cô, trên tóc cô, rửa những sợi tóc.*

*Nước hồ trong vắt, nhìn xuống đáy thấy cá bơi lượn từng đàn như trẩy hội. Thấy cả những cái vẩy cá lấp lánh sáng như thủy tinh, thấy cả những hạt cát nhỏ li ti nữa.*

*Đó là một buổi sáng rất vui của Tử Hồng.*

*Đến giữa trưa, có những con chim nhận ở tận trên mây lao xuống, chấp chới những đôi cánh lớn ngay trên đầu cô. Chúng gần như đứng yên một chỗ. Chúng say mê nhìn ngắm nhan sắc của Tử Hồng đến nỗi quên cả đập cánh, và có mấy con rơi xuống hồ.*

*Trong lúc hoảng hốt, Tử Hồng vội bằng mình chạy đến cứu, và vô cùng ngạc nhiên khi thấy mình đang lướt đi trên mặt nước nhẹ như*

*một chiếc lá.*

*Cô cứu những con nhạn sắp chết đuối và đặt chúng trên vai mình rồi thong thả bước nhẹ, chậm rãi, ôm ái trên mặt hồ để vào bờ.*

*Cô không hề biết rằng ngày xưa có một vị thánh tên là Giêsu cũng đã từng bước đi trên mặt nước như thế. Cô vui sướng khi khám phá ra khả năng kỳ diệu của mình.*

*Chỉ có đàn chim, rừng cây, những tảng đá và dòng suối chứng kiến cảnh đó. Nhưng không hiểu sao tin đồn lan ra khắp nơi.*

*Những ngày sau đó thiên hạ tấp nập kéo về.*

*Tử Hồng nói: "Tôi chỉ là một người làm rẫy bình thường". Rồi cô bước ra mé nước, trượt chân ngã xuống hồ, chơi vơi như sắp chết đuối. Những chàng trai hiếu kỳ phải lao xuống nước kéo nàng lên. Bầy chim cũng bốc lên cao, bay hoảng loạn.*

*Không ai còn tin nàng có thể đi trên mặt nước nữa.*

*Nhưng con người lại làm khổ nàng bằng sự tham lam và độc ác của chúng. Chúng đặt bẫy, bắt chim, chúng bắn chim bằng tên, chúng quăng lưới bắt cá. Chúng giết hại vô số những sinh vật bé nhỏ, những người bạn thân yêu của Tử Hồng.*

*Những ngày sau đó, chúng ném lựu đạn, mìn, chất nổ xuống hồ. Cá chết hàng loạt, nổi vờ vờ kín cả mặt ao, lẫn lộn với xác chim chết. Nước hồ đỏ ngầu, máu và lông chim vung vãi trên lá cây, trên những tảng đá và trôi theo dòng nước.*

*Con người lao xuống nước, tràn lên những mỏm đá, giành giựt, la hét, chửi rủa và đánh nhau, náo loạn cả một vùng thiên nhiên tươi tốt.*

*Tử Hồng quỳ xuống van xin chúng, bà mẹ lao xuống hồ, vừa kêu khóc vừa van lạy con người hãy ngừng tay, nhưng tiếng kêu khóc của bà bị chìm mất trong rừng tiếng reo cười, tiếng la hét giành giựt của đám đông đang điên cuồng gom những xác chết của chim, cá... chất đầy những chiếc giỏ tre, những quang gánh, và những chiếc xuồng ba lá.*

*Loài người đến càng lúc càng đông và cuộc tàn sát càng lúc càng man rợ.*

*Hồng đứng trên một tảng đá cao, đưa hai tay lên trời, la lớn:*

*-Các em hãy bay đi. Hãy bay về rừng đi. Chị sẽ không ở đây nữa đâu.*

*Lũ chim bốc lên cao, đảo mấy vòng từ biệt rồi biến mất trong mây.*

*Từ đó Tử Hồng cùng mẹ già từ đồi nương, tìm đường đi về phố chợ.*

o

Đó là tất cả những gì mà nhà văn Lê Đạo đã lặn lội về tận miền quê của Hồng, nơi thâm sơn cùng cốc, tìm hiểu, gặp gỡ những người thợ rừng, những trẻ mục đồng, những người dân tộc... để nghe kể lại.

Ông thấy câu chuyện mang nặng tính truyền thuyết, như một thần thoại, như một cổ tích, không biết có đáng tin hay không, có đáng để đưa vào một tác phẩm mang tầm vóc kinh thánh như Hồng Đạo Kinh hay không.

Ông suy nghĩ nhiều đêm và cuối cùng quyết định mở đầu tác phẩm của mình bằng những truyền thuyết ấy. Bởi dẫu sao nó cũng cần thiết để tạo huyền thoại cho một người mà ông ráp tâm biến thành Giáo chủ.

o

Và Hồng Đạo Kinh đã ra đời như thế.

Thoạt tiên người ta thấy xuất hiện một tên sách lạ, chỉ có những học giả, những nhà nghiên cứu triết học, vài ba vị giáo sư dạy văn chương ở các trường đại học và mấy ông thầy tu mua mà thôi. Cuốn sách phải nằm im trên các quầy bán lẻ trong ba bốn tháng trời.

Bỗng nhiên một bài báo xuất hiện. Tác giả bài báo là một thượng tọa, danh tiếng, có một lúc hai cái bằng tiến sĩ: tiến sĩ triết học đông phương và tiến sĩ văn chương Pháp tại đại học Sorbonne.

Ông ta đã lên án Hồng Đạo Kinh như là một cuốn sách nhằm nhí do một tên nhà văn vô lại dốt nát viết ra mục đích lòn đời và làm mê muội quần chúng. Ông ta coi đó là một thứ "thiên di mặc cảm" do kẻ yêu đương mà không toại nguyện, do đau khổ vì tình, do ảm ức về sinh lý mà chuyển dịch thành một dạng "thăng hoa" trong triết học.

Ông ta đặt câu hỏi: Tử Hồng là ai? Một thiên thần hay chỉ là một bà lang vườn tầm thường ít học. Ông ta lập luận rằng dẫu nhan sắc có kiều diễm tới mức nào mà không trí tuệ, không có tâm hồn và nhất là không có tư tưởng thì cũng chỉ là một sinh vật bé nhỏ vô danh trong cõi đời rộng lớn này mà thôi. Ông ta lên án nhà văn Lê Đạo là đã cố tình lừa gạt cả một thế hệ thanh niên, đầu độ tuổi trẻ, xúi người ta chạy theo tôn thờ một nhan sắc trong khi cuộc đời này còn có biết bao giá trị vĩ đại và vĩnh cửu khác như lòng yêu nước, như triết học, như tình yêu lao động sáng tạo, như khoa học, nghệ thuật và thi ca.

Tiếp theo bài báo của vị giáo sư tiến sĩ ấy là một loạt những bài báo khác của các nhà giáo dục, nhà văn, nhà chính trị. Có cả những bài mang đầy tính châm biếm của một nhạc sĩ tên tuổi phê phán bản SONATE CÁNH CHIM của nhạc sĩ Phạm Hưng, coi đó như là "con diều giấy của nghệ thuật", thoát trông cứ tưởng là cánh chim nhưng chỉ cần một cơn gió lớn làm đứt sợi dây thì lập tức cánh chim ấy biến thành một mảnh giấy rách tả tơi thảm hại. Ông ta cũng có khen một tí về giai điệu lạ nhưng cho rằng nó chịu ảnh hưởng những bản Consolations của Frank Liszt, còn về tiết tấu và hòa âm thì ông cho rằng đó là một thứ phi nghệ thuật, một kiểu lập dị thái quá trở thành lối bịch.

Riêng ông chủ tịch Hội Điều Khắc thì lại chĩa mũi dùi vô tác phẩm BIỂN TRÊN CAO tức là pho tượng đá hoa cương do Nguyễn Xuân Đắc tạc ở Bãi Dâu Vũng Tàu.

Vì trong cuốn HỒNG ĐẠO KINH, nhà văn Lê Đạo có chép đủ tất cả các việc từ khi Tử Hồng ra đời cho đến khi nàng lớn lên trở thành một đạo cô xinh đẹp khiến cho bao người phải điên đảo vì nàng, nhà văn nói tỉ mỉ về lịch sử thành lập đạo, kể rõ mối tình của từng môn đồ, trong đó nhà điêu khắc Nguyễn Xuân Đắc được mô tả tỉ mỉ nhất,

sinh động và đầy cảm hứng nhất, chính vì thế mà người ta mới đồn đại về pho tượng BIÊN TRÊN CAO của Đắc, người ta đổ xô đến Vũng Tàu, lại được biết thêm về vụ Đắc đang bị giam giữ về tội hành nghề không có giấy phép của chính quyền địa phương, và cũng chính vì thế mà ông chủ tịch Hội Điều Khắc kia mới có một bài báo thật dài vừa công kích Đắc, vừa công kích tác giả Hồng Đạo Kinh. Nhưng có điều lạ là ông chủ tịch nọ không phân tích chỗ yếu chỗ mạnh trong nghệ thuật tạo hình của Đắc mà chỉ chú tâm vào một vấn đề: Tại sao một đạo cô tầm thường lại được dựng tượng lớn giữa thành phố. Ông ta lên án sự ngông cuồng và bảo rằng một nghệ sĩ dù tài năng đến đâu mà vô tổ chức, vô kỷ luật thì tài năng ấy cũng chỉ gieo rắc những hoang mang những nghi ngờ trong xã hội mà thôi.

Tóm lại báo chí tuy nói nhiều nhưng tựu trung có mấy nội dung chính như thế. Thật không ngờ, những bài báo trên, tưởng chừng có thể đánh gục được pho tượng bằng đá hoa cương sừng sững kia, tưởng chừng có thể ném tác phẩm Hồng Đạo Kinh vào sọt rác, có thể loại bản Sonate Cánh Chim ra khỏi tâm trí người yêu nhạc thì lại có tác động ngược lại. Tên tuổi của Lê Đạo, Phạm Hưng và Nguyễn Xuân Đắc nổi lên như cồn và cùng lúc tên tuổi của nhà sư khát thực Trần Hồng Sơn cũng được truyền tụng trong dân gian như là môn đồ thứ tư của Hồng Đạo mặc dù anh không hề gia nhập vào nhóm của Lê Đạo. Nhưng vì mối tình điên dại của anh đã được Lê Đạo chép rành mạch trong Hồng Đạo Kinh không bỏ sót một chi tiết nào, một hành vi quái gở nào, nên có thể nói là anh lại còn nổi tiếng hơn ba người kia nữa.

Lớp trẻ phục Lê Đạo vì anh là người có tư tưởng, dám nghĩ và dám sáng lập ra một tôn giáo thờ phụng tình yêu, vì mối tình của anh đậm thắm dịu dàng và rộng lớn.

Giới trẻ phục Phạm Hưng vì bản SONATE CÁNH CHIM là lời tỏ tình thánh thiện giữa mặt đất và bầu trời, giữa những vì sao và biển cả, giữa những ngọn núi và những đám mây xa... lớp trẻ cũng không thể nào quên bản SONATE THEO GIÓ BAY vô cùng độc đáo của anh. Đó chính là tác phẩm anh đã viết trong vườn Tao Đàn dạo nọ



và đã bị gió cuốn bay mất nhiều trang, đó là bản Sonate dang dở, anh không có ý chép lại những đoạn đã bị bay mất một phần vì cảm hứng đã qua rồi anh không còn nhớ gì cả, một phần vì anh thấy cũng chẳng cần thiết phải làm như vậy.

Anh cứ cho in những đoạn rời tìm được. Những chỗ bị bay mất anh để trống. Ban đầu không ai hiểu vì sao lại có những chỗ để trống như thế nhưng khi Hồng Đạo Kinh của Lê Đạo ra đời thì trận gió trong vườn Tao Đàn đã đưa tiếng tằm nhạc sĩ Phạm Hưng lên vút cao tận mây. Giới trẻ yêu thích anh là yêu thích bản Sonate Cánh Chim nhưng truyền tụng nhiều là truyền tụng bản Sonate Theo Gió Bay kỳ lạ ấy.

Riêng Đắc, đối với giới trẻ, nhất là các cô gái thì coi Đắc như một thần tượng. Câu chuyện hai mươi lăm ngày đêm ở trên núi, ăn chay nằm đất để tạc tượng người yêu đã trở thành truyền thuyết, thành nỗi say mê, niềm kiêu hãnh của giới trẻ. Những câu lạc bộ hâm mộ Nguyễn Xuân Đắc được thành lập, tuy không có trụ sở nhưng giới trẻ cần gì trụ sở. Họ tụ họp nhau ở những quán cà phê, ở công viên, ở những tụ điểm văn hóa của phường, của quận huyện. Họ hội thảo về anh, thậm chí những nơi có cả Câu lạc bộ Thanh Niên đứng ra chủ trì những buổi mạn đàm về anh.

Có những nhà in vì mục đích kinh doanh đã in lậu chân dung anh bán ra thị trường và thu được rất nhiều tiền, nhưng sự hâm mộ ấy đã làm hại anh. Nhà cầm quyền nghi ngờ anh và hỏi cung anh liên tục, anh phờ phạc cả người, râu tóc ra dài, trông anh như một lão già khắc khổ.

Lão chủ tịch Hội Điều Khắc rất hả hê về chuyện anh bị giam giữ lâu ngày nhưng chẳng bao lâu sự hả hê ấy cũng lắng xuống, ông lại mất ăn mất ngủ vì một biến cố mới: Trường đại học điêu khắc do ông làm hiệu trưởng bị khủng hoảng vì thiếu phòng học, thiếu giáo viên vì năm ấy sinh viên ghi danh học ngành điêu khắc tăng lên gấp ba lần so với năm trước. Ông hoảng quá liền ra lệnh ngưng nhận đơn nhập học và đặt ra một số điều kiện khó khăn trong việc thi tuyển sinh viên điêu khắc, chẳng hạn như phải xét lý lịch thật kỹ, phải đóng học phí thật cao. Tuy vậy số sinh viên xin nhập học vẫn vượt quá

mức quy định rất xa. Đã thế một số đông các sinh viên cũ của năm thứ ba thứ tư, thứ năm họp nhau lại làm một kiến nghị đòi ban giám hiệu nhà trường phải can thiệp với chính quyền để xin lãnh nhà điêu khắc Nguyễn Xuân Đắc về và bổ nhiệm làm giáo sư của trường.

Ông chủ tịch kiêm hiệu trưởng bị sức ép quá mạnh đành phải cử một phái đoàn giáo sư đại học điêu khắc xuống Vũng Tàu xin lãnh Đắc về. Rất may là nhà cầm quyền Đặc Khu rất phóng khoáng trong cách giải quyết vấn đề. Các quan chức ở đó bảo rằng họ chỉ tạm giữ Đắc vì anh ta tạc tượng giữa nơi công cộng trong thành phố mà không xin phép chính quyền địa phương, đó là một hành động phạm pháp, tuy nhiên các vị lãnh đạo Đặc Khu cũng công nhận rằng Đắc là một điêu khắc gia tài năng và đã vô tình tặng cho nhân dân đặc khu một tác phẩm điêu khắc có giá trị nghệ thuật rất cao.

Trong buổi gặp mặt trao đổi giữa ủy ban đặc khu và phái đoàn trường đại học điêu khắc có sự tham dự của ông giám đốc công ty du lịch Vũng Tàu Côn Đảo, ông đã ngỏ lời cảm ơn trường đại học điêu khắc và cá nhân Nguyễn Xuân Đắc vì nhờ pho tượng mà từ mấy tháng nay khách du lịch khắp nơi đổ xô về Vũng Tàu rất đông trong đó có nhiều khách nước ngoài. Ông nói rằng các chuyên gia dầu khí Liên Xô rất thích pho tượng và có người quay cả một cuộn phim video màu về pho tượng BIỂN TRÊN CAO này gửi về nước và hình như Hội Điêu Khắc Liên Xô đã có ý định mời cá nhân Nguyễn Xuân Đắc sang thăm Liên Xô.

Ngay hôm đó Nguyễn Xuân Đắc được trả tự do và phái đoàn trường đại học điêu khắc mời anh cùng đi xe về với họ.

Thế là nghiễm nhiên Đắc trở thành giáo sư trường đại học điêu khắc của thành phố. Tuy nhiên anh nhận lời làm cái nghề ấy chỉ vì sinh viên của anh yêu cầu và anh không thể phụ lòng hâm mộ của họ, nhưng trong thâm tâm anh không muốn làm nhà giáo vì anh thích tự do và vì cái lối sống của anh, lối yêu của anh, lối làm việc của anh, hoàn toàn không thích hợp với môi trường giáo dục.

Một tuần sau khi Đắc về nhà, anh nhận được bảy trăm hai mươi tám bức thư của thanh niên nam nữ cả nước. Anh đã thức mấy đêm liền

để đọc nhưng vẫn không đọc hết.

Tuần lễ kế tiếp, Đắc nhận được thêm bốn trăm ba mươi ba bức thư nữa, trong đó có hai mươi bảy bức từ Liên Xô gửi sang, mười lăm bức từ các nước Tây Âu.

Tuy nhiên buổi chiều khi anh ở trường đại học trở về thì thấy cửa kính phòng làm việc của anh bị vỡ. Hai bức tượng bán thân của Hồng bị đập tan nát, một mảnh giấy nhỏ của kẻ phá hoại dán trên bàn viết với dòng chữ nguệch ngoạc: CẢNH CÁO LẦN THỨ NHẤT bên dưới ký tên TRẦN HỒNG SƠN. Đắc vừa bức dọc vừa buồn cười. Anh lặng lẽ gom các mảnh vụn của hai pho tượng lại, cất đi, rồi đi tắm.

Ngày hôm sau khi cầm tờ nhật báo lên, Đắc sửng sờ vì một cái tin nóng hổi: NHÀ SƯ KHẮT THỰC BẮT ĐẦU TẤM CÔNG PHO TƯỢNG "BIỂN TRÊN CAO".

Đắc hoảng hốt vội vàng phóng xe đi Vũng Tàu.

## 10. BỘ ẤM TRÀ CỦA NGƯỜI TÀU GIÀ

Có một người cũng nổi tiếng không kém, đó là Tử Hồng, lẽ ra cô phải là người thiếu nữ hạnh phúc nhất trên đời này nhưng không, cô đã bị báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình, rồi các xưởng phim, các nhà nhiếp ảnh đến quấy rầy liên tục. Cô sợ quá, đành phải nghỉ khám bệnh, đi trốn ở nhà một người cô ruột tận Hóc Môn.

Mỗi ngày không ra quán cà phê, nhà văn Lê Đạo cảm thấy buồn nên anh thường đi lang thang một mình trong phố, có lúc anh đứng hàng giờ xem bọn trẻ con đá banh trong một cái hẻm cụt, có khi anh đi theo mấy đứa nhỏ con nhà lao động câu lươn nơi các lỗ cống bên lề đường, buổi trưa anh tìm một quán cơm vắng vẻ ăn qua loa rồi lại đi, thỉnh thoảng anh tạt vô một rạp chiếu bóng xem phim, nửa chừng thì bỏ về. Anh nghĩ đến lão Hoàn Bá và ghé lại tiệm tạp hóa đầu chợ.

Anh hỏi lão có biết người ta đồn đại gì về cô Hồng không nhưng lão không biết gì cả. Lão còn hỏi nhà văn:

- Không biết có chuyện gì mà cô Hồng vắng mặt mấy bữa nay.

Đạo làm như không biết. Anh hỏi thăm về bệnh tình của bà chị ông ở bên Hồng Kông, ông ta bảo là bà đã khỏi bệnh và mới gửi thư về cho ông tuần trước nhưng lần này ông không nhờ Đạo đọc nữa vì đã có người khác đọc giúp rồi.

Xế chiều tiệm tạp hóa vắng khách Hoàn Bá đi ra lề đường mua mấy điều thuốc thơm về đãi Lê Đạo. Chủ khách ngồi uống trà với nhau, trà thì nhạt, bình trà thì mẻ miệng, chung trà thì chỉ có hai cái làm bằng đất trắng chút men, vẽ mấy cái bông hồng xanh xanh đỏ đỏ. Lê Đạo nói:

- Ông sống như thế này một mình cũng buồn nhỉ. Sao không kiếm một bà về mà sống chung cho có bạn lúc tuổi già?

Hoàn Bá nói:

- Ở Phan Thiết ngộ còn một người em họ làm chủ hãng nước mắm. Ngộ mà có tiền thì ngộ sẽ về hùn vốn với nó làm ăn, có anh có em cũng vui.

- Trước đây chắc gia đình ông ở Phan Thiết?

- Cha mẹ đều ở Phan Thiết, nhà cũng nghèo lắm. Khi cha mẹ chết dôi thì bà chị kêu ngộ vô đây. Bà đi Hồng Kông năm bảy sáu, cho ngộ cái tiệm này.

Lê Đạo nói:

- Phải như có tiền sửa lại nhà này, buôn bán làm ăn cũng được, đi đâu làm chi.

Hoành Bá cười hề hề:

- Nhà này thuộc diện nhà vượt biên. Ngộ chỉ ở tạm đây chớ không có hộ khẩu nên có tiền cất nhà cũng không được. Mấy ông phường cứ đòi lấy nhà hoài.

Lúc ấy có khách vô mua hàng, lão Hoành Bá đứng lên, vô ý làm rớt cái chung trà Lê Đạo đang cầm trên tay. Khi bán hàng xong ông xin lỗi Lê Đạo rồi nói:

- Để ngộ lấy cái chén khác.

Ông mở tủ thờ, lấy một cái tách trà. Ông đặt nó trước mặt Lê Đạo và nâng cái bình đất định rót trà vào thì Đạo ngăn lại. Anh cầm tách trà ngắm một lúc rồi lật đáy lên, thấy có ghi bốn chữ CÀN LONG NỘI PHỦ thì giật mình sửng sốt. Hoành Bá cũng ngạc nhiên, trở mắt hỏi:

- Có chuyện gì vậy?

Lê Đạo làm thinh, trầm ngâm ngắm nghía cái tách rồi hỏi:

- Ông có đủ bộ không?

- Có chớ. Cái này của bà chị ngộ để lại.

Rồi ông mở tủ lấy ra một ấm trà hình lục giác, bốn cái tách, tất cả được xếp gọn trong một cái đĩa lớn hình thuẫn.

Ngoại trừ quai ấm và vòi ấm có những hoa văn màu tím than, còn lại toàn bộ đều tuyền một màu đen lấm chấm những bông trắng nhỏ sắc sảo, xinh xắn, tất cả toát lên cái vẻ thanh cao của bậc đế vương ngày trước. Đạo không rời mắt khỏi bộ ấm trà, còn lão Hoàn Bá thì không rời mắt khỏi Đạo. Lão hỏi:

- Có gì làm cho anh ngạc nhiên vậy?

Lê Đạo trân trọng cầm bình trà lên tay và nói:

- Bình trà và bốn cái tách này tất cả đều có chữ CÀN LONG NỘI PHỦ ở dưới đáy. Đây đích thị là một bộ "tứ ấm" dành riêng cho vua chúa trong cung rồi!

Hoàn Bá hỏi:

- Càn Long là cái gì vậy?

- Càn Long là tên một đời vua bên Tàu bắt đầu từ năm 1736 cách đây hai trăm năm mươi hai năm. Bộ trà này được chế tạo vào thời đại đó tại lò sứ Cảnh Đức Trấn. Đây là tác phẩm của một nghệ sĩ làm sành sứ thiên tài thời đó là Đường Anh, tiếng Quan Thoại đọc là Thang Ing.

- Sao anh biết là do Thang Ing làm ra?

- Vì tôi nhìn cái nước men. Thứ men đen tuyền này gọi là Hắc Địa Bạch Hoa, tiếng Quan Thoại đọc là Hi Ti Pe Hoa. Đó là một trong mười một thứ men độc đáo của riêng Đường Anh phát minh ra. Cái tên Hắc Địa Bạch Hoa có nghĩa là nền đen bông trắng, như vậy đây đích thị là tác phẩm của Đường Anh thời Càn Long rồi.

Hoàn Bá tỏ vẻ hớn hờ vì mình giữ được vật quý trong nhà. Ông cầm cái ấm trà lên ngắm soi một hồi rồi lại hỏi:

- Còn những đường vân màu tím này là gì?

- Đó cũng là một trong mười một loại men do Đường Anh sáng chế, tên gọi là Dương Tử, tiếng Quan Thoại đọc là Yang-Tse, men này có màu tím trông rất nhã.

Mãi nói về bộ đồ trà quý, hai người đều quên cả việc uống trà. Hoành Bá cười cười nói:

- Nhưng mà đối với ngộ thì bình trà này cũng chẳng ích lợi gì, thà có một cái quạt máy còn có lý hơn.

Lê Đạo tròn mắt nhìn chủ nhà:

- Ông nói sai rồi. Ông phải biết rằng đây là một báu vật, trên đời này chưa chắc đã có người thứ hai có. Nếu ông muốn giàu sang thì nó sẽ làm cho ông giàu sang ngay lập tức.

Lão Hoành Bá cười hề hề:

- Anh nói thiệt hả?

- Đây đâu phải là chuyện chơi. Ông có biết bộ bình trà này giá thị trường hiện nay trên thế giới là bao nhiêu không?

- Bao nhiêu?

- Ít ra cũng phải hai trăm ngàn đô la Mỹ.

- Hai trăm ngàn đô la?

Hoành Bá kêu lên và ôm lấy ngực, muốn ngất xỉu. Lát sau ông lấy lại bình tĩnh hỏi tiếp:

- Anh nói thiệt chứ?

- Thật mà! Nhưng ông phải biết chỗ tiêu thụ. Không phải dễ bán đâu đấy.

Hoành Bá xoa tay cười khoái trá:

- Cái đó thì ngộ không lo. Ngộ có rất nhiều người quen trên Chợ Lớn. Ngộ mà bán được cái này ngộ sẽ thưởng cho anh.

- Ráng đi. Đạo nói. Mấy tụi mồi lái nó cũng sẽ ăn của ông ít nhất là một phần ba rồi. Nhưng như thế vẫn còn giàu. Tôi mừng cho ông.

Hoành Bá nói:

- Cám ơn, cám ơn.

Lão cẩn thận bê bộ ấm trà cất vào tủ. Lê Đạo nói:

- Ngay ngày mai ông nên nhờ thợ mộc họ đóng cho một cái hộp gỗ thật đẹp, xong ông mua nỉ lót bên trong cho thật sang rồi đặt bộ ấm trà vào, vừa bảo vệ an toàn vừa làm tăng giá trị của bảo vật.

- Ngộ piết mà. Cám ơn, cám ơn.

Lê Đạo bắt tay ông chủ tiệm tạp hóa rồi cáo từ.

.....

*(\*) Bộ ấm trà này là do tôi (Đào Hiếu) hư cấu, nhưng các tư liệu thì được tham khảo từ tác phẩm "Cảnh Đức Trấn Đào Lục" của cụ Vương Hồng Sển.*



## 11. NHÀ SƯ CỤT TAI, THÙ HẬN VÀ SÁM HỐI

Khi Đắc ra đến bãi biển thì đã thấy có nhiều người tụ tập dưới chân núi, anh len lỏi trong đám đông tìm cách leo lên. Đám đông thanh niên nam nữ đứng rải rác quanh đây, bàn tán cười nói, có người lộ rõ vẻ lo âu xầm xì cùng nhau những gì không rõ. Một vài người nhận ra Đắc, họ vây lấy anh, bắt tay anh và nói:

- Chưa đến nỗi nào. Anh đã nhìn thấy chỗ bị đập phá chưa?
- Chưa. Đắc nói. Tôi vừa đến đây tức thì.

Mấy người thanh niên dẫn Đắc đến sát chân tượng và anh nhận ra ngay cái tượng nhỏ của mình đã bị đập phá. Nó cụt đầu, trầy trụa khắp thân mình, mảnh vỡ vụn vãi dưới đất. Kẻ phá hoại đã dùng một cái búa đóng đinh để đập vì thế mà cán búa đã bị gãy, vứt ngay dưới chân tượng. Đắc nhìn quanh, có ý tìm cái đầu của pho tượng mình nhưng một cô gái đã mở túi xách ra và đưa cho anh một gói giấy. Anh không mở gói giấy ra nhưng anh biết là mặt mũi đã nát bét cả. Anh cất gói giấy vào túi quần của mình, nói cảm ơn người thiếu nữ nọ và ngừng lên quan sát pho tượng lớn, nó chưa hề bị một vết xây xát nào, vẫn lồng lộng và phô hết vẻ duyên dáng quyền rũ và huyền ảo của mình trong nắng mai vàng rực. Anh nhận thấy có nhiều người cũng đang lặng người đi, đăm đăm nhìn pho tượng khi đám mây vừa bay qua và nắng dội xuống rực sáng cả núi đồi, lồng lẩy trên biển xanh ngát.

Đắc đi quanh pho tượng, những người hâm mộ đi theo sau lưng anh. Anh vừa đi vừa suy nghĩ xem có nên tạc lại cái tượng nhỏ của mình không, cuối cùng anh quyết định xóa bỏ nó. Anh lấy đồ nghề ra và bắt đầu đục sạch cái khối đá nhỏ nham nhở kia. Một người thanh niên bước đến bên Đắc, hỏi:

- Sao anh không làm lại bức tượng nhỏ?
- Vì nó cũng sẽ bị đập phá nữa mà thôi.
- Nhưng tội em sẽ thay phiên nhau bảo vệ nó.

Đắc ngừng tay, bảo mọi người:

- Không được đâu. Kẻ phá hoại này không hành động được ban ngày thì nó sẽ làm ban đêm. Tôi biết rằng nó sẽ làm cho đến cùng.

Và anh quay lại, cắm cúi đọc tiếp. Khi những mẫu đá sần sùi đã được đọc sạch thì mặt trời cũng đứng bóng, anh dẫn các bạn trẻ xuống núi. Ở dưới đường, đám đông thưa dần. Một nhóm người đến xin chữ ký, Đắc lau mồ hôi và cười với họ. Chàng ký vào những cuốn sổ tay, những bức ảnh chụp chân dung chàng và cả những bưu ảnh chụp pho tượng BIỂN TRÊN CAO. Sau đó họ vừa đi vừa trò chuyện, kéo nhau về thành phố.

Xế chiều Đắc mới về đến nhà, anh vừa tắm rửa xong thì nhà văn Lê Đạo đến, anh thấy trước mặt Đắc một bức thư viết nguệch ngoạc mấy dòng:

Gửi ông Lê Đạo,

Nội cái chuyện ông và hai người bạn của ông dám yêu Hồng đã là một tội ác không thể tha thứ được rồi, vậy mà ông lại cả gan viết một cuốn sách để khoe khoang những chuyện mê gái nhảm nhí và lỗi bịch của các ông để mê hoặc thanh niên, để làm cho hàng trăm ngàn người khác cũng yêu Hồng, thì tội của ông sẽ bị trời tru đất diệt. Hãy ghi nhớ, đây là lời cảnh cáo cuối cùng.

Ký tên

TRẦN HỒNG SƠN

Đắc thả bức thư xuống bàn, không nói gì. Anh lặng lẽ pha cà phê, đem hai cái phin ra đặt ngoài bàn đá trong vườn rồi mời Lê Đạo ra ngồi ở đó.

Nhà văn hỏi:

- Cậu nghĩ sao về bức thư này?

- Hãy trình bày tất cả mọi việc với công an. Chúng ta là những nghệ sĩ, chúng ta không có thì giờ để đối phó với những điều kỳ quặc như thế này. Buồn cười nhỉ. Hắn nhân danh cái gì để đe dọa, cấm đoán chúng ta?

- Chính vì hấn liều nên chúng ta phải đề phòng. Nhất là khi hấn biến mất khỏi đường phố, sáng sáng không còn đi khát thực nữa. Và tiếp theo đó là những vụ phá hoại. Bức tượng ở thành phố Vũng Tàu như thế nào rồi?

- Hấn chỉ đập cái tượng nhỏ của tôi thôi. Tôi có đến báo công an và người ta bảo rằng kể từ khi pho tượng bị tấn công, hàng đêm vẫn có đội tuần tra biên phòng kết hợp bảo vệ pho tượng. Không biết Phạm Hưng có gặp rắc rối gì không.

Ngay lúc ấy Phạm Hưng đến, anh đẩy cổng bước vào, đến ngồi cạnh các bạn mình, mặt mày ủ rũ.

- Có chuyện gì vậy? Lê Đạo hỏi.

- Tối qua khi tôi đi biểu diễn ở nhà hát thành phố về thì thấy trong nhà đèn sáng, mở cửa vô thì tan tành cả.

- Tan tành cái gì?

- Cây đàn piano Yamaha mới tinh của tôi bị đập phá tan nát, dây đứt tung, sommier xiêu vẹo, table d'harmonie bể nát, giàn búa bị bể gãy vứt bừa bãi xuống nền nhà. Tôi đứng chết đờng giữa nhà, rụng rời tay chân, nhìn kỹ thấy trên nắp đàn có dính một tờ giấy ghi mỗi một câu: LỜI CẢNH CÁO CUỐI CÙNG bên dưới ký tên Trần Hồng Sơn.

Đắc ném mạnh cái ly xuống đất vỡ tan tành:

- Quá lắm rồi. Không thể chịu nổi nữa. Phải cho nó một trận mới được.

Lê Đạo trầm ngâm nói:

- Không thể coi thường chuyện này đâu. Nó sẽ giết đấy. Chúng ta phải đi báo với công an thôi. Hưng có đem theo cái thư hăm dọa đó không?

Hưng thả mảnh giấy trên bàn rồi với lấy bao thuốc, rút một điếu.

o

Trong câu chuyện tình lạ lùng này thì người nổi tiếng nhất, được bàn tán xôn xao nhất vẫn là Trần Hồng Sơn. Có dư luận lên án anh là kẻ

ích kỷ, kẻ bị ản ức, bị dồn nén đang trong cơn bùng nổ điên cuồng, một phần tử nguy hiểm của xã hội. Nhưng cũng có dư luận ca ngợi anh là một người tình lý tưởng, dám xả thân vì yêu. Yêu như thế mới gọi là yêu, chứ tình yêu mà mờ nhạt, mà rụt rè, mà tính toán thiệt hơn thì chỉ làm nhục cho tình yêu mà thôi.

Có người đem câu thơ "Yêu là chết ở trong lòng một ít" ra so sánh và bình luận rằng nếu yêu chỉ là chết một ít thôi thì yêu làm quái gì cho mang tiếng. Yêu là phải yêu như Trần Hồng Sơn, yêu là chết, chết tươi, chết queo, chết khô, chết đứng, chết bất đắc kỳ tử. Yêu là thua, là cháy túi, là tán gia bại sản, là tan nát cuộc đời, là chết đầu đường xó chợ. Đã yêu còn kể quái gì cuộc đời này. Và người nọ đề nghị sửa câu thơ trên thành: "Yêu là chết, và không thềm sống nữa".

Tất nhiên vấn đề này không được lăng-xê trên báo vì báo chí thường nói những chuyện nghiêm chỉnh hơn, tuy vậy cái cách yêu đương của Trần Hồng Sơn cũng đã tự nhiên hình thành trong giới trẻ hai phe đối nghịch nhau, họ tranh cãi trong quán cà phê họ thảo luận trong cơ quan sau giờ làm việc, họ khích bác nhau trong quán nhậu, trên đường phố. Đã có vài vụ xô xát lớn đến nỗi công an phải kéo cả một trung đội đến can thiệp.

Nhưng riêng Sơn thì bây giờ anh chỉ còn là một cái xác không hồn. Anh không còn đi khát thực nữa, anh đi lang thang nay đây mai đó, lúc ngủ vỉa hè lúc ngủ gầm cầu, bên sông hay trong các công viên vắng vẻ, lúc biến lúc hiện không biết đâu là lường.

Có lúc anh làm phu khuân vác ở chợ Cầu Muối, lúc lại đi lượm bao ny-lông, có khi người ta bắt gặp anh đang đứng giữa đường dưới nắng thiêu đốt của trưa hè oi ả.

Đêm đến, bây giờ anh không ngủ trong thùng gỗ của lão thợ giày nữa mà thường mò vào quán cà phê bỏ không của Hồng. Anh leo vào trong bếp, lục tìm một chút gì đó của Hồng còn sót lại, một cái cuốn tóc, đôi dép da đứt quai, cái khăn tay cũ mềm. Sơn gom những thứ đó lại bỏ trong một cái bao ny lông rồi cột túm lại, đeo nơi cổ như người ta đeo thánh giá.

Cứ thế anh đi lang thang trong phố cho đến khuya, khi sương bắt đầu xuống và đường phố vắng tanh không còn người đi, không còn xe cộ. Anh ngồi một mình nơi vỉa hè lấy cái đuôi bánh mì khô cứng ra gặm và nhìn suốt theo chiều dài của những con đường. Những dãy phố dài đóng cửa im ỉm, những ánh đèn trên lầu cao cứ tắt dần, tắt dần như những đôi mắt cuối cùng của đêm và của phố phường khép lại, không nhìn anh. Không còn ai trên đời này nhìn anh nữa, anh thực sự chỉ còn một mình giữa đêm mênh mông, lạnh im và se lạnh. Những người ngủ vỉa hè thường cựa mình và ho khan lên mấy tiếng, đôi khi giữa những tiếng ho ấy có lẫn những tiếng trẻ khóc trong đêm vang trên hè phố nghe đơn độc, náo lòng.

Sơn ngồi im như con thú rình mồi trong đêm. Nhưng anh không rình mồi, anh rình nghe những động tĩnh chung quanh, anh rình nghe tiếng khóc trong lòng mình, nghe sự bất hạnh và nỗi cô đơn đang gặm mòn từng giờ từng phút trái tim mình. Sơn không tìm cách ngăn chặn sự xói mòn ấy mà anh bình tĩnh đợi nó, lắng nghe nó, xem nó phá phách anh cho đến bao giờ mới thôi, nó ăn ruỗng anh cho đến khi nào thì rữa nát. Anh ngồi chờ nó từng đêm từng đêm như anh đã từng ngồi chờ xem ngón tay mình cháy lên như ngọn nến và cũng tàn lụi dần như ngọn nến. Anh ngồi chờ một cách kiên nhẫn trong những buổi chiều hoang vu lộng gió trên bờ sông Sài Gòn, anh chờ cái chết hiện đến và anh đã thoảng nghe tiếng nó đi, bằng những bước nhẹ, xao xác, rụt rè. Tiếng chân nó như con thú đen, mỗi lúc mỗi đến gần và bóng tối lạnh giá đi theo phía sau lưng nó, há cái miệng hun hút sâu đầy những tiếng hú man rợ ra, hướng về phía anh.

Thế nhưng con thú đen ấy vẫn chưa chạm vào anh, nó cứ luẩn quẩn thấp thoáng trong đầu anh, nó nhấp nhô trên mặt sông, nó là đà, chao lượn trên những vòm cây nơi công viên, hay có khi trở một tràng cười dài rải theo đường phố vắng hoe. Sơn giật mình thức giấc và thấy lạnh cóng. Anh vẫn chưa chết. Anh chưa thể nào chết được. Anh phải là người chết cuối cùng. Anh sẽ dẫn con thú đen ấy đến và lừa từng thằng một vào trong cái mồm sâu hun hút kia, sau đó sẽ đến lượt anh, anh sẽ chạy đuổi theo chúng để đánh trận cuối cùng nơi cái địa ngục quái dị ấy cho đến khi thực sự không còn gì

nữa, không còn xác mà cũng không còn hồn, không còn cả địa ngục nữa, cả thiên đường nữa. Anh muốn hủy diệt đến tận số không, đến hư vô, đến mông muội, như cái thời vũ trụ còn hỗn mang mờ mịt kia, để rồi lại bắt đầu cái vòng tròn luân hồi của sinh, lão, bệnh, tử của thập nhị nhân duyên mà vô minh là chỗ khởi hành.

Lúc đó ta sẽ ở đâu nhỉ, anh cười một mình tự hỏi, và giọt nước mắt ứa ra lúc nào không hay. Anh cứ để nó chảy xuống như giọt sương khuya rơi trên cỏ cây.

Giọt nước mắt ấm đã an ủi anh.

Xế chiều ngày hôm sau Sơn đến thăm nhà sư già tu thiền trong một ngôi chùa cổ. Đó là nhà sư đã dạy anh phép nhịn ăn và phép ngồi thiền với những mẫu trầm hương cháy nghi ngút khói trên đầu. Nhà sư già đã rất ngạc nhiên về sức chịu đựng và khả năng tập trung tư tưởng của anh.

Sơn hỏi:

- Con đã đốt một ngón tay và ngồi nhìn nó cháy cho đến khi lửa tắt. Thế thì con có thể tự thiêu được không?

Nhà sư già đáp:

- Con hãy tự hỏi con điều đó.
- Con đã tự hỏi rồi và bên trong có tiếng đáp: Có.
- Thế thì tại sao con còn đến đây hỏi ta?
- Để chia sẻ nỗi cô đơn. Con không sợ chết nhưng con sợ phải đi vào cõi chết với nỗi cô đơn. Làm sao để xóa tan nỗi cô đơn ấy, bạch thầy?

Nhà sư đáp:

- Ngày nào còn cảm thấy cô đơn, ngày ấy còn lòng dục.
- Nhưng con có còn ham muốn gì trên đời này đâu. Cả cái mạng sống này đối với con bây giờ cũng chỉ là bèo bọt.

- Ta biết con chẳng còn tha thiết gì đến sự sống nữa nhưng mối tình của con vẫn nặng như núi Thái Sơn, lòng thù hận của con thì sâu như biển, thế thì làm sao con có thể thanh thản để đi vào cõi chết.

Sơn quỳ mọp dưới đất:

- Xin thầy hãy dạy tiếp.

- Ta khuyên con hãy từ bỏ lòng thù hận, từ bỏ nỗi đam mê nhan sắc, bởi không có cái gì trên đời này phù phiếm và hư ảo cho bằng nhan sắc. Con hãy tưởng tượng sau đôi mắt xinh đẹp kia là hai hốc mắt sâu đen ngòm, sau nụ cười rực rỡ kia là hàm răng trắng nhõn của chiếc đầu lâu. Tất cả mọi nhan sắc rồi cũng sẽ trở về với cát bụi.

Vẫn phủ phục dưới chân thầy, Sơn nói:

- Nhưng con yêu nàng đến nỗi nếu con có trên tay chiếc đầu lâu xương xẩu của nàng con sẽ tưởng tượng ra nơi hai cái hốc mắt đen ngòm kia là đôi mắt đẹp tuyệt vời của nàng, nơi những chiếc răng lồm chồm trắng nhõn kia hiện ra đôi môi đỏ tươi, ngọt ngào và kiều hãnh của nàng. Con sẽ có thể tưởng tượng cát bụi thành nhan sắc.

Nhà sư nói:

- Nếu con có thể tưởng tượng cát bụi thành nhan sắc thì con cũng có thể tưởng tượng ngọn lửa sẽ thiêu đốt con kia là cơn mưa lạnh xóa sạch cho con bao nỗi đắng cay phiền muộn, xóa sạch cả nỗi cô đơn. Đó chính là lẽ uyên nguyên của thiên.

- Nhưng con lại nghĩ rằng đó là tình yêu.

- Tình yêu là một sự cám dỗ. Nó là ngọn lửa còn thiên là ánh sáng. Nhưng cũng chính vì ngọn lửa có ánh sáng nên có khi tình yêu mang gương mặt thoát tục của thiên. Và cũng chính vì thứ ánh sáng ấy phát ra từ ngọn lửa nên nó phá phách, nó thiêu đốt và hủy diệt. Ta biết lòng con bây giờ bất định, khi thì tĩnh lặng như sa mạc, khi thì cuồng nộ như hỏa sơn, thế thì làm sao con có thể tham thiên được?

- Thầy bảo thiên là ánh sáng. Nhưng nếu không có ngọn lửa thì ánh sáng từ đâu phát ra?

- Cái nguồn sáng tĩnh tại ấy gọi là ngộ. Chưa ngộ thì chưa hiểu được thiền.

- Bạch thầy. Cái ý niệm về ngộ của thiền cao siêu quá, còn con thì chỉ muốn hiểu ngộ như là gặp. Chính vì thế mà ngộ mang đầy tính ngẫu nhiên và bất trắc. Con có thể ngộ lúc con yêu nàng nhưng con cũng có thể ngộ lúc ngọn lửa trù lên thân xác con hay ngay cả lúc con bắn vào kẻ khác bằng một khẩu súng hãm thanh. Cứ gì là ngộ lúc tham thiền.

Nhà sư già nói:

- Con hãy đứng dậy, hãy cùng ta đi dạo trong hoa viên chốc lát. Những lời con vừa nói đã làm lòng ta rung động. Há chẳng phải con đã hiểu thiền hơn ta sao?

Sơn đứng lên xá thầy ba xá rồi nói:

- Xin thầy đừng chấp những lời xằng bậy vừa rồi của con trẻ.

Nhà sư cũng xá chàng trai ba xá và tiễn chàng ra cửa:

- Ta nhớ xưa Khổng Tử đi tìm Đạo Chích để khuyên răn. Đến chiều ngài trở về, các học trò hỏi kết quả thế nào thì ngài đáp: Đi một ngày mà học được Đạo thì chết cũng vui lòng. Vì thế mà bây giờ ta không có gì để khuyên răn con nữa. Con hãy sống theo những gì con cho là phải. Vĩnh biệt con.

Khi chàng trai bước chân ra khỏi cổng chùa thì gà đã gáy sáng.



## 12. KỂ TỪ ĐẠO THỨ NHẤT

Người con gái gần như xua đuổi khi Đắc bước vào nhà, cô đưa tay đóng cánh cửa lại nhưng Đắc đã lách vô được một nửa người vì thế cô gái không khép cửa lại được, tuy vậy cô níu chặt lấy cánh cửa chẹt Đắc vào giữa. Đắc cười bảo:

- Chết chết anh đi.

Cô gái trẻ cắn môi, dồn hết sức lực trên hai tay giữ chặt cánh cửa, nhưng Đắc lách qua dễ dàng và cánh cửa bị sức kéo của hai cánh tay đóng sập lại. Lúc ấy cô gái đã hoàn toàn nằm trong vòng tay anh rồi. Cô giãy giụa, cầu xé và cắn nhưng Đắc đã bế cô lên, vuốt ve hôn hít và dịu dàng hỏi:

- Sao em đuổi anh?

- Anh đến đây để làm gì nữa. Giữa tôi với anh không còn gì nữa.

- Còn rất nhiều kỷ niệm em ạ. Chúng ta đã sống với nhau những ngày hạnh phúc như thế lẽ nào bây giờ em không còn yêu anh sao?

Cô gái đã vùng ra khỏi tay Đắc và ngồi xuống ghế.

- Anh đừng nói những lời yêu đương nữa, tôi nghe càng thêm khinh anh mà thôi. Anh là một thằng đều cáng và tham lam. Anh về đi, tôi không tiếp anh đâu.

- Nhưng anh đến đây vì có việc rất quan trọng.

- Việc gì quan trọng? Anh đến đây để rủ tôi đi ngủ với anh chứ gì. Cần gì phải đi đâu xa, nếu anh muốn tôi sẽ cho anh ngay tại đây, lần này nữa, rồi hãy cút đi.

Đắc ngồi xịu mặt, anh thở dài.

- Em đừng nói những lời cay đắng như thế. Em không tin là anh cũng yêu em sao?

- Cũng yêu à? Anh tưởng là tôi sẽ reo mừng vì hai cái tiếng ấy sao. Anh tưởng rằng anh cứ theo đuổi mê mết cái con nhỏ Hồng ở quán

cà phê ấy, cứ tôn thờ lạy lạy nó rồi khi nào cần chuyện xác thịt anh lại tìm đến tôi và vút cho tôi mấy câu tán tỉnh, nịnh bợ rẻ tiền và cuối cùng lại giở cái trò ấy ra chớ gì.

Đắc nắm lấy bàn tay cô gái, hôn và hỏi:

- Chẳng lẽ em không hiểu rằng trước nay anh vẫn yêu em sao? Em hãy nói thật lòng đi.

Cô gái vẽ nhăng nhít những đường cong rồi rậm trên trang giấy trước mặt mình.

- Có thể anh cũng có yêu tôi. Nhưng tôi không chấp nhận một thứ tình yêu như thế. Anh phải biết tự trọng chớ. Anh nói anh yêu tôi, tôi là mối tình đầu của anh, tại sao khi gặp Hồng thì anh say mê cô ta đến nỗi cả nước đều biết. Anh bày bao nhiêu trò lố lăng, anh tạc tượng cô ấy, anh gây thù oán với người ta, anh tuyên bố sẵn sàng chết vì cô ấy. Vậy mà anh còn mặt mũi nào đến đây nói yêu tôi.

- Nhưng quả thật là anh cũng còn yêu em.

- Tôi không chấp nhận một tình yêu như thế. Tôi nhắc lại là anh nên tự trọng. Nếu anh yêu Hồng thì anh phải tỏ ra xứng đáng với tình yêu ấy chớ, một mối tình mà anh cho là thiêng liêng, là thần thánh, thế thì anh phải biểu hiện tình yêu ấy bằng lòng trung thành, sự thủy chung chứ sao còn đến đây đòi ngủ với tôi? Còn nếu anh yêu tôi thì anh cũng phải làm y như thế, nếu anh còn biết liêm sỉ.

Đắc đứng lên, mở tủ lạnh rót một ly nước mát uống rồi bắc ghế ngồi trước mặt cô gái.

- Em không tin rằng anh vừa rất yêu Hồng lại vừa rất yêu em sao? Hồng là một mối tình trong mộng tưởng, một cái gì huyền hoặc gần như không có thực, còn em, em là...

- Tôi đã bảo rằng anh im đi. Đừng làm tôi khinh bỉ anh nhiều hơn.

- Em không còn chút tình cảm nào với anh sao?

- Thực ra trong thâm tâm tôi vẫn thờ một con người, một người nghệ sĩ tài hoa, dịu dàng và say đắm mặc dù đối với tôi người đó đã chết rồi. Và mối tình giữa anh và tôi cũng đã chết rồi. Lần trước anh

đã lừa tôi đến nơi đó để tái diễn cái trò xác thịt của anh nhưng lần này anh không lừa tôi được nữa đâu. Anh về đi.

- Nhưng anh muốn được mời em đi chơi với anh lần cuối cùng. Chúng ta sẽ đi loanh quanh trong phố một lát, ngồi quán cà phê một lát rồi về. Em đi nhé?

- Không. Cứ lẳng nhăng làm gì. Mấy tháng nay không gặp anh, tôi buồn nhưng rồi cũng quen và bây giờ lòng tôi thấy thanh thản. Anh cứ để cho tôi yên, anh đừng lôi kéo tôi làm gì nữa. Anh về đi.

Đắc buồn bã đứng lên, cô gái cũng đứng lên, đẩy cánh cửa. Đắc bước ra, nhưng cô gái đã gọi:

- Anh Đắc!

Đắc quay lại, mỉm cười:

- Em đi với anh một lát nhé?

Cô gái gật đầu, bảo anh chờ, rồi vào trong thay đồ. Lát sau trong chiếc sơ mi katê vàng rực và chiếc quần nhung đen bó sát người, cô gái bước ra, ngồi sau xe nhà điêu khắc trẻ tuổi. Buổi chiều trời mát dịu, thành phố quyến rũ một cách kỳ lạ. Cô gái quên hết những ưu phiền của mình, cô nói:

- Anh nghe lời em nhé, chỉ đi quanh quanh thôi, xong chúng ta đi ăn kem rồi về. Rồi đừng bao giờ gặp nhau nữa. Em rất muốn giữ mãi kỷ niệm về buổi chia tay hôm nay. Anh bằng lòng không?

Đắc đặt tay lên đùi cô gái, bóp nhẹ.

- Bằng lòng, trừ một chi tiết.

- Chi tiết nào?

- Đó là anh sẽ không bao giờ đến nhà em nữa. Tại sao lại phải như thế? Tại sao chúng ta lại không thể duy trì một tình bạn. Thỉnh thoảng chúng ta lại gặp nhau đi chơi với nhau như thế này cũng đủ hạnh phúc rồi.

- Em không tin anh đâu. Rồi anh cũng tìm cách làm cái trò đó. Bao nhiêu lần rồi mà.

- Nhưng kể từ lần này trở đi thì không. Anh sẽ chứng minh cho em thấy điều đó ngay bây giờ.

- Thế thì anh ngoan lắm. Chạy nhanh lên đi.

Xa lộ rộng thênh thang, gió mát thổi tóc cô gái bay lất phất. Rừng tràm bông vàng hai bên đường cứ xào xạc.

- Nhanh nữa đi. Cô gái nói.

Đắc tăng tốc độ, xe đi bằng bằng như chiếc thuyền buồm lướt nhẹ trên sóng. Lá khô hai bên đường rụng lác đác, bị gió thổi tạt vào hai người. Cô gái hỏi:

- Anh có biết loại trái gì có hai cánh dài ở mãi tít trên cao, mỗi lần gió nổi là chúng rơi xuống xoay tít trong khoảng không như những cánh chim rơi rớt. Hễ cứ trời gió, em ngược nhìn lên là thấy chúng bay đầy trời, xoay tít mù, giống hệt một đàn chim hay một rừng hoa màu nâu rải đầy trong gió. Đó là những trái gì vậy?

Trái gì? Đắc tự hỏi và ngửa mặt nhìn trời.

- Hình như đó là những trái sao. Anh cũng đã từng thấy chúng bay như thế. Có thể trời sắp mưa đây.

- Mưa càng thích. Anh biết không, cứ mỗi lần trời mưa là lòng em xôn xao, không chịu được. Em cứ muốn lội mưa mà đi.

- Anh cũng thích mưa.

Những cơn mưa Sài Gòn thường đến đột ngột như thế, giống hệt như lời mong ước. Ban đầu là những giọt to mạnh mẽ và thừa thớt, rồi đổ dồn, lộp độp trên mặt đường nhựa. Chỉ một lát sau mưa giăng đầy trời. Đắc tạt xe vào một túp lều tranh bỏ không ở ven đường. Anh rút khăn tay ra lau tóc cho cô gái. Khi anh cầm bàn tay của cô, anh nhìn vào mắt cô và hỏi:

- Anh hôn em nhé?

- Không. Anh đã quên lời hứa rồi sao?

- Anh không quên. Nhưng chẳng lẽ bạn không thể hôn nhau được sao?

- Không được.

- Vậy anh chỉ hôn bàn tay thôi.

Và anh hôn liền, vùi mặt mình trong tay cô, cắn những ngón tay cô. Cô gái kêu lên nho nhỏ:

- Buông em ra. Buông ra đi.

Nhưng con sóng đã xô đến giữa lòng cô, cô cảm thấy mình như đang tan ra, hòa lẫn vào bọt nước. Cô ngây ngất nhắm mắt lại và thấy mình nằm gọn trong vòng tay của Đắc từ lúc nào rồi. Cô ôm siết lấy anh, ngửa mặt đón nhận những cái hôn nồng nàn của anh như cô gái nhỏ đón cơn mưa ấm áp mùa Hạ vừa mới sang.

Khi dứt mưa, họ trở về thành phố trong cơn gió se lạnh. Cô gái ôm lấy Đắc và hôn lên cổ anh, cô nói:

- Tại sao em không thể bỏ anh được? Anh là con quỷ trời sai xuống để làm khổ em.

- Đúng, anh là con quỷ.

- Tại sao anh hứa là bạn em mà anh lại hôn em? Anh không giữ lời hứa gì cả. Anh là kẻ lừa đảo.

- Đúng, anh là kẻ lừa đảo.

- Sao anh làm bộ lau tóc, lau tay em rồi ôm em? Anh là người lợi dụng.

- Đúng, anh là kẻ lợi dụng. Còn gì nữa?

- Nhưng anh còn là người rất đáng yêu. Em yêu anh quá chừng. Yêu nhất trên đời này. Dù anh có là con quỷ, là kẻ lừa đảo hay là tên lợi dụng.

Đắc cười vang và phóng xe như bay vào thành phố.

Về đêm thành phố rực rỡ, sang trọng. Những con đường phố thì lộng lẫy kiêu kỳ như người đàn bà quý tộc trong đêm dạ hội. Đắc cho xe chạy chậm lại, họ chìm mất trong dòng người tấp nập. Tiếng

nhạc trong treo từ trong các cửa hiệu vang ra làm lòng cô gái rộn lên niềm vui mới mẻ. Cô bảo Đắc:

- Ghé ăn kem đi anh.

- Lại quán Bà Chúa Tuyết. Ở đó nhạc hay lắm.

Đắc dừng xe lại ở ngã tư đèn đỏ rồi sẽ sang một đường phố khác. Anh cho xe đi chậm, ngắm nghía phố xá, vừa trò chuyện với cô gái một cách vui vẻ.

Tiệm kem Bà Chúa Tuyết nổi tiếng nhất thành phố về sự thanh lịch. Cửa hiệu sáng choang ánh đèn. Đắc cho xe rà sát lề và dừng lại. Cô gái bước xuống xe trước, đứng bên lề. Đắc vừa cúi xuống rút xâu chìa khóa thì té gục ngay tại chỗ. Chiếc xe đỗ nhào, Đắc ngã đè lên chiếc xe, mặt úp trên hè phố.

Đó là kẻ tử đạo đầu tiên.

Vị môn đồ thứ ba của Hồng Đạo ấy mới hai mươi tám tuổi. Kẻ sát nhân đã theo dõi anh suốt một đoạn đường dài và bắn anh bằng một khẩu súng hãm thanh. Đó là kết luận của công an sau này. Lúc ấy đường phố rộn rịp, không ai nghe thấy tiếng viên đạn nổ ngoại trừ người bắn. Tiếng nổ nhỏ như tiếng cái bong bóng vỡ khi đang bay giữa khoảng không. Con thú đen đã hiện ra, sau lưng nó là cái miệng lớn hun hút sâu như một cửa hang vô tận, lạnh lót những tiếng hú ghê rợn. Đắc chỉ thấy nhói lên một cái ở đâu đó rồi lập tức rơi vào hư vô, rơi vào cái mồm khủng khiếp của con thú đen. Cái hang sâu vô tận ấy sẽ dẫn về đâu? Thiên đàng hay địa ngục?

Cô gái rú lên, chạy đến đỡ người yêu dậy. Máu nhuộm đỏ hai bàn tay cô, dấy cả trên ngực áo làm cô khiếp đảm. Cô kêu lên:

- Cứu tôi! Cứu tôi!

Mắt của nạn nhân trợn ngược, mặt lệch đi trông méo mó thảm hại. Những người đi đường vây quanh càng lúc càng đông. Cô gái ôm mặt khóc rồi kêu lên một cách điên loạn:

- Tại sao vậy? Tại sao?

Cô ngất đi trong tay một người qua đường.

### 13. KẺ TỬ ĐẠO THỨ HAI

Kẻ tử đạo thứ hai là nhạc sĩ Phạm Hưng. Đó là một cái chết đã được báo trước. Người báo tin ấy là bạn anh, nhà văn Lê Đạo. Khi anh bước ra khỏi nhà để đi đến buổi trình diễn thì Đạo ngăn anh lại. Đạo nói:

- Tôi có linh tính rằng đêm nay nó sẽ giết anh, anh hãy ở nhà.
- Nếu nó có ý định giết tôi thì lần này giết không được nó sẽ tìm dịp khác.
- Như thế có nghĩa là anh đành chịu chết sao?

Hưng mỉm cười, siết chặt tay bạn và nói:

- Điều quan trọng là tôi không có lỗi gì cả. Tôi là một nghệ sĩ, tôi dùng nghệ thuật để phục vụ con người, nói một cách đơn giản hơn, tôi là một công dân, nếu luật pháp không bảo vệ được cho tôi thì tôi không còn cách nào khác. Tôi không có vũ khí và kẻ muốn giết tôi thì đang ở trong bóng tối, tôi không thể tự bảo vệ sinh mạng bằng những nốt nhạc được. Biết làm thế nào bây giờ?

Nhà văn vẫn cố thuyết phục bạn:

- Nhưng anh cũng không nên tạo cơ hội tốt cho kẻ muốn giết anh.
- Tôi không tạo cơ hội. Tôi làm công việc của tôi cũng như bao người khác trong xã hội này làm công việc của mình. Hiện giờ đang có hơn một ngàn người đang đợi tôi ở nhà hát thành phố. Tôi không thể bỏ buổi biểu diễn được. Mọi người đang chờ đón những tác phẩm của tôi, làm sao tôi có thể không đến được.

Thế là anh đi. Lê Đạo nói:

- Hay anh để tôi lấy xe chở anh đi.

Hưng mỉm cười nhìn bạn:

- Anh nghĩ rằng kẻ ấy sẽ sợ anh sao?

Đạo nhún vai, cười buồn:

- Dẫu sao thì tôi cũng phải đi với anh bởi vì tôi không muốn anh chết đơn độc như Đắc. Cái chết ấy tội nghiệp quá. Chính những lúc như thế này là lúc chúng ta không thể rời nhau được. Anh thử tưởng tượng xem sẽ ra sao nếu tôi chỉ còn lại một mình. Cái chết cuối cùng bao giờ cũng buồn nhất. Nhưng không sao, tôi cũng đã chuẩn bị rồi. Đắc khác hai anh em mình vì Đắc không hề chuẩn bị. Đắc tràn trề sức sống, kiêu hãnh và tự tin. Đắc không coi nhà sư khát thực kia ra gì cả, chính vì thế mà có lẽ trong khoảnh khắc mà viên đạn bay vào ngực anh, anh đã ngạc nhiên lắm. Còn chúng ta thì không. Anh "lớn" lắm Hưng ạ. Sự bình thản của anh càng làm rõ thêm sự tuyệt vọng của hành động sát nhân và sự vô nghĩa của nó. Thôi, anh hãy đi một mình đi. Có thể đêm nay tôi sẽ đến dự buổi biểu diễn.

Hưng bắt tay bạn và lên xe đi thẳng tới nhà hát. Nhưng khi anh bước xuống xe thì có một người con gái chạy đến ngăn anh lại và nói:

- Em mời ông đến cái kiosque bên hông nhà hát uống với em một tách cà phê.

- Cám ơn cô, nhưng chỉ còn mười lăm phút nữa là đến giờ biểu diễn rồi. Tôi không thể nấn ná thêm được.

- Ông không thể từ chối em. Xin hãy nghe lời em.

Và cô gái lạ mặt nắm tay kéo nhạc sĩ Phạm Hưng đi. Anh không còn cách nào khác hơn là lẳng lặng bước theo cô gái.

- Có việc gì vậy? Cô hãy nói đi.

- Em xin được tự giới thiệu. Em là Ngọc Trâm, người yêu của anh Đắc. Buổi chiều ấy chúng em đi chơi với nhau và khi trở về thì...

Cô gái khóc nức lên. Hưng nói:

- Tôi chưa hiểu ý định của cô.

- Sau cái chết ấy em đã đọc kỹ lại Hồng Đạo Kinh của anh Lê Đạo. Và em hiểu rằng tất cả các anh đều sẽ chết. Trời ơi, đó là sự điên rồ chưa từng có, là điều phi lý không thể chấp nhận được. Trời ơi, các anh đều chờ đón cái chết một cách thản nhiên và kiêu hãnh như



những kẻ tử đạo. Đó là điều em không thể hiểu nổi. Em van anh. Hãy bỏ buổi biểu diễn này đi. Hãy về và đi thật xa, hãy đốt cháy những cuốn kinh, đập nát pho tượng ấy đi. Và anh nữa, xin anh hãy quên những bản nhạc ấy đi và quên cả người con gái ấy.

Hưng vỗ về cô gái nhỏ:

- Hãy nín đi. Hãy nghe lời nào. Đừng khóc như thế. Em chưa hiểu cuộc đời này đâu. Hãy bình tĩnh lại. (Hưng rút trong túi áo ra một cái thiệp mời) Cầm lấy đi. Em hãy dự buổi biểu diễn này nhé?

Cô gái vẫn níu lấy tay anh, nói:

- Nhưng mà anh sẽ chết. Chỉ trong mấy phút nữa thôi, anh sẽ chết. Hãy nghe lời em đi. Đừng bước vào ngôi nhà ấy. Em lạy anh.

Hưng vuốt tóc cô gái nhỏ, anh nói:

- Này em, cái chết quan trọng đến như thế sao?

- Ôi, anh chưa từng thấy cái chết bao giờ à? Cô gái ngẩng lên nhìn vào mặt nhạc sĩ. Anh ấy vừa nói cười với em đó, vừa lau tóc cho em, hôn bàn tay em. Mới vừa đây thôi, chúng em mới vừa ôm hôn nhau trong cơn mưa rào, thân thiết biết chừng nào. Cái mắt nhìn đắm thắm, cái khuôn mặt đáng yêu ấy kề sát vào mặt em, hôn em đắm say, nồng nàn, thế mà bỗng nhiên bị biến dạng, bị lệch đi, hai mắt trợn trừng, miệng mở hoác ra. Cái chết tàn nhẫn đến như thế mà anh nói không quan trọng sao? Xin anh hãy nghe lời em. Em đưa anh về nhé.

Ngay lúc ấy người quản lý rạp hát bước đến, cúi chào nhạc sĩ và nói:

- Thưa ông, buổi biểu diễn đã bắt đầu.

Phạm Hưng thở dài, anh đặt một tay lên vai cô gái và dịu dàng bảo:

- Cám ơn em rất nhiều nhưng thôi em hãy nín đi, chớ nên làm người khác hiểu lầm. Tạm biệt.

Cô gái đứng lên, lau nước mắt, và lặng nhìn anh hồi lâu rồi vẫy tay chào:

- Xin vĩnh biệt.

Thế rồi nhạc sĩ bước lên mấy bậc cấp đi vào sân khấu.

Tiếng vỗ tay vang lên rào rào. Nhạc sĩ cúi chào khán giả rồi ngồi xuống bên cây đàn piano à queue đen bóng.

Chương trình biểu diễn của anh hôm nay gồm hai phần, phần đầu là một số tác phẩm lớn của các nhà soạn nhạc cổ điển Tây Phương như Smétana, Frank Liszt, Beethoven, Chopin. Phần hai là hai bản sonate nổi tiếng của anh là Sonate Cánh Chim, Sonate Theo Gió Bay và một số préludes phát triển trên chủ đề dân ca Quan Họ Bắc Ninh.

Anh mở đầu bằng bản Rhapsodie số 5 của Smétana sau đó là consolation số 3 của Liszt và cuối cùng anh kết thúc phần một của buổi trình diễn bằng bản valse số 10 trữ tình nổi tiếng của Chopin soạn trên cung Si thứ. Phần đầu của buổi trình diễn đi qua trong không khí trang trọng. Nhà văn Lê Đạo ngồi ở hàng ghế đầu nơi ban công lầu một, anh ngồi nghe nhạc nhưng thực tế anh là người lính canh đơn độc của buổi trình diễn. Anh quan sát chung quanh, theo dõi những động tĩnh trên sân khấu, phía cánh gà, anh ngược nhìn những lỗ thông hơi trên mái nhà, những ngõ ngách nơi ban công.

Tuy vậy đã không có chuyện gì xảy ra. Mười lăm phút giải lao, Đạo ra đứng nơi hành lang bên ngoài. Trong chiếc áo khoác của anh có hai khẩu súng ngắn đã lên đạn sẵn. Anh suy nghĩ không biết có nên ra sau hậu trường để đưa cho Hưng một khẩu không. Cuối cùng anh bỏ ý định ấy vì sợ ảnh hưởng tới buổi biểu diễn. Mới tám giờ rưỡi, đường phố bên dưới vẫn còn rộn rịp xe cộ và sáng choang ánh đèn. Đạo đi đi lại lại trên hành lang lộ thiên làm ra vẻ trầm tư mặc tưởng nhưng anh đang quan sát những người đứng quanh mình.

Bỗng nhiên có một cô gái tiến đến phía anh, đột ngột nắm lấy tay anh làm anh giật mình. Đó là Ngọc Trâm.

- Em lo cho anh Hưng quá anh ạ. Anh có nghĩ rằng nhà sư ấy đang có mặt ở đây không?

- Anh cũng lo như thế. Hắn cắt một tai, có thể hắn để tóc dài phủ xuống hoặc đội mũ len trùm đầu, nhưng nếu chú ý chúng ta cũng có thể nhận ra được.

- Anh có thấy ai khả nghi không? Cô gái hỏi.

- Chưa có dấu hiệu gì.

- Anh ngồi ở đâu vậy?

- Hàng đầu, ban công lầu một. Còn em?

- Em ngồi ở dưới nhà.

- Vậy cũng tốt. Nếu em phát hiện có gì khả nghi thì em la lên nhé. Em dám làm điều đó không?

Cô gái mím môi, nói:

- Em có thể giết hắn được. Ngay tại đây. Hắn đã bắn anh Đắc ngay trước mặt em mà. Suốt đời em không bao giờ có thể quên được cái chết ấy.

Chuông rung báo hiệu giờ giải lao đã chấm dứt. Cô gái nói:

- Tạm biệt.

Nhưng Lê Đạo đã gọi lại, móc khẩu súng ngấn trong túi ra. Khẩu súng được gói trong chiếc khăn tay. Anh đưa cho cô gái và nói:

- Đã lên đạn sẵn. Em chỉ việc bóp cò thôi.

- Cám ơn anh. Cô gái nói một cách bình thản và nhận lấy khẩu súng cất vào xách tay mình.

o

Phần thứ hai của buổi biểu diễn bắt đầu bằng những âm thanh thoáng nhẹ menh mông rải đều trên cung Đô thăng thứ. Bản Sonate Cánh Chim bắt đầu. Thính phòng im phăng phắc, tiếng đàn ngân lên, reo vui hồn nhiên như những con sóng nhỏ lăn tăn.

Cứ thế, dòng nhạc tỏa ra menh mênh, lắng xuống dần.

Ngọc Trâm nín thở. Vẫn chưa có dấu hiệu gì bất thường. Những âm thanh trôi trong trí tưởng tượng của cô mơ hồ xa vắng như vang lên từ một cõi mờ mịt nào đó. Lòng cô rối bời, cô ôm ngực. Đôi mắt trợn trừng của Đắc ám ảnh cô không rời. Tiếng đàn chọt dồn dập, thẳng thốt. Cô gái bịt tai lại, nhắm mắt. Và khi những âm thanh kia rải đều ra thì cô nhớ lại nụ cười của người tình, những cái hôn cuồng quýt trên cổ.

Vẫn không có chuyện gì xảy ra cả.

Bản Sonate cánh chim chấm dứt. Mấy giây sau tiếng pháo tay mới vang lên rào rào. Các thiếu nữ các em thiếu nhi lên tặng hoa cho nhạc sĩ, vài người bạn đồng nghiệp của Hưng cũng lên tặng hoa cho anh. Một người đàn bà sồn sồn cũng bước lên sân khấu với dáng đi thô kệch. Bà đến ngay trước mặt nhạc sĩ trao cho anh bó hoa huệ trắng.

Ngay lúc ấy Phạm Hưng nhận ra đôi mắt đục ngầu quen thuộc.

Phát súng vang lên chát chúa. Đèn phụt tắt. Nhiều phát súng nổ liên tiếp làm mọi người khiếp đảm xô đẩy nhau trong bóng tối.

Sự hỗn loạn không gì ngăn cản nổi.

Lê Đạo phóng ra ban công lộ thiên bên ngoài, nhìn lên mái nhà rồi nhìn xuống đường phố. Kẻ sát nhân đã mất tăm, người xem đã tràn ra được ngoài sân khá đông mặc dù nhà hát vẫn tối om. Tiếng la hét và kêu khóc đã giảm xuống. Ngoài đường bắt đầu nhốn nháo. Xe cảnh sát hụ còi chạy đến bao vây khuôn viên nhà hát, những người đi đường cũng dừng xe lại, bu kín chung quanh.

Lê Đạo cất khẩu súng vào túi áo khoác và trở vào thính phòng. Dường như khán giả đã ra hết rồi, thính phòng im lặng. Đạo âm thầm bước xuống cầu thang trong bóng tối. Anh lần bước ra gần sân khấu và ngồi xuống một cái ghế sát lối đi. Chung quanh anh là bóng tối. Anh không nhìn thấy gì cả và anh cũng không muốn nhìn thấy gì cả. Anh ngồi im như thế rất lâu rồi cất tiếng gọi:

- Ngọc Trâm ơi, Ngọc Trâm!

Tiếng gọi khẽ nhưng có tiếng đáp lại tức thì. Đó là tiếng những bước chân rụt rè đi tới gần chỗ anh ngồi, rồi một bàn tay nhỏ nhắn đặt lên vai anh. Cô gái ngồi xuống. Nói như một tiếng khóc:

- Anh ấy chết rồi.

Lê Đạo nắm lấy bàn tay của cô gái, siết thật chặt. Lúc ấy có ánh đèn pin lóe lên rồi điện bật sáng. Cảnh sát tràn vô. Một giọng nghiêm khắc vang lên:

- Tại sao hai người còn ngồi ở đây?

Lúc ấy Lê Đạo và Ngọc Trâm mới ngừng lên. Thính phòng trống rỗng, sân khấu cũng trống rỗng và lạnh lẽo. Phạm Hưng nằm gục dưới chân cây đàn, bên cạnh những bó hoa rực rỡ vờn vãi trên sân khấu, tay vẫn còn ôm bó hoa huệ trắng mà kẻ sát nhân đã tặng cho anh.

Đạo nắm tay cô gái đứng lên, buồn bã nói với người cảnh sát vừa đến ngay trước mặt:

- Tôi là nhà văn Lê Đạo và đây là Ngọc Trâm, bạn của tôi và nhạc sĩ Phạm Hưng.

Viên sĩ quan cảnh sát gật đầu và dẫn hai người lên sân khấu.

## 14. BA PHÁT ĐẠN SAU CÁNH CỬA

Hai ngôi mộ nằm cạnh nhau ở lưng chừng đồi. Hai người nằm dưới mộ trước đây không hề quen biết nhau, không cùng quê quán, không họ hàng gì nhau, bỗng dưng họ gặp, yêu và tôn thờ một người con gái, rồi kết làm anh em, rồi vì người con gái ấy mà cùng chết.

Lê Đạo ngồi nhìn dòng sông uốn khúc dưới chân đồi. Buổi chiều mênh mông, mây xa, tản mạn như khói bay, nắng chưa tắt nhưng nắng lẩn khuất đâu đấy, cánh chim vô danh thả lững lờ trôi theo ngọn gió hiu hắt. Cánh chim cũng như dòng sông, cứ trôi đi mà không một tiếng động, mà như đứng yên, ngấm nghĩ, tiếc nhớ. Cũng như cái lá khô bị gió thổi bay từ trên đỉnh đồi xuống thung lũng hẹp, chao nghiêng, do dự, thơ thẩn... cũng như lọn khói hương lan tỏa mờ mịt giữa chòm lá thấp, như tóc của người con gái mặc áo xám tro, lất phất bay mà lặng im.

Cũng lặng im như hoàng hôn.

Người con gái đi về phía Lê Đạo, dáng như chim, in trên nền trời phơn phớt màu hoa cà. Nàng đến và mang theo hương thơm thoang thoảng của nhang, của một chút trầm đốt trong cái lư nhỏ bằng đồng đen. Cô gái ngồi xuống cạnh nhà văn, miệng cắn một cọng cỏ may. Cánh chim chỉ còn là một chấm nhỏ phía chân trời. Màu hoa cà sẫm hơn lúc nãy. Cánh chim khuất mất trong mây xa.

Cô gái nói:

- Anh ấy vừa sống đây, tươi tắn như cái hoa, đậm thắm dịu dàng như thế, tự nhiên bây giờ biến mất, vĩnh viễn không còn gặp lại. Tại sao vậy anh?

Đạo cười buồn, ném một hòn sỏi xuống thung lũng.

- Anh cũng không biết tại sao.

Cô gái lại nói:

- Sống và chết, găm lại, giống như một sự ngẫu nhiên. Anh ấy vừa lau tóc cho em, hôn tay em, em ngồi sau xe úp mặt vô lưng anh ấy, cảm nhận cái sức sống tràn trề trong hơi ấm tỏa ra từ da thịt anh, nó như một sức mạnh, sự nồng nàn, tin cậy và hạnh phúc. Thế rồi chỉ trong chớp mắt cái sự sống ấy tan biến, cái hơi ấm ấy không còn, cái gương mặt đáng yêu ấy bị xô lệch, mất hết vẻ người. Trời ơi! Em không thể nào hiểu nổi. Bây giờ thì anh ấy nằm ở đây, hóa thành một nắm đất vô danh. Sao lạ vậy?

- Chẳng có gì lạ. Vì anh cũng sẽ như thế. Em và mọi người rồi cũng sẽ như thế.

- Nhưng con người chết đi, sẽ về đâu?

Lê Đạo quay lại nhìn cô gái:

- Thế trước khi sinh ra đời, ta ở đâu? Vậy thì chết đi, ta sẽ trở về cái nơi mà ta đã ở khi ta chưa sinh ra đó.

- Cái nơi ấy mù mịt quá.

- Ừ, mù mịt.

- Thế sao em có cảm tưởng các anh rất sẵn lòng bước vào cõi mù mịt ấy?

- Em nghĩ thế nào về tình yêu của tụi anh đối với đạo cô?

Cô gái lơ đãng nhìn về phía chân trời:

- Chẳng lẽ ngoài nhan sắc, cô ấy còn có một tâm hồn tuyệt vời nữa sao? Một đức hạnh cao cả? Hay một lối nói chuyện quyến rũ?

- Nếu em chưa một lần tiếp xúc với đạo cô, em sẽ không thể hiểu về con người lạ thường ấy.

- Vậy thì đúng là các anh đã thần thánh hóa một nhan sắc.

- Không phải đâu. Nhưng sắc đẹp của đạo cô không giống người thường. Nó như một thánh thể, tự nó là một điều thiện. Vì em không là đàn ông nên em không thể hiểu thế nào là sự run sợ trước một nhan sắc, thế nào là sự quy phục.

- Em không tin.

- Còn tụi anh nhờ tin ở điều ấy mà sống, sáng tạo nghệ thuật. Và cũng vì tin mà chết.

- Em có cảm tưởng rằng các anh rất hãnh diện về những cái chết ấy.

- Dẫu sao chết vì đức tin cũng là một điều rất đẹp. Ít ra nó cũng đẹp hơn nhiều lần cái chết vì già nua, bệnh tật. Em cứ tưởng tượng khi mắt mình đã lòa, tai đã điếc, đầu óc lẫn lộn... điều đó đáng sợ biết chừng nào.

Cô gái nói:

- Hãy xua đuổi những tư tưởng ảm đạm trong đầu đi. Tại sao các anh lại tự hành hạ mình như vậy. Nhà sư ấy đã giết hai người rồi và anh sẽ là người thứ ba. Anh có hiểu điều ấy không?

- Anh biết hẳn đang quyết tâm làm chuyện ấy mặc dù đang bị cảnh sát truy lùng hết sức gắt gao. Suốt hai tháng nay hẳn lặn biệt tăm nhưng anh biết thế nào hẳn cũng trở lại.

- Và anh chờ hẳn đem cái chết đến cho mình như một kẻ tử đạo chứ gì. Trời ơi, em thật không hiểu nổi các anh. Các anh sâu sắc, thông minh và tài hoa nhưng các anh cũng là những đứa trẻ con bướng bỉnh.

Lê Đạo tỏ vẻ bất bình.

- Thôi, em đừng nói nữa. Hồng bỏ đi đã mấy tháng nay rồi, em hiểu thế nào là sự thương nhớ không. Người con gái ấy luẩn quẩn trong máu thịt anh, trong trí nhớ anh, nơi ghế ngồi, bên chậu hoa, trên vỉa hè đường phố. Chỗ nào anh cũng nhìn thấy, cũng nghe thấy tiếng bước chân, tiếng cười.

Cô gái thở dài.

- Ghê gớm thay cho cái trí tưởng tượng của các anh. Bây giờ thì em mới hiểu vì sao người ta có thể sẵn lòng chết cho một lý tưởng, một đức tin. Thôi, chúng ta về đi.



Họ xuống đồi. Cái màu hoa cà của bầu trời đã biến mất, chỉ còn lại sắc trắng đục bàng bạc của mây xa. Họ đi qua con đường đất quanh co giữa hai hàng cây cao và ra đến ngôi làng nhỏ. Lê Đạo lấy xe gửi ở nhà một người làm rẫy, chở cô gái về thẳng thành phố.

- Dẫu sao em cũng khuyên anh nên lánh mặt một thời gian, cô gái nói, trong thâm tâm em vẫn muốn anh sống để chứng kiến ngày tàn của cái Đạo do anh lập ra.

- Không bao giờ. Em không thấy rằng Hồng Đạo Kinh đã đi vào lòng quần chúng sâu rộng chừng nào sao. Không gì có thể ngăn cản sự phát triển của nó, cũng giống như nước thủy triều đã dâng lên rồi làm sao ai có thể ngăn lại được.

Bảy giờ tối, xe vào thành phố. Trên đường về nhà có một tụ điểm văn nghệ giăng đèn sáng choang. Người xem đứng chật cả khoảng sân rộng dưới sân khấu, tràn cả ra ngoài đường. Lê Đạo giảm tốc độ để tránh đám đông nhưng cũng không tài nào vượt qua được. Có tiếng vỗ tay rào rào và một người đàn ông tóc lốm đốm bạc xuất hiện. Đó là giáo sư tiến sĩ Lê Bách thuộc viện nghiên cứu nhạc không lời Việt Nam. Hóa ra đêm nay giới trẻ tụ tập tại đây để nghe giáo sư nói chuyện về nhạc không lời của cổ nhạc sĩ Phạm Hưng. Đạo nói:

- Hãy còn sớm. Chúng ta đứng nghe một lát.

Cô gái đồng ý và Lê Đạo tắt xe vô lễ đường. Ông giáo sư đặc biệt nhấn mạnh về tính cách biến ảo kỳ lạ trong tiết tấu của nhạc Phạm Hưng mà điển hình nhất là bản Sonate Theo Gió Bay. Ông phân tích mối quan hệ giữa tình yêu và âm nhạc, ông cho rằng khi tình yêu được thánh hóa thì nó sẽ tạo ra phép lạ và chỉ có phép lạ ấy mới đem lại được những nét nhạc tuyệt vời như thế. Giáo sư cũng lấy làm tiếc là trong lúc nhạc sĩ đang sáng tác thì một cơn gió lớn đã cuốn mất của chàng một số chương thiên tài trong toàn bộ bản sonate lớn đó.

Diễn giả vừa nói đến đó lập tức dưới đám đông có tiếng la lên:

- Tôi có đủ những tờ giấy bản bị thất lạc ấy.

Mọi người nhìn lại, hóa ra đó là người lái buôn quen mặt trên các đường phố Sài Gòn. Có tiếng nói trong đám đông:

- Hãy tặng cho giáo sư đi!

- Hãy tặng cho nhạc viện đi!

Nhưng người nọ lại la lên:

- Tôi bán đấu giá.

Đám đông:

- Đó là tài sản chung! Anh không được phép buôn bán.

Người lái buôn cãi lại:

- Nhưng chính tôi đã phải khổ công đi truy tìm trong rừng rã gần một năm tròn mới mua lại được đủ số những tờ nhạc bị gió cuốn đi dạo ấy. Tôi đã bỏ ra hơn một triệu đồng. Hơn một triệu đồng!

Và anh ta đưa cao những tờ giấy bản cũ kỹ lên khỏi đầu, trưng nó ra cho mọi người nhìn thấy những dòng nhạc.

- Hãy tặng cho nhạc viện đi!

- Không được!

Một cô gái trẻ đẹp bước lên mấy bậc thềm, hỏi đám đông:

- Chúng ta có thể chấp nhận người này làm ăn trên tài năng, trên tấm lòng và nghệ thuật của người quá cố không?

Lập tức đám đông gào lên:

- Không bao giờ!

Thế là đám đông chuyển mình. Người lái buôn nọ bị vây vào giữa. Tiếng la lại dấy lên:

- Hãy trả lại cho nhạc viện!

Gã lái buôn kêu lên:

- Tôi đầu hàng!

Và anh ta buông rơi những tờ giấy bản. Lập tức chúng được đám đông chuyển lên cho giáo sư. Ông vui mừng tiếp lấy những tờ nhạc rời, xem qua một lát rồi lại ngồi bên cây piano đặt ở một góc sân khấu.

Tiếng nhạc từ đó tỏa ra. Đám đông nín thính. Giống như nàng công chúa ngủ trong rừng đã một ngàn năm bây giờ có chàng trai đến và đánh thức dậy. Những nốt nhạc mở mắt, mỉm cười và lướt đi trên các khuôn âm, trở thành câu chuyện cổ tích. Giáo sư quên cả buổi nói chuyện, nó ngẫu nhiên biến thành một màn độc tấu piano đầy cảm hứng.

Nhưng Ngọc Trâm thì có vẻ không thích lắm nên cô đòi về. Khi đã thoát ra khỏi đám đông Lê Đạo nói:

- Em thấy không. Sẽ không bao giờ có cái ngày tàn mà em vừa nói lúc nãy. Chân lý tự nó đã có sức thuyết phục, nếu lại có nghệ thuật và văn học phát triển thêm thì sẽ tồn tại vĩnh viễn. Vì thế bây giờ nếu anh có phải chết thì cũng chẳng có gì phải nuối tiếc.

Ngọc Trâm mỉm cười.

- Vậy thì xin chúc mừng anh.

Lê Đạo đưa cô gái về đến tận cửa rồi quay xe về thẳng nhà. Như thường lệ anh gửi xe ở tầng trệt và leo bốn chục bậc cấp để lên đến căn phòng tồi tàn của mình.

Anh tra chìa khóa vào ổ, vặn hai vòng và mở cánh cửa. Trong ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn ngủ anh thấy nhà sư khát thực đang ngồi lù lù trên chiếc ghế mây đặt cạnh bàn viết. Kẻ ấy không chào anh và anh cũng không chào kẻ ấy. Anh lặng lẽ ngồi xuống chiếc ghế bành đối diện với nhà sư, nhìn vào mắt anh ta bằng một cái nhìn ảm đạm, rồi nhà văn nói:

- Tôi không ngạc nhiên vì tôi có ý đợi anh đã lâu.

Nhà sư chẳng nói chẳng rằng, bình thản móc khẩu súng ngắn trong túi ra, bắn liền ba phát.

## 15. KẼ TỬ ĐẠO THỨ TƯ

Vị sư già đã đi ngủ nhưng trong giấc mơ màng ông vẫn cảm thấy có một con thú gì đó đang rình mình, một con mèo rừng hay một con báo đen đang nằm phục dưới chân, đánh hơi và giương móng vuốt. Trong những lúc tham thiền, ngài đã từng thấy mình hóa thân thành con chồn nằm chết trên kè đá, thành con hạc bay qua rừng trúc, có khi thành đám mây ngũ sắc vắt ngang trên sườn con trâu.

Hay kẻ đang phủ phục kia là chính mình?

Con báo đen vẫn im lìm, nó nín thở, nó lắng nghe, nó giấu tiếng gầm gừ trong cổ họng.

- Con đã về đấy ư?

Con báo đen khóc rầm rức, rồi nó nức nở.

- Con đã sai lầm. Đã một ngàn lần sai lầm. Con đã tưởng có thể tìm thấy hạnh phúc trong sự trả thù nhưng càng giết người con càng tuyệt vọng càng khốn khổ. Mọi người ai cũng chỉ có một lần chết. Nhưng con đã chết đến ba lần. Cứ mỗi lần giết xong một kẻ thù là con cảm thấy như con vừa giết chính con. Thế mà sau đó con lại giết, bởi vì khi con biết có một kẻ thù nào đó đang còn sống thì sự ám ảnh lại trùm lên tâm hồn con như một bóng ma, nó thúc giục con, khiêu khích con, nó cầm khẩu súng ngắn giúi vào tay con và đẩy con đi. Thế là giết, dù là giết chính mình. Bây giờ tất cả đều đã chết hết nhưng lòng con trống trải, hoang tàn và nguội lạnh. Con không thể nào chịu nổi nỗi tuyệt vọng ê chề này. Xin thầy hãy cứu con.

Nhà sư già vẫn không trở dậy, ông nằm lim dim, dường như ông vẫn ngủ, dường như những lời vừa rồi của con báo đen đã vang lên từ trong mơ. Ông đưa tay vuốt lông nó, vỗ về nó.

- Nếu chỉ cứu con khỏi vòng vây của cảnh sát thì ta cứu được, nhưng cứu con khỏi vòng vây của chính con thì ta bất lực, bởi vì những sợi dây đó nó vô hình, nó đã cột chặt lấy trái tim con.

Tiếng khóc vẫn rầm rức, thê thảm.

- Thầy ơi, lòng con yếu đuối và tan nát. Con đã sai lầm không cách gì cứu vãn. Có lẽ bây giờ chỉ còn một con đường thôi.

- Ta đã hiểu con đường ấy rồi. Con đã gây nên đám cháy rừng, đã thiêu rụi muông thú, nhưng lửa cũng đã vây kín lấy con rồi. Không có cái gì trên đời này rửa sạch tội lỗi bằng ngọn lửa đâu. Con hãy đợi. Hãy đợi nó đến.

Con báo đen chồm dậy hóa thân thành nhà sư khát thực trẻ nọ. Chàng nói:

- Con không thể đợi. Con đang rất nóng lòng. Chỉ còn một đoạn ngắn nữa là tới đích thôi, thế thì không thể dừng lại được nữa. Xin vĩnh biệt.

Lúc này nhà sư già ngồi dậy.

- Hãy lại đây, ngài nói, hãy đến ngay trước mặt ta.

Và chàng trai quỳ xuống ôm lấy hai đầu gối của nhà sư. Chàng nghe câu hỏi chậm rãi vang lên giữa đêm khuya:

- Con còn nhớ bài học tham thiền nhập định không?

- Không. Mà con cũng chẳng cần nhớ nữa. Con thích được đương đầu với nỗi đau nhức thể, thích bị ngọn lửa trừng phạt từng giây từng phút. Có lẽ con sẽ quần quai đau đớn như một con thú rừng, nhưng con sẽ không kêu một tiếng. Con xin hứa lần cuối cùng.

Chàng đứng dậy, mạnh mẽ và dứt khoát. Nhà sư già cũng đứng dậy.

- Vậy thì hãy đi đi.

Chàng trai biến mất trong bóng đêm.

Khoảng mười giờ tối, dưới lốt một người hành khất, chàng lặng vẳng trước cửa tiệm tạp hóa của lão Hoàn Bá. Tiệm đóng cửa, bên trong chỉ có một ngọn đèn mờ. Chàng đứng nghe ngóng một hồi không thấy động tĩnh gì liền vòng ra cửa sau. Chàng leo vào trong,

dùng một thanh sắt nhỏ cạy cánh cửa ván ọp ẹp và xâm nhập vào phòng ngủ của lão Tàu già.

Lão Hoành Bá đang ngồi đếm tiền, thấy người lạ đột ngột xuất hiện thì hoảng hốt đem cả thân mình đè lên đồng tiền.

- Chào bác. Chàng trai mỉm cười trấn an.

Lão già kêu lên:

- Trời ơi! Cậu đến đây làm gì. Người ta đang truy nã cậu khắp nơi, cậu không biết sao?

- Cháu biết chứ, chính vì thế mà cháu mới đến đây xin bác giúp cho một việc.

Lão chủ tiệm lắc đầu quầy quậy:

- Ngộ không giúp được đâu. Ngộ sợ lắm.

Và lão run lên, một tờ giấy bạc màu xanh bắn ra khỏi vòng tay ôm của lão. Trần Hồng Sơn nhặt lên xem.

- Đô la! Toàn là tờ trăm đô la. Tiền ở đâu mà ông có nhiều quá vậy?

Lúc này lão Hoành Bá run lập cập, mặt tái mét.

- Tui lạy cậu. Đừng giết tui, cậu muốn bao nhiêu tui cho.

Nhưng Hồng Sơn đã cười khô lên mấy tiếng.

- Tiền đối với tôi vô nghĩa. Ông đừng sợ. Hãy bình tĩnh lại và cất tiền đi rồi ta nói chuyện.

Lão chủ tiệm cuống quýt nhét đồng đô la xanh vào cái va-li, vừa làm vừa lấm lét nhìn chàng trai.

- Cậu Sơn này, lão nói, cậu không cần tiền sao? Cậu lấy một ít xài chứ.

Nhưng mặt chàng trai vẫn lạnh. Đợi cho lão chủ gom tiền xong, Sơn móc khẩu súng ngắn ra xoay xoay trong tay. Anh nói:

- Tôi có thể giết ông để lấy số tiền này một cách dễ dàng, nhưng tôi đến đây không phải với mục đích đó. Vậy thì ông phải nghe tôi, ông

phải giúp tôi việc này.

- Cứ nói, xin cứ nói.

- Ngay bây giờ ông phải đi tìm cho tôi một chai thuốc gây mê loại cực mạnh rồi đem về gấp trước mười hai giờ đêm. Tôi ở đây đợi ông.

Lão già hoang mang cực độ.

- Nhưng tôi biết tìm đâu ra thuốc gây mê?

- Cái đó không cần biết. Ông phải tìm cho có. Nếu không thì đừng có trở lại căn nhà này nữa. Ông nên nhớ rằng số đô la này là bất hợp pháp, nếu ông tố cáo tôi thì chẳng những ông sẽ mất nguyên số đô la này mà còn ở tù rục rường. Ông nghe rõ chưa. Bây giờ thì đi đi, bằng mọi giá phải đem về cho tôi chai thuốc mê trước mười hai giờ đêm.

Lão Hoàn Bá không còn cách nào khác hơn là mở cửa bước ra ngoài.

Còn lại một mình chàng trai ngồi trên bộ ván, lưng tựa vào vách đâm đâm nhìn cái đồng hồ quả lắc cũ kỹ treo ở tường đối diện. Mười một giờ kém hai mươi phút, cái quả lắc đồng hồ đưa bật lên tiếng tích tắc, tích tắc đều đặn nhưng những cây kim thì vẫn bất động. Chàng cất khẩu súng ngán vào túi rồi lấy thuốc ra hút. Cái va-li tiền nằm gọn ở đầu nằm làm chàng khó chịu, chàng co chân đạp nó văng xuống đất và tiếp tục rít thuốc lá.

Mười một giờ mười lăm phút. Chàng thấy đói và vì nghĩ rằng từ giờ đến sáng mình cần sức lực để làm nhiều việc nữa nên chàng xuống bếp lục tìm một cái gì đó để ăn, nhưng song nồi đã được rửa sạch. Chàng lại bước lên nhà trên nhìn quanh tìm kiếm và cuối cùng chàng thấy những gói mì ăn liền xếp trên kệ gỗ. Chàng lấy một gói xé ra, ăn khô như thế. Chàng vừa ngồi nhìn đồng hồ vừa uể oải nhai mì và chờ đợi.

Mười hai giờ đêm, vẫn chưa thấy lão chủ tiệm về, ruột chàng nóng như lửa, chàng đi lui đi tới căn phòng chật hẹp ngổn ngang những hàng hóa linh tinh và thấy bức dọc khó chịu. Đúng mười hai giờ

mười lăm phút cánh cửa sịch mở và lão Hoàn Bá bước vô với chai thuốc trên tay. Mặt lão tái mét, mắt lấm lét tìm kiếm cái va-li.

Trần Hồng Sơn cầm lấy chai thuốc, xem qua rồi nói:

- Cát tiền đi.

Lão chủ nhặt chiếc va-li lên, để trên ván.

- Mở ra và kiểm lại đi.

Lão chủ mở khoá.

Chàng trai lạnh lùng hỏi:

- Ông có cần soát người tôi không?

- Đâu dám. Tui tin cậu mà.

- Nhưng tôi thì chưa tin ông. Bây giờ ông cất va-li vào tủ, khoá lại đi.

Hoàn Bá làm theo lời chàng trai.

Sơn lại nói:

- Leo lên ván nằm đợi tôi.

- Để làm gì vậy? Lão nghi hoặc hỏi.

- Vì tôi chưa tin ông.

Sơn vừa nói vừa rút trong xách tay ra một hộp bông gòn dốc ngược chai thuốc mê vào đó rồi đậy nắp lại cẩn thận. Lão chủ còn đang dùng dằng chưa chịu nằm lên ván thì Sơn đã bất ngờ ập miếng bông gòn vào mặt lão. Lão không kêu lên được một tiếng, bủn rủn tay chân, nằm vật xuống.

Sơn cất bông gòn vào hộp, chai thuốc mê còn quá nửa, anh cất vào túi xách rồi sửa thế nằm của lão Hoàn Bá cho ngay ngắn, lấy mền đắp cho lão xong anh mở cửa đi ra ngoài đêm.

Lúc đó đã gần một giờ sáng.

Anh đến chỗ giấu chiếc xe gắn máy, lòi nó ra và chạy thẳng về Hóc Môn. Anh đã thuộc nằm lòng những ngõ ngách trong căn nhà nơi Hồng đang ở: Cái giếng nước, cây bưởi, vườn trầu, lối đi có hai



hàng cau, khoảng sân sau có trồng hoa lài... Sơn tắt máy xe từ xa và dẫn bộ thẳng đến, giấu chiếc xe vô vườn trầu rồi theo lối đi nhỏ trong vườn, lén vào trong bếp.

Hoa lài nở trắng lờ mờ trong đêm, hương của nó lan tỏa khắp nơi làm cho không khí thơm nức, nhưng Sơn không chú ý đến mùi hương, anh bước nhẹ như con mèo, rình rập nghe ngóng từng tiếng động nhỏ. Khi áp sát vách căn phòng, anh nghe tiếng Hồng đang thở đều đặn. Quái lạ, cái mùi hoa lài không thể rút ra được. Sơn đẩy nhẹ cánh cửa liếp đan bằng tre và đứng sát bên giường người con gái. Anh quỳ xuống, mở chai thuốc mê ra dốc ngược vào miếng bông gòn rồi áp nhẹ vào mũi Hồng. Cô gái kêu ú ớ một chút, cựa quậy một chút rồi buông xuôi. Sơn bế cô gái lên, lén ra khỏi phòng chạy lén vào trong vườn trầu.

Anh đứng đợi một chút, không thấy động tĩnh gì liền vác Hồng lên vai. Anh đi chừng nửa tiếng đồng hồ trong đêm tối như thế mới ra tới được bến sông.

Thoạt tiên anh nhận ra một vệt sáng bạc trước mặt rồi mới nghe tiếng sóng róc rách vỗ bờ, những chòm cây đã lùi lại phía sau, mở ra một khoảng rộng bát ngát.

Sơn men bờ cỏ đi dọc theo mé nước. Anh đến một vạt cỏ lớn trống trải, đặt Hồng nằm xuống rồi đi ra bờ sông, chỗ có cột chiếc khăn tay trắng làm dấu. Anh lôi ra một cái can nhựa loại bốn lít và một cuộn dây thừng. Anh đỡ Hồng dậy, trói cô vào gốc cau mọc sát bờ sông, hướng mặt về phía vạt cỏ. Hồng còn đang mê nên gục đầu xuống, tóc rũ rượi.

Vành trăng khuyết nằm chênh chếch phía tây tỏa ánh sáng mờ đục trên mặt sông.

Sơn thấm nước cái khăn lông lớn lau mặt cho Hồng, anh đỡ mặt Hồng thẳng lên, nhìn chăm chăm vào đôi mắt đang khép kín.

Dưới ánh trăng mờ, cái nhan sắc ấy càng thêm huyền ảo và quyến rũ. Nhưng lòng Sơn không chút rạo rức. Cái khuôn mặt ấy làm lòng anh đau như cắt, xót xa như muối xát vào gan ruột. Anh ôm gương

mặt diễm lệ ấy vào giữa hai bàn tay giá lạnh của mình, nhìn nó trên trời. Rồi anh kề sát mặt mình vào má cô, tim đập rộn rã. Thế rồi không ngăn nổi nữa, anh ôm lấy người con gái, vùi mặt vào trong cổ. Tóc Hồng đổ xuống mặt anh, vương lên mắt, lên môi. Anh cắn lấy lọn tóc và bật khóc.

Anh quỳ xuống dưới chân cô gái hôn hai đầu gối cô rồi hôn lần xuống những ngón chân. Những ngón chân trần xinh đẹp giờ đã bết bùn nhưng Sơn đã đặt môi mình lên đó, bùn dầy lên mặt anh nhưng anh không biết. Anh ngậm từng ngón chân của Hồng và nuốt bùn vào bụng. Anh liếm sạch bùn trên mu bàn chân, trên mắt cá, trên cổ chân và chùi hai bàn chân cô lên tóc mình.

Ngay lúc ấy cô gái tỉnh lại. Thoạt tiên cô tưởng mình đang ở trong một giấc chiêm bao, cô cứ đứng im như thế, ngơ ngác nhìn chung quanh rồi hỏi:

- Cái gì vậy?

Sơn lặng lẽ bỏ đi về phía mé sông. Tức thì Hồng nhận ra ngay dáng dấp quen thuộc của nhà sư cụt tai, cô rú lên một tiếng. Sơn quay phắt người lại, chạy vội đến và bịt lấy miệng cô một cách hung hãn. Điều đó xảy ra ngoài dự kiến của anh nên anh luống cuống. Hồng giãy giụa ú ớ một lúc nhưng vì dây trói chặt quá nên cô không làm gì được. Sơn xé toạc một thân áo của mình, vò tròn lại, nhét vào miệng cô gái.

- Xin em tha lỗi cho tôi. Bây giờ chỉ còn có chết mà thôi.

Cô gái nghe mà không nói được, chính vì thế mà cô càng khiếp đảm, cô giãy giụa một cách tuyệt vọng. Sơn bình tĩnh coi lại các chỗ thắt nút của sợi dây thừng rồi chậm chạp bước đến chỗ vạt cỏ. Anh ngồi xếp bằng hướng mặt về phía cô gái. Anh rướn xăng lên người, xăng theo những chòm tóc bết bùn chảy ròn ròn xuống mặt, chảy vào mắt anh cay xé nhưng anh cắn răng đổ tràn xuống. Nỗi sợ hãi khủng khiếp như nhát dao lạnh băng chạm vào ngực anh. Cơn gió ở đâu thổi tới tê tái như gió của địa ngục. Anh mong ngọn lửa bốc lên cho thật nhanh để đưa anh ra khỏi nỗi khủng khiếp này, nhưng bàn tay anh luống cuống, anh cầm cái quẹt ga mà run rẩy.

Ngọn lửa phục lên. Anh nhìn thấy ánh sáng đỏ như máu của nó trong một giây rồi sau đó là sự mù lòa. Lửa đang thiêu hủy thân xác anh. Anh giãy giụa trên vạt cỏ, cắn răng, không kêu một tiếng.

Nhà sư khát thực Trần Hồng Sơn lìa đời lúc ba giờ mười phút sáng ngày hai mươi lăm tháng bảy âm lịch.

Tuy vậy anh vẫn không phải là kẻ tử đạo cuối cùng.

## 16. TRỞ VỀ THẾ TỤC

Khi ngọn lửa trên nhục thể của nhà sư đã tàn lụi thì có luồng gió từ ngoài sông thổi tới làm Hồng lạnh buốt. Sự im lặng ma quái bao trùm cả trời đất.

Tử Hồng cố vùng thoát khỏi sợi dây trói nhưng càng giãy giụa nó càng cứa vào cổ tay đau nhói. Cái nùi giẻ nhét trong miệng đã làm cô ú ớ không thể kêu cứu được, đành phải đứng im, buông lỏng cơ thể để nghỉ.

Cô nhìn ánh sáng trên mặt sông phía xa, cố đoán xem trời đã sắp sáng chưa. Cô hy vọng sẽ có các dân chài hoặc người làm vườn đi ngang qua và giải thoát cho cô.

Bỗng nhiên từ trong lùm cây xuất hiện hai bóng đen. Bóng của chúng hiện rõ dần dưới ánh trăng mờ. Chúng tiến đến gần chỗ Tử Hồng. Một thằng vác cái túi vải khá lớn, thằng kia cầm chiếc mã tấu.

- Ê mày! Hình như có người.

Cả hai đưa cùng thụp xuống dưới gốc trầu. Hồng chú ý nghe ngóng một lúc. Ánh đèn pin chột loé lên, dọi thẳng vào mặt cô.

- Một cô gái mày ơi!

Thằng nọ đặt cái bao vải xuống đất và đứng dậy. Nó bảo thằng cầm mã tấu:

- Mày gác ở đây.

Rồi nó lom khom tiến lại gần. Khi nhận ra cô gái đang bị trói, nó đứng thẳng người dậy và rọi đèn pin vô mặt. Mái tóc dài của đạo cô làm nó ngẩn ngơ. Nó nói rất khẽ:

- Ở đâu mà có cô em xinh quá vậy nè!?

Hồng ú ớ mấy tiếng để mong nó lấy giúp cái nùi giẻ ra khỏi miệng, nhưng kẻ nọ đã sấn tới, ôm chầm lấy cô, hun hít lia lịa trên mặt, trên cổ. Rồi nó mở nút áo cô, vừa bầu vào bầu vú, vừa ngậm cái còn lại.

Hồng đá vào chân nó nhưng nó đã chèn vào giữa hai đùi cô, tay trái nó kéo chiếc quần bà ba cô đang mặc xuống.

Hồng bị ép sát vô gốc cây cau. Nó chiếm lĩnh cô một cách thô bạo. Thằng thứ hai nói:

- Lẹ lên. Tới lượt tao.

- Mười phút! Mười phút.

Nhưng hắn kéo dài đến mười lăm phút. Vừa buông cô gái ra, đã thấy thằng thứ hai đứng ngay sau lưng. Nó đưa cái mã tấu cho đồng bọn.

- Mày gác. Coi chừng tụi dân phòng nó đi tuần.

Thằng nọ tiếp lấy mã tấu, đi lại phía cái bao vải, vừa ngồi xuống bãi cỏ nghỉ thì phát hiện một vật gì đen thui, to lớn. Nó rọi đèn pin và la lên:

- Có người chết cháy!

Rồi nó vác cái bao vải lên vai, bỏ chạy. Thằng đồng bọn đang hí hục trên thân thể đạo cô, nghe tiếng la, cũng biến mất trong đêm tối.

Đạo cô đã ngất xỉu.

Khi trời hửng sáng, có một chiếc thuyền câu ghé lại bến sông. Một ông lão nhảy lên bờ, cột thuyền vào cái cọc, rồi theo lối mòn đi thẳng vô vườn trầu.

Ông giật mình khi nhìn thấy một cô gái loã lồ, bị trói nơi gốc cau và đang ú ớ cầu cứu.

Lão ngư phủ chỉnh sửa lại y phục cho cô, kéo cái nùi giẻ ra khỏi miệng và mở trói.

- Sao cháu lại bị như thế này?

- Cướp. Tử Hồng thì thảo.

- Để bác đưa cháu về nhà.

- Cháu tự về được. Cám ơn bác. Bác đừng nói cho ai biết chuyện này nha bác.

o

Nhưng cái tử thi cháy đen của Trần Hồng Sơn đã làm mọi chuyện trở nên tồi tệ. Công an và báo chí vào cuộc. Hồng và người mẹ già bị quấy rầy liên tục. Đạo cô tuyệt vọng nhưng không biết trốn đi đâu.

Mẹ cô ngã bệnh. Huyết áp tăng cao, khó thở và khủng hoảng.

Thiên định đã giúp Hồng lấy lại được bình tĩnh và cô quyết định dùng nhân điện để chữa trị cho mẹ.

Nhưng lạ thay, cô không vận khí công được. Luồng nhân điện sung mãn của ngày nào đã biến mất, Hai bàn tay của cô trở nên vô dụng. Cô thử đi thử lại nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả.

Chợt cô hoảng hốt nhận ra rằng biến cô ấy có thể do mình đã không còn trinh tiết.

o

Cả quán cà phê và cái hang đá chữa bệnh đều bị bỏ không. Hồng đang bối rối không biết phải làm gì thì ngày nọ, khi dư luận xã hội đã lắng xuống, thì có một người khách đến tìm cô.

Đó là lão Hoành Bá, người chủ tiệm chụp pho ngày nào.

Lão mặc một chiếc áo dài màu xám tro may theo kiểu các đại gia triều Minh, vạt áo dài chấm gót, chân đi giày da màu đen và đầu đội mũ nỉ màu xám.

- Chào tí, Hồng nói, hôm nay trông tí lạ quá, giống như trong phim Tàu ở Thượng Hải. Tí đi đâu mà lạc vào đây?

- Ngộ đi tìm cô đó.

- Sao tí biết con ở đây mà tìm?

- Ngộ tìm mấy tháng trời. Khi cái thằng điên ấy nó chết dòi, báo chí làm rùm beng, nhờ vậy mà ngộ mới tìm ra địa chỉ này. Cô có khỏe không?

- Cũng không được khỏe. Đạo này không làm ăn buôn bán gì được.

Chủ và khách ngồi đối diện nhau giữa ngôi nhà lợp lá dừa trong vườn trà, ngoài sân trồng rất nhiều cau, đầy những chùm trái xanh no tròn.

- Đây là nhà của cô con. Sống bằng nghề bán trà.

Lão Hoàn Bá bưng tách trà lên uống một ngụm nhỏ.

- Ngộ đến quán cà phê tìm cô mấy lần nhưng quán đóng cửa, hàng đá cũng bỏ hoang, cảnh vật tiêu điều, buồn lắm. Hỏi ai cũng không biết cô đi đâu. May nhờ ngộ đọc báo. Bây giờ cô có mở quán cà phê nữa không?

- Dạ không. Thiệt ra thì cũng không có vốn.

- Sao cô không chữa bệnh?

- Tâm nguyện của cháu là chữa bệnh làm phước, không thể kiếm ăn bằng nghề đó được. Với lại bây giờ cũng lụi nghề rồi. Hết linh.

Lão cười hề hề, xách cái giỏ mây đặt lên bàn, mở nắp ra. Hồng kêu lên, mặt mày rạng rỡ. Trong giỏ là những trái hồng chín, đỏ tươi và mọng nước.

- Cám ơn tí.

- Không có chi. Hôm nay ngộ đến đây là muốn ngỏ ý giúp cô làm ăn trở lại. Nói thiệt là bấy lâu nay ngộ cũng để dành được một số tiền lớn. Ngộ muốn giúp cô mở quán cà phê hay làm cái gì mà cô thích. Một người như cô mà lâm vào cảnh như thế này thật tội quá. Cô đừng từ chối ngộ nha, Tử Hồng?

Hồng chưa kịp phản ứng thì lão Hoàn Bá đã lấy trong ngực áo rộng của ông một gói giấy. Lão mở ra trước mặt Hồng. Đó là một bộ xườn xám màu hoàng yến có thêu hoa văn rất nhã.

- Cô mà bận bộ này thì chẳng khác nào tiểu thư khuê các.

Hồng cười bến lên, ngượng nghịu. Cô nói:

- Từ nhỏ con mặc áo tràng nâu sòng đã quen, bây giờ ăn mặc như vậy thấy ngại quá.

Tuy vậy cô cũng ướm thử cái áo lên ngực. Và quả thực, cô thấy nó rất đẹp.

- Cám ơn tí.

- Còn chuyện mở quán thì sao?

- Cái đó tí nói chuyện với mẹ giùm con.

Nói xong Hồng đứng dậy.

- Để con đi mua thuốc lá cho tí.

Nhưng lão nói:

- Dạo này ngộ hút tẩu, nhưng mà đang ở trong nhà, ngộ không hút đâu.

Hồng đi xuống bếp châm thêm trà. Lục đục trong bếp một lúc lâu, khi trở lên thì thấy lão và mẹ mình cười nói vui vẻ.

Bà mẹ mời lão ở lại dùng cơm nhưng lão đã đứng dậy xin kiếu từ.

Lúc lão đi rồi, bà gọi Tử Hồng lại.

- Ông đưa cho mẹ một số tiền. Mẹ từ chối nhưng không được. Mẹ không biết là bao nhiêu.

Bà đẩy chiếc phong bì dày cộm về phía Hồng. Cô mở ra. Một xấp đô la xanh mới tinh. Hồng đếm, thấy được mười ngàn đô.

- Trời ơi, sao nhiều quá vậy?

- A Di Đà Phật! Bà mẹ chấp tay vái giữa thình không. Ông trời còn nghĩ tới mẹ con mình.



## 17. SỐNG SỐT VÀ THỨC TỈNH

Sau mười ngày đêm nằm mê man trong bệnh viện, nhà văn Lê Đạo tỉnh dậy vào lúc nửa đêm.

Anh mở mắt ra và ngạc nhiên thấy chung quanh mình trắng toát. Trần nhà, màn cửa sổ, drap trải giường, khăn trải bàn và cả tay chân mình mảy anh đều một màu trắng. Lúc ấy anh nghe dường như có tiếng chân ai đi bên ngoài, tiếng chân cứ xa dần rồi mất hút. Anh tưởng mình đang đứng trước một con đường hầm, bỗng chốc biến thành dãy hành lang hẹp, ở cuối hành lang có bóng người đi lẹp xẹp đôi dép, rồi tiếng ho. Sau đó là bóng tối. Rồi tiếng gà gáy làm anh tỉnh táo hẳn, anh dần dần nhớ lại tất cả.

Anh biết rằng mình đang nằm trong bệnh viện và trời đã gần sáng. Anh chưa có cảm giác gì rõ rệt về cơ thể mình nhưng vẫn cảm thấy có niềm hy vọng nào đó đang lóe sáng trong anh. Tuy nhiên anh còn quá yếu không thể cử động tay chân được nên không hiểu thương tích của mình như thế nào, chỉ cảm thấy lờ mờ rằng mình còn đủ hai tay hai chân, mắt còn nhìn thấy được, tai còn nghe và còn cảm giác ở đầu các ngón tay. Anh thử cố cử động mấy đầu ngón chân nhưng không được, không hiểu vì sao. Anh hít mạnh một chút thì thấy đau ở ngực. Dường như ở đó có những vết thương đang được băng bó.

Chai nước biển treo ở đầu giường vẫn tiếp tục nhỏ giọt đều đặn xuống cái ống dẫn nhỏ xíu. Những giọt nước vàng nhạt ấy đã đem lại cho cơ thể anh chút hơi ấm.

Anh lại ngủ thiếp đi đến khi mặt trời lên.

Ngày hôm sau Lê Đạo được chuyển sang nằm điều trị tại khu nội khoa. Bác sĩ trưởng khoa vốn từ lâu biết tiếng anh nên xếp cho anh một phòng riêng thoáng mát có hai cửa sổ nhìn ra vườn hoa. Hàng ngày, đích thân ông đến thăm mạch cho anh, đôi khi ông còn tự tay thay băng cho anh nữa. Ông bảo anh:

- Hai phát trúng ngực, chỉ cách trái tim có ba ly.
- Thế còn phát thứ ba?

- Phát thứ ba trở ra sau lưng. Coi vậy mà rầy rà cho anh đấy.

Lê Đạo hỏi:

- Hình như chạm cột sống phải không?

- Chạm một chút nhưng cột sống thì không sao. Cái rầy rà là đầu mối dây thần kinh liên quan tới chân trái. Anh thử cử động mấy ngón chân bên trái xem được không?

Đạo nhú mày, cố làm theo lời bác sĩ.

- Vẫn không được, Đạo nói, tôi đã có linh cảm về điều ấy từ khi mới tỉnh dậy. Có thể bị liệt suốt đời không, bác sĩ?

- Chưa hẳn. Phải một tuần nữa mới có thể kết luận được.

Sau một tuần, bác sĩ làm một loạt các thí nghiệm về phản xạ và đi đến kết luận là chân trái bị liệt nhưng có thể chữa được bằng châm cứu và vật lý trị liệu.

Bác sĩ hỏi:

- Điều đó có làm anh buồn không?

- Còn bàn tay cầm bút là được rồi.

Bác sĩ:

- Vết thương đã kín miệng, chúng tôi sẽ gửi anh sang điều trị ở khu vật lý trị liệu. Anh phải kiên nhẫn lắm mới được.

- Trị ở đó chừng bao lâu?

- Ít nhất cũng mất sáu tháng. Tóm lại, chỉ tuần sau là anh có thể đi lại được với một cái nạng gỗ. Nhưng tôi bảo đảm với anh là chân trái hoàn toàn có thể phục hồi được. Lúc đó thì không cần nạng nữa.

- Cám ơn anh, Lê Đạo nói và hỏi sang chuyện khác, tình hình bên ngoài thế nào?

- Iran và Irak đã thôi đánh nhau. À, còn vụ của anh đấy hả? Hiện nay anh là người nổi tiếng nhất nước. Mỗi ngày đều có từng nhóm thanh niên đến đây xin vào thăm anh nhưng tôi không cho, một phần vì anh còn yếu, phần khác vì bệnh viện không có chỗ để tiếp một số

lượng khách đông như thế. Họ yêu cầu tôi thông báo tình hình sức khỏe của anh và tôi đã thỏa mãn yêu cầu đó.

- Thế còn nhà sư?

- Ba ngày sau khi bắt anh, nhà sư đã tự sát.

Cái tin đó không làm nhà văn bất ngờ vì từ lâu anh hiểu rằng sự việc sẽ diễn tiến như thế. Trong thâm tâm, anh muốn hỏi tin tức về Hồng nhưng thấy vị bác sĩ không dă động tới nên anh cũng không tiện nhắc.

Trong suốt hai tháng ròng tập đi mà không cần nạng gỗ, Lê Đạo mới nhích được chân trái có hai bước rồi quỵ xuống, đau buốt tận tim gan. Hai bước ấy là kết quả của một quá trình tập luyện gian khổ, khởi đầu là ngồi trên ghế tập trung nhúc nhích mấy đầu ngón chân, sau đó là tập nhấc cẳng chân lên. Nhiều lúc anh có cảm tưởng như chân trái của mình được tạc bằng đá và công việc hàng ngày của anh là cố sức uốn cong cái thỏi đá ấy theo ý mình.

Thế mà anh đã làm được. Anh vẫn tin rằng tình yêu đã giúp anh làm được điều ấy bởi vì lòng anh còn tràn trề hy vọng sẽ gặp lại Hồng. Bây giờ anh là người duy nhất trong số bốn kẻ si tình còn sống sót. Nhưng anh không muốn gặp lại Hồng như một kẻ tàn tật, điều đó sẽ là bi kịch cho cả hai người. Cái vết sẹo lớn sâu hoắm trên ngực kia thì có thể che dấu được nhưng một cái chân tê liệt thì làm sao? Nó sẽ dần dần teo đi, sẽ dị dạng, dáng đi của anh sẽ trở thành lố bịch trước mọi người, trước những tín đồ của Hồng Đạo, những kẻ hâm mộ anh... Dẫu sao anh cũng là người sáng lập ra một tôn giáo, anh không thể xuất hiện trước công chúng như một người tàn tật, điều đó làm giảm uy thế của Đạo, làm cho Đạo mất đi cái vẻ trang nghiêm, thiêng liêng cần thiết.

Chính vì thế mà mỗi ngày anh ngồi uốn nắn thỏi đá kia.

Đến tháng thứ ba anh đi được năm bước.

Giữa tháng thứ năm anh đi được gần như bình thường, tuy nhiên anh phải đi chậm, mỗi khi cố đi nhanh một chút là dáng bị lệch ngay, vai trái nghiêng hẳn một bên rất khó coi.

Anh tạm bằng lòng với điều đó.

Khách thì anh chỉ tiếp bà chị ruột đến thăm mỗi chiều thứ bảy, tiếp một số bạn bè, ngoài ra những kẻ hâm mộ anh đến xin gặp, anh đều không tiếp, nhất là trong thời gian anh đang tập đi.

Ngày kia, có một phái đoàn của UNESCO gồm năm người, trong đó có một cô Việt kiều Tây Đức, đến thăm.

Lê Đạo thấy cô gái cầm trên tay một cuốn sách bằng tiếng Đức nhưng lại có chân dung của mình, anh hỏi:

- Có phải đó là Hồng Đạo Kinh?

- Vâng. Tôi đem từ bên đó về để tặng anh.

- Ô! Rất cảm ơn chị.

Cô Việt kiều trao cuốn sách cho Lê Đạo.

Trong khi nhà văn ngắm nghía cuốn sách, cô gái nói:

- Tôi có quen một giáo sư người Đức đang giảng dạy triết học, ông ta cũng đã đọc cuốn sách này.

- Ông ta nói thế nào về nó?

- Ông có vẻ quan tâm đến những đoạn anh phân tích về ảnh hưởng của vẻ đẹp người nữ trong điều trị các bệnh nan y, vừa ở góc độ siêu nhiên vừa ở kinh nghiệm lâm sàng.

- Thế còn chị, chị nghĩ gì về đạo cô?

- Tôi không biết phải nói sao khi có tin đồn không hay về nhân vật ấy. Bộ anh không biết gì sao?

Đạo sửng sốt nhìn người đối diện mình.

- Tôi không rõ. Tôi bị cách ly với môi trường bên ngoài gần một năm nay rồi. Chị đã nghe người ta nói gì về đạo cô vậy?

Một thanh niên Việt Nam đi theo đoàn trả lời thay cho cô Việt kiều:

- Đạo cô đã mất tích cách đây nhiều tháng.

Cô Việt kiều nói:

- Ở bên Đức, sinh viên của tôi họ đều tin rằng cô ấy đã tự tử. Giống như Marilyn Monroe.

Đạo thở dài, lắc đầu.

- Không đúng. Tử Hồng là một nữ đạo sỹ đã thoát tục, khác xa một diễn viên điện ảnh.

Khi cô Việt kiều cùng phái đoàn đi rồi, Đạo thần thơ trong cái sân rộng chói nắng, vừa đi vừa lẩm bẩm:

- Nàng sẽ không chết. Sẽ không bao giờ chết.

o

Việc đầu tiên khi Lê Đạo xuất viện là đến ngay quán cà phê Hồng. Quán vẫn mở cửa và khách khứa có phần đông hơn thường ngày. Chủ quán là một người đàn bà đầy đà vui tính. Lê Đạo không có chỗ để ngồi nên anh đứng uống ly xây chừng ở quầy. Anh hỏi bà chủ mới về Hồng thì bà ta nói:

- Tôi không rõ. Hình như cô ấy đi vượt biên hay sao.

Rồi vì bận bịu với khách hàng, bà ta bỏ đi. Lê Đạo chán nản bước ra khỏi quán. Chân ra tới cổng mặt còn ngoảnh lại. Dường như Hồng đang còn đứng dưới gốc cây nhãn ở góc sân kia mà?

Đạo ngẩn ngơ.

Nắng chói mắt.

Anh lại đi lang thang trong phố xem lũ nhỏ đá banh đầu hẻm, xem những đứa trẻ vĩa hè câu lươn bên miệng cống.

Bỗng dưng mình còn lại một mình trên đời để làm gì nhỉ?

Buổi tối Lê Đạo thơ thẩn nơi ngã tư trước nhà Hồng. Đèn trong căn phòng quen thuộc trên lầu vẫn sáng, như không hề có chuyện gì đã xảy ra. Nhiều khi Đạo có cảm tưởng như Hồng đang có mặt trong căn phòng ấy, chỉ cần đến và gõ vào cánh cửa.

Có một lần, trong nỗi khát vọng cuồng điên, anh đã đến, đã leo lên cầu thang và đã gõ vào cánh cửa.

Anh đợi một lúc rất lâu nhưng không thấy ai trả lời, anh lại gõ một lần nữa, vẫn im lặng. Cánh cửa gài chốt bên trong chứng tỏ nhà có người. Đao gõ thêm bốn tiếng rồi đợi. Có tiếng dép lẹp xẹp rồi cánh cửa sổ bị xô ra, hiện hình khuôn mặt một bà lão nhăn nheo móm xòm, đầu chít khăn mỏ quạ, mắt lem nhem chớp chớp vì bị nắng chói.

Đao chào bà lão và hỏi:

- Cô Hồng đi đâu rồi, thưa bà?

Cái mặt nhăn nheo ấy ngược lên, lắc lư trên cái cổ gầy gò, trong miệng phát ra những tiếng ục ục kỳ lạ.

Đao lại hỏi:

- Cô Hồng đâu rồi?

Bà lão nghiêng đầu nhìn khách rồi lấy ngón tay chỉ vào tai mình. Từ trong cái miệng móm xòm ấy lại phát ra những tiếng ục ục quái gở.

Đao ghé thật sát vào tai bà lão rồi gào lên:

- Cô Hồng đâu?

Nhưng vô ích, bà lão cứ nghếch mặt ra. Đao tức quá, ngó quanh quất thấy có bụi hoa hồng trong chậu kiểng đặt gần lan can, anh ngắt một cái, đưa ra trước mắt bà, ra dấu hỏi: "Hồng này nè, Hồng đâu?" Nhưng bà lão chột thét lên những tiếng lạnh lạnh như tiếng vẹt kêu, tiếng bìm bịp quát. Một chuỗi những âm thanh vô nghĩa ấy tuôn ra hỗn loạn. Bà lão giận sùi bọt mép, mặt thì đỏ gay, cái miệng móm thì chớp chép liên hồi.

Khi đã mở được chốt cửa lớn thì bà chạy ra ngoài, tay cầm chiếc dép, ném thẳng vô mình Lê Đao với vẻ điên tiết. Nhà văn chẳng hiểu gì cả, vội tháo chạy. Tiếng bìm bịp lại đổ hồi, đuổi theo anh xuống cầu thang, rồi chiếc dép bay xuống trúng ngay lưng. Đã vậy mà ý chừng bà lão còn muốn chạy xuống thang lầu nữa. Lê Đao vội vàng ném trả cái hoa hồng, đến lúc ấy bà lão mới chịu dừng lại, những tiếng động lạ lùng cũng thôi phát ra.

Thế mà trong giấc ngủ, cái giọng bìm bịp kêu ấy vẫn ám ảnh anh, nó the thé như giọng phù thủy, nó rít qua kẽ răng, nó như gió thổi qua hang núi đầy mùi tanh của phân dơi. Bà lão biến thành con diều hâu sà xuống quắp lấy Hồng rồi bay đi, không biết đi đâu.

Sáng ra, Lê Đạo định đến nhà lão Hoàn Bá rủ lão đi uống cà phê và hỏi thăm tin tức về Hồng nhưng khi đến nơi thì thấy chủ tiệm là một người khác. Một bà xẩm trạc ngoài năm mươi, răng hô, cắt tóc pom-pê. Đạo hỏi về Hoàn Bá thì bà ta nói:

- Đi dôi. Đi Phan Thiết dôi.

o

Nhưng Hồng thì đi đâu?

Còn ai trong thành phố này có thể biết được là Hồng đi đâu? Trừ phi Hồng đã chết, nếu Hồng còn sống trên cõi đời này thì dù nàng ở đâu, trong móng vuốt của phù thủy, ở nước ngoài, hay ở chốn thâm sơn cùng cốc nào, ta cũng phải đi tìm nàng cho được.

Sáng nào Lê Đạo cũng đến quán cà phê Hồng dù anh biết rằng nàng không còn ở đó nữa.

Anh đi lẩn quẩn loang quanh trong phố buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều để mong tìm gặp một hình bóng, một nét cười, một dáng dấp. Anh trải qua một mùa mưa ảm đạm nhưng nhớ và ray rức.

Những người hâm mộ Hồng Đạo tìm đến thăm viếng anh, ca ngợi anh, tặng quà cho anh. Những người trẻ tuổi đầy nhiệt tình ấy nhớ rõ từng câu kinh, từng bài kệ, từng chi tiết nhỏ trong buổi thành lập Đạo, từng giai thoại về Nguyễn Xuân Đắc và Phạm Hưng, về nhà sư khát thực và về chính anh.

Có những chi tiết anh đã quên nhưng họ thì kể vanh vách. Sự cuồng tín của họ làm anh ngạc nhiên nhưng cảm động. Dường như họ không cần biết Hồng là ai và không có khát vọng được gặp gỡ nàng. Họ coi nàng như một biểu tượng cho lòng khát khao cái đẹp của tuổi trẻ, họ coi nàng như nghệ thuật, như Gina Lollobrigida, như Liszt như nữ thần Vénus. Còn anh, anh có thêm khát vọng được gặp lại

nàng như kẻ môn đồ lạc loài mong gặp lại Chúa để chịu phép rửa tội, để được vinh danh nàng cả sáng.

Cuối cùng anh đành phải đi Phan Thiết vì đó là đầu mối cuối cùng để tìm ra tung tích nàng.

o

Đó là một thành phố nhỏ bé và khô cằn. Đạo chỉ có một cái xách tay nhỏ và mấy chục ngàn trong túi. Anh đi phát phơ qua cầu và lãng vãng trong công viên bên bờ sông. Anh ngồi nghỉ mệt trên ghế đá vào lúc xế chiều và tự hỏi không biết nên thuê khách sạn ở qua đêm đợi sáng hôm sau sẽ đi tìm nhà Hoàn Bá hay tìm ngay bây giờ. Cuối cùng nỗi khao khát mãnh liệt đã thắng anh, xui anh đi vòng xuống cuối công viên để sang cây cầu lớn trên trục lộ chính, nơi có nhiều hãng nước mắm.

Anh tìm nhà Hoàn Bá không mấy khó khăn vì gần như ở khu vực đó ai cũng biết tiếng ông. Lúc ấy trời đã chiều và anh nghĩ rằng đêm nay mình sẽ ngủ tại nhà người bạn già này để tâm sự cùng ông rồi sáng mai lên đường, vì thế anh bấm chuông và lát sau, một bà xầm ra cổng, hỏi:

- Ông muốn tìm ai?

- Nhờ bà báo lại với ông Hoàn Bá rằng có nhà văn Lê Đạo ở Sài Gòn ra thăm.

Câu nói của Đạo dài quá khiến bà ta không nhớ hết, bà hỏi lại:

- Lê Đại?

- Không. Lê Đạo, ở Sài Gòn.

Bà xầm quay đi, chừng năm phút sau bà trở ra và mở cổng mời Đạo vào. Anh không có hành lý gì cồng kềnh nên cứ đeo cái xách nhỏ trên vai mà lững thững theo gót bà xầm.

Phòng khách khá rộng, được trang trí lòe loẹt theo kiểu Tàu. Đạo vừa ngồi xuống ghế bành thì đèn trên trần bật sáng làm cho mọi vật trong phòng đều bị nhuộm đỏ. Sau bức bình phong ngăn đôi phòng



khách, vang lên một giọng quen thuộc mà Đạo nhận ra là giọng của Hoàn Bá:

- Đạo ơi, vô đây!

Đạo đứng lên, bước ra phía sau bức bình phong bằng sơn mài chạm cảnh Mai, Lan, Trúc, Cúc.

Hoàn Bá đang nằm sấp trên chiếc trường kỷ khảm xà cừ, đầu nghiêng qua một bên, tựa lên cái gối bông bọc sa-teng màu xanh trứng sáo. Một người đàn bà trẻ đẹp đang ngồi đấm lưng cho ông. Thấy Đạo vào, cả hai người đều rất bình thản nhưng Đạo thì bàng hoàng vì anh nhận ra ngay người đàn bà đang đấm lưng cho ông chủ chính là Hồng.

Tại sao vậy? Máu dồn lên mặt anh. Anh vừa xấu hổ vừa trơ trẽn y hệt kẻ thủ dâm bị bắt quả tang. Anh vịn lấy hai thành ghế, cổ khóa lấp cơn xúc động. Thoảng bên tai tiếng lão Hoàn Bá:

- Hôm trước đọc báo thấy anh đã bình phục ngộ định viết thơ kêu anh ra. Ngộ không phải là kẻ nuốt lời hứa đâu.

Đạo ầm ớ:

- Không... không...

- Ngại gì, cậu. Em đấm xuống gần thắt lưng rồi thoa dầu dọc xương sống cho qua. Ngại gì đâu cậu. Ở đời có qua có lại. Cậu đi đường chắc mệt, em gọi A Tú giùm qua.

Hồng vừa thoa dầu vừa cất tiếng gọi.

Đã lâu lắm rồi, không biết từ đời kiếp nào anh đã nghe giọng nói của Hồng, giọng nói vang trong vách đá.

- A Tú! A Tú ơi!

Mụ xẩm chạy lên, Hồng bảo:

- Dẫn cậu Hai đi tắm.

Lê Đạo luống cuống.

- Tôi không tắm đâu. Tôi đi bây giờ.

- Gấp vậy, lão chủ nói, đợi ngộ một chút. Thôi được rồi, em. Lão chủ ngồi dậy cài nút áo, lỗ rún sâu hoắm. Lão cười, chỉ cô vợ trẻ, hỏi Lê Đạo:

- Cậu nhớ cô này không?

Hồng thản nhiên nhìn vào mặt Lê Đạo.

Nhà văn nói mà như khóc:

- Cô... có nhận ra tôi không? Anh em chúng tôi có ba người.

Hồng gượng cười, dáng mệt mỏi.

- Thôi, thôi... Đừng nói nữa. Mấy ông quậy quá, không kể gì tới người khác.

- Dạ... Họ chết cả rồi. Chỉ còn tôi.

Hồng đứng dậy, xoa nhẹ lên cái bụng bầu.

- Sao mà các anh khùng quá. Tui muốn điên cái đầu.

Hồng thấy chai dầu Nhị Thiên Đường lên cái bàn nhỏ rồi cầm bình trà rót vô tách một thứ nước vàng sẫm, lạnh tanh từ đời nào. Cô đưa tách trà cho Lê Đạo và nói:

- Uống tạm đi.

Nhà văn tiếp lấy tách trà rồi cứ cầm như thế. Hồng bỏ đi ra phía sau, mái tóc óng ả rung động, hai cái móng nở nang tròn lẳn dưới làn vải mỏng.

Hoành Bá lại ngồi cạnh Lê Đạo, ông cũng tự rót cho mình một tách trà nguội.

- Cậu sống được là hay lắm. Mỏ bắn trúng đâu?

- Trúng ngực.

- Phước ông bà lắm. Thời buổi này phải coi chừng. Cái thằng du côn ấy nó dữ lắm. Nó còn muốn giết ngộ nữa mà.

- Nó giết ông để làm gì?

- Nó biết ngộ có tiền. Nhưng ngộ khôn lắm. Cậu có mất gì không?

- Không.

- Còn mấy người kia? Mấy người chết dòi đó, có mất gì không?

- Không.

- Vậy là hên đó.

Hồng ở nhà dưới đi lên, ngậm xí muối lúng búng trong miệng, cô hỏi:

- Anh ăn uống gì chưa?

- Rồi.

Hoành Bá nói:

- Vậy cậu đi tắm đi, rồi lên phòng nghỉ. Bây giờ cậu cần bao nhiêu tiền?

Đạo làm thinh.

Hồng cười cười, mút hột xí muối rồi chu mỏ chìa cái hột to như ngón tay ra, phun xuống đất. Cô vuốt đầu lão Hoành Bá và nói:

- Tía hỏi vậy người ta khó trả lời. Tía muốn chi bao nhiêu tùy tía. Hồi trước hai người cam kết với nhau sao? Bao nhiêu phần trăm?

Hoành Bá vỗ vai Lê Đạo, cười hề hề.

- Ô, anh em mà. Ngộ nuôi cậu cũng được. Cậu ở đây với ngộ đi. Ngộ nuôi cậu viết văn. Thiệt mà, ngộ cho cậu cái phòng, cậu ngồi ngấm nghĩ viết lại vụ án này là hết sảy. Có tiền xài liền.

Hồng lại bỏ một hột xí muối khác vào miệng. Vì vừa ngậm xí muối vừa nói nên giọng cô nghe rất ngộ nghĩnh:

- Thôi, đừng viết lách gì nữa.

Đạo lặng người.

Anh vợ cái xách, đứng lên:

- Tôi xin phép...

- Kỳ vậy, Hoành Bá nói, cậu giận tui hả?

- Không. Tôi có việc ra đây, tiện đường ghé thăm một chút thôi.
- Bậy nà, lão lằng xằng níu tay Đạo giữ lại, cậu đợi ngộ chút đi. Ngộ có món quà gửi cậu mà.

Lão hấp tấp bước lên cầu thang.

Khi lão cầm gói bạc bước xuống thì Đạo đã ra tới cổng rồi. Và vì hấp tấp nên bước của anh bị lệch, đi cà thọt, cà thọt.

## 18. KỂ TỪ ĐẠO CUỐI CÙNG

Lê Đạo ngồi ôm mặt khóc bên nắm mồ của hai người bạn. Chàng khóc như một đứa trẻ con, như kẻ vừa nường cả sản nghiệp mình vào cuộc đổ đen, như đứa con lang bạt mười năm trở về khóc bên nắm mồ của cha mẹ. Chàng ôm cái nắm đất nhỏ bé hẩm hiu và cô đơn ấy, chàng vuốt ve chúng, hôn hít chúng. Nước mắt của chàng chảy lên những lá cỏ, thấm xuống đất.

Những đám mây trắng xóa trên cao dừng lại nhìn chàng, an ủi chàng. Con chim nhỏ ở đâu bay lại đậu trên nhánh cây ngay trên đầu chàng, nhìn chàng bằng con mắt tròn đen, nhỏ xíu như hạt đậu. Chàng cũng nhìn nó. Dường như đây là lần đầu tiên con chim nhỏ bé kia nhìn thấy một người đàn ông khóc, khóc từ lúc mặt trời mới lên cho đến giữa trưa. Dường như nó muốn nán lại một chút để hỏi: Vì có gì? Vì có gì?

Rồi nó bay đi, vụt qua như một hòn sỏi ném xuống thung lũng. Hòn sỏi rơi trong im lặng, lạnh lẽo và cô tịch. Đám mây trắng cũng đi thơ thẩn như người đang có chuyện buồn.

Chỉ có nắng là rực rỡ, đóa hoa vô danh nở khép nép trong chòm lá kia cũng rực rỡ. Nắng vui, chảy trên thiên nhiên như dòng suối dịu dàng. Nắng hồn nhiên dội vào những giọt nước mắt của chàng làm chúng long lanh, chúng ngời lên như những hạt thủy tinh lộng lẫy. Đã nhiều ngàn năm nay nắng tồn tại vĩnh cửu bên ngoài những buồn vui, bên ngoài những đau khổ và hạnh phúc. Nắng tươi tắn và xinh đẹp.

Khi thiên nhiên đã rực lên trong nắng mới, chàng thấy cây cỏ chập chùng, cánh đồng bát ngát và những đám mây trắng như bông kia bay tới từng đàn như bầy thiên nga. Sự ảm đạm trong lòng chàng cũng đã vơi bớt. Chàng muốn cất một cái lều cỏ trên đỉnh đồi này để sống bên những người bạn tội nghiệp của chàng. Chàng sẽ sống âm thầm ở đây suốt đời như một người bố già, một ông từ giữ chùa để từng ngày từng đêm gặm nhấm sự cay đắng, sự bề bàng của đời mình. Và để sám hối. Để tạ lỗi với bạn bè.

Nhưng thỉnh thoảng ý định tự sát lại đến với chàng. Cái bóng của nó thấp thoáng trong đầu chàng, chiếc lưới hái lóe lên ánh sáng xanh. Nó đưa cho chàng một cái nôi và nói: Hãy nằm vào đi, và ta sẽ phủ lên người bóng tối vĩnh cửu, người sẽ quên hết mọi phiền muộn, mọi chua chát đắng cay và ân hận. Người đã gieo những hạt giống đen trong tim của các bạn người, chúng đã mọc lên sù sì, rễ của chúng đã quán chặt tâm hồn họ, đã bóp nát và hút kiệt tinh lực của họ.

Họ đã chết rồi. Nhưng những hạt giống đen mà người đã gieo thì mạnh mẽ như cỏ trên thảo nguyên, chúng đã lan tràn khắp đồng bằng, trên cả sỏi đá, chúng thành rong rêu trên biển cả, thành loài chùm gởi giữa trời. Chúng treo trên vách núi, vươn những cái rễ chằng chịt ra bóp nát trái tim của đá. Rồi đá cũng phải rạn nứt. Người hiểu chưa? Hạt giống của người đã mọc thành cỏ dại tràn lan trên mặt đất này, lấn át những cánh rừng, hủy diệt cả đồng ruộng, hút hết nước của cây trái, của mưa móc, của đất đai... Cỏ mệnh mông dường nào thì tội lỗi của người cũng bao la dường ấy.

Chàng lấy chai độc dược ra cầm nơi tay. Thần chết bật cười lên ha hả, chiếc áo choàng của ông ta lộng gió bay lật phất, như áng mây đen, che lấp cả mặt trời.

Chàng chọn một vạt cỏ xanh. Đó là chiếc giường cuối cùng của cuộc đời chàng. "Đây, an nghỉ Lê Đạo, nhà văn, nhà tư tưởng thảm hại nhất, kẻ viễn mơ khờ dại trên chiếc đu bay". Đó là dòng chữ chàng sẽ khắc lên một thân cây ngay chỗ chàng nằm chết.

Chàng lấy con dao cán ngà ra, con dao ấy ngày xưa ba anh em đã dùng để cắt máu ăn thề với nhau nơi chiếc thùng gỗ của người thợ giày, bây giờ chàng dùng nó để khắc lên thân cây lời tự thú. Đó là mộ bia của chàng. Chàng đưa mũi dao nhọn vào thân cây, vạch được vài nét thì nghe có tiếng người nói chuyện mỗi lúc một gần.

Một toán chừng mười người thanh niên cả nam lẫn nữ đang rẽ những chòm lá bước tới. Thấy chàng, họ chững lại và thôi không nói chuyện nữa. Chàng cũng ngừng tay, thần thờ nhìn họ.

Một người trong đám thanh niên chột reo lên:

- A, anh Lê Đạo! Có phải anh là nhà văn Lê Đạo không?

- Tôi đây.

Các bạn trẻ quây quần bên nhà văn.

- Tụi em là dân địa phương ở đây. Đứa nào cũng có sách của anh ở nhà. Sau Hồng Đạo Kinh anh có tính viết thêm gì nữa không?

Lê Đạo cười buồn, chàng nói:

- Chắc là không. Không bao giờ.

- Sao vậy? Một thanh niên ngạc nhiên hỏi.

Rồi đến cô gái mặc áo pull:

- Trông anh xanh quá. Hồi đó ai cũng tưởng anh không sống nổi. Người ta đăng hình anh trên báo, ngực đầm máu, mắt nhắm nghiền. Tấm hình ấy gây xúc động ghê lắm.

Đạo ngồi xuống vạt cỏ, ném con dao ra trước mặt, thở dài:

- Thôi, đừng nhắc tới chuyện đó nữa. Ta viếng mộ một lát.

Họ đốt nhang thơm lên, khói bay nghi ngút. Nắng chói chang quá làm cho buổi viếng mất đi phần nào cái vẻ trang trọng của nó. Họ cắm nhang quanh mộ và ngồi lại thành vòng tròn dưới bóng cây. Họ lấy sổ tay ra, đọc những bài thơ họ đã làm để ca ngợi những người đã chết. Họ mời Lê Đạo tham dự buổi đọc thơ và yêu cầu anh góp ý nhưng anh cứ lặng thinh.

Khi đám thanh niên về rồi thì một ý nghĩ chợt lóe ra: Ta chưa có quyền chết bây giờ, ta phải sống để viết một cuốn sách. Không, ta sẽ bắt chước Nguyễn Trãi viết một bài Đại Cáo gởi cho những con người trẻ tuổi vô cùng trong sáng và đầy nhiệt huyết này. Ta đã vô tình lừa dối họ bao nhiêu năm nay, giờ đây ta không thể tiếp tục để họ bị chìm đắm trong sự lừa dối ấy nữa.

o

Và cũng say mê y như hồi chàng viết Hồng Đạo Kinh, Lê Đạo thức suốt đêm để viết bài đại cáo. Chàng làm việc ròng rã suốt bảy ngày

đêm thì hoàn tất tác phẩm của mình. Buổi trưa ngày thứ bảy chàng viết dấu chấm hết và ném bút xuống đất, lăn ra ngủ vùi.

Đến ngày thứ mười chàng tỉnh dậy thì mới hay rằng hôm ấy là ngày mùng 5 tháng Năm âm lịch, ngày nhà thơ Khuất Nguyên trầm mình xuống sông Mịch La cách đây hơn hai ngàn năm. Chàng lại vội vàng lấy xe đi Vũng Tàu vì theo thông lệ hàng năm cứ đến ngày này, thanh niên nam nữ trong cả nước đều tụ họp về đây viếng pho tượng BIÊN TRÊN CAO.

Chàng không kịp thay quần áo, không kịp tắm gội, chỉ khoác cái xách tay cũ kỹ lên vai, đội cái mũ mềm, một mình đi ra bến xe đò. Chàng mua một ổ bánh mì ăn dọc đường và một gói thuốc lá đen rẻ tiền.

Chàng đến nơi lúc đã xế chiều, tuy vậy người đến viếng tượng vẫn còn đông nghịt, họ đứng từ trên đỉnh núi xuống tới đường cái, dọc theo bờ biển.

Biển hôm nay trong vắt, xanh biếc một màu, trời cũng trong xanh và rộng bát ngát.

Chàng lách đám đông mà đi một cách khó khăn. Vì chân trái của chàng bị suy yếu nên chàng leo núi một cách vất vả, chàng phải dừng lại nhiều lần để thở.

Một vài người trong đám đông nhận ra chàng, họ reo mừng chạy đến thăm hỏi, trò chuyện cùng chàng, có người chìa những tấm ảnh của chàng ra để xin chữ ký nhưng chàng mỉm cười với họ và từ chối. Chàng nói:

- Từ từ đã. Mời tất cả các bạn lên đây, đứng quanh pho tượng, tôi có chuyện muốn nói với các bạn.

Đám đông nghe nói như thế thì rất hiếu kỳ, họ tranh nhau vượt lên sườn núi, cố tìm cách để được đứng gần nhà văn.

Họ vừa leo dốc vừa cười cợt reo hò đùa giỡn nhau như trẻ con. Nhà văn đứng lặng im nhìn sự hỗn loạn của họ. Họ như nắng, rực rỡ, lung linh và đầy sức mạnh, họ phải được giải tỏa hết mọi thứ ảo tưởng lừa dối để được tự do như hoa nở trong đồng cỏ, như sóng



tung tăn trên biển bát ngát, như những cánh chim bay giữa trời đất vô cùng.

Còn chàng thì bây giờ như một người hành khất, chàng ăn mặc xoàng xĩnh, dép da cũ, áo quần nhàu nhò sờn rách, tóc rối vì gió lộng. Chàng đứng giữa đám đông trẻ trung tươi mát và xinh đẹp. Nắng xé vàng rực dọi trên gương mặt tiều tụy của chàng, nắng viền qua thân chàng, đổ rực trên tóc chàng. Lúc đó chàng như một giáo chủ thực sự, chàng nói:

- Có những sự thực rất đơn giản mà chúng ta phải trả bằng máu mới biết được. Những người bạn của tôi như nhạc sĩ Phạm Hưng, nhà điêu khắc Nguyễn Xuân Đắc – mà các bạn đều biết và ngưỡng mộ – còn khốn khổ hơn tôi vì máu của họ đã đổ ra mà họ chưa hề được biết cái sự thực đơn giản ấy.

Chưa có thời đại nào mà sự tầm thường khoác cái vẻ ngoài rực rỡ, xinh đẹp và quyến rũ đến như thế. Đó chính là sự lừa dối, nó không nằm trong một con người mà bàng bạc trong toàn xã hội, sự lừa dối đã tinh vi đến nỗi không cần phải dùng đến mách khéo nhà nghề, mà nó đã trở thành tự nguyện.

Tôi đã tự nguyện như thế, hai người bạn thân thiết nhất đời tôi cũng đã tự nguyện như thế. Sự lừa dối ấy êm đềm, dịu dàng và bất ngờ quá. Chúng tôi còn không biết được, vậy thì làm sao các bạn biết được? Bởi vì không những người ta lừa dối mình mà chính tấm lòng trong sạch của mình đã lừa dối mình. Đó là bi kịch lớn nhất của thời đại mà chúng ta đang sống. Tôi có viết một bài "cáo" dài về cái bi kịch ấy, các bạn hãy lắng nghe, vì đây là những lời cuối cùng của cuộc đời tôi.

Đám đông im phăng phắc, dường như họ vẫn đang chờ đợi một cái gì đó, họ đang cảm thấy có một cái gì khác thường trong những lời lẽ kia, nhưng chưa rõ là cái gì. Họ lo ngại và chờ đợi. Nhà văn Lê Đạo lấy bài đại cáo ra. Trong ánh sáng rực rỡ của nắng xé anh bắt đầu đọc.

Suốt chương đầu đám đông vẫn im lặng, đến chương thứ hai đã có tiếng xầm xì bàn tán.

- Ông ta nói cái gì vậy?

- Tại sao ông ta lại phủ nhận những công trình nghệ thuật của hai người bạn ông và của cả chính ông?

Đọc đến chương thứ ba, Lê Đạo muốn run lên vì xúc động và vì đói khát, cổ họng anh khô rát, tiếng anh cơ hồ tắt nghẹn. Tiếng ồn ào đã nổi lên khắp nơi.

- Ông ta điên rồi sao? Ông ta tự miệt thị mình và coi chúng ta như lũ trẻ con đáng thương hại.

- Bệnh tật đã làm ông mất trí rồi. Trời ơi, thật không ngờ. Thật chưa bao giờ lòng tin của tôi bị xúc phạm đến như thế.

- Thực là nhục nhã! Một cô gái ôm mặt khóc.

Một thanh niên khỏe mạnh, dáng trầm tư, tóc biếng chải, tách đám đông bước đến gần nhà văn. Anh làm một cử chỉ ngăn nhà văn lại và nói:

- Có lẽ anh không được khỏe. Tôi xin phép được đưa anh về.

Nhưng nhà văn đã quắc mắt nhìn người thanh niên nọ, anh nói:

- Đừng ngắt lời tôi, hỡi các bạn. Tôi quý trọng sự trong sáng và bầu nhiệt huyết trong tim của các bạn. Chính vì thế mà hãy để cho tôi nói hết những lời cuối cùng này.

Nhà văn ngoảnh nhìn lên pho tượng rồi quay lại nói với đám đông:

- Người bạn của tôi, Nguyễn Xuân Đắc, đã tạc nên pho tượng này bằng một tình yêu trong sáng nhất, bằng sự khát khao và tôn thờ cái đẹp nồng cháy nhất, nhưng giờ đây việc làm ấy đáng tội nghiệp biết chừng nào, ngây thơ và đại dốt biết chừng nào. Giờ đây nhìn pho tượng, ta không còn thấy đẹp nữa mà lòng ta tràn đầy nhục nhã, ăn năn và tủi hổ, tim ta...

Có tiếng la trong đám đông:

- Ông ta mất trí rồi!

- Không thể để cho ông ta tiếp tục xúc phạm lòng tin của chúng ta nữa. Hãy bịt miệng ông ta lại.

Một số người tràn lên, tiếng la ó cũng dấy lên:

- Đuổi hắn đi!

- Đuổi hắn đi!

Lê Đạo nói đã hụt hơi, mệt mỏi rã rời nhưng anh vẫn cố gân cổ hét lên:

- Tôi không đi đâu cả! Tôi đến đây vì lòng tốt! Tôi đến đây vì muốn cứu các bạn!

Đám đông cười rộ lên. Một hòn đá không biết từ đâu ném tới rớt ngay trước mặt nhà văn. Lê Đạo đưa hai tay lên trời la lớn:

- Hãy tin tôi! Tôi muốn cứu các bạn! Tôi yêu thương các bạn vô cùng. Hãy tin tôi!

Ba bốn viên đá nữa bay vút tới, một viên trúng vào vai nhà văn. Rồi đám đông trở nên hỗn loạn. Họ la dấy lên:

- Đuổi cổ hắn đi!

Đá bay tới như mưa. Ban đầu nhà văn còn chống đỡ né tránh nhưng khi đá bắn loạn xạ vào người thì chàng đành đứng im. Một viên đá sắc cạnh làm vỡ trán chàng, máu phụt ra ướt mặt, chảy ròng ròng xuống ngực áo đỏ lòm. Chàng cảm thấy vị mặn của máu, nó làm cho chàng can đảm. Chàng chậm chạp bước đi giữa đám người trẻ tuổi điên cuồng.

- Cút đi!

- Cút đi! Kẻ phản đạo!

- Tên Judas đê tiện!

Đá lại bay đến. Sóng mũi chàng bị gãy sập, máu xối xả làm chàng tối mặt. Một hòn đá lớn đập mạnh vào những vết thương ở ngực khiến chàng lảo đảo ngã quỵ xuống. Nhưng chàng biết rằng nếu

mình nằm lại đây thì mình sẽ chết một cách nhục nhã và chàng cố đứng dậy, dốc toàn lực để giữ cho bước đi khỏi run rẩy.

Một vài cô gái trong đám đông đã bật khóc, có tiếng kêu yếu ớt từ một góc nào đó vang lên:

- Các người điên mất rồi. Đừng ném đá nữa.

Đó là tiếng kêu của con chim non, một hôm nào đó đã đậu trên cành cây bên ngôi mộ của các bạn chàng. Con chim ấy đã nhìn chàng bằng đôi mắt đen, nhỏ như hạt đậu và đã bay đi, bay đến đây, hóa thân làm người thiếu nữ này.

- Đừng ném đá nữa. Cô gái vừa nói vừa khóc.

Đám đông dừng tay và im lặng nhìn chàng bước xuống đồi. Sau lưng chàng, pho tượng của người con gái một thời chàng đã tôn thờ vẫn đứng sừng sững phô vẻ đẹp đầm thắm bao la như mặt biển trên cao.

o

Bây giờ, chỉ có mình chàng đứng trên kè đá giữa đêm tối mịt. Chàng đã gom được một bó củi khô và đốt lên để sưởi. Chỗ chàng đứng là một tảng đá bằng phẳng và cao hơn mặt biển rất nhiều, nhưng mỗi lần có sóng vỗ thì nước cũng bắn lên như mưa phùn.

Chàng ngồi xuống cạnh đồng lửa, nhìn ra mặt biển đen kịt. Trên cái màn đen mênh mông ấy, lác đác những đốm sáng lẻ loi, thỉnh thoảng lại bị sóng trời lên che khuất. Chàng sờ những vết máu khô đóng cứng trên mặt mình và đưa hai bàn tay đầy máu đen ra dưới ánh sáng lung linh của ngọn lửa. Chàng ngạc nhiên về sự tỉnh táo của mình. Những thương tích không làm chàng đau, chàng cũng không thấy đói, thấy khát, không hề thấy mệt mỏi.

Gió biển làm chàng dễ chịu, lòng chàng bình lặng, tĩnh tại như biển đang trầm mặc ngoài xa.

Biển rì rào lời ru chàng.

Chàng lấy bài đại cáo ra, chậm chạp xé từng trang một ném vào ngọn lửa. Khi những trang cuối cùng biến thành khói bụi bay vào hư

vô thì chàng đứng dậy. Chàng lấy trong túi chai thuốc độc, ngửa cổ uống cạn một hơi. Xong chàng ném cái vỏ chai xuống biển rồi thông thả đi quanh đồng lửa.

Một lúc sau, chàng cảm thấy chiếc áo choàng đen lạnh buốt của thần chết chạm vào mặt mình, rồi từ đâu, nó phủ xuống như một đám mây mưa, mù mịt cả tâm thức chàng. Chàng quy một chân xuống, cố chống tay cho khỏi ngã, nhưng tay chàng đã không còn chút sức lực nào. Chàng gục xuống, đập mặt vào nền đá, cánh tay của chàng rơi trên đồng than hồng. Lửa bốc lên ống tay áo chàng đang mặc và cháy leo qua lưng chàng.

Nhưng chàng đã đi vào cõi vô cùng rồi.

Biển chứng kiến cái chết ấy mà vẫn trầm lặng, vẫn cứ tưởng chàng đang ngủ. Và sóng mãi ngân lên lời ru rì rào, rì rào.

*Tháng Mười Một năm Mậu Thìn (1988)*

ĐÀO HIẾU